

Mục lục

Trở về Phía Phủ	2
Không có ga xuống.....	18
Cam ngọt	23
Bà cụ ăn mày.....	27
Cây mất lá	37
Hoãn sinh nhật	39
Truyện cười ở làng Đợi	43
Giữa đêm thành hôn.....	52
Củi	61
Bức thư gửi người đã khuất.....	65
Cửa bể chiều hôm	70
Bảy đô một đêm	80
Lần sau	84
Bức tranh nhỏ	88
Anh không có lỗi	98
Mưa lúc nửa đêm.....	103
Về quê	109
Barie.....	116
Kỷ niệm.....	119
Ô ánh sáng	123

Trở về Phia Phủ

Trần Thị Mộng Dân

Hai anh em nó đang sánh vai trên con đường rải đá lổn nhổn dẫn tới bờ sông Quây rượi mát. Chúng cao bằng nhau chần chẫn, mặc dù hơn kém nhau đến một tuổi rưỡi. Mẹ chúng sinh nở hơi dầy: ba năm đôi. Cứ như cái tướng mạo này, mai sau, chúng phải là những chàng trai đom dáng với chiều cao ít nhất một mét bảy, không kém...

- Liệu hôm nay chúng ta có dính con trâm hương hay không đây? - Thằng em hỏi anh với giọng bồn chồn không thể kiềm chế.

- Còn anh thì đang nghĩ đến cái xẻng để đào giun!

- Nếu vậy anh không chuẩn bị từ chiều hôm qua?

- Nếu vậy sao em không hỏi chính em ấy? sông Quây trong leo lẻo nhưng khá sâu. Rõ ràng đáy của nó hình lòng chảo.

- Cần câu này đạt tiêu chuẩn xuất khẩu chứ chẳng chơi! Giá mà quê mình phủ xanh các đồi trọc bằng trúc thì ...

- Có lý đấy! Ta sẽ mượn xẻng ở nhà cô bé Đen bản gạch?

- Em biết chắc chắn rằng một trăm năm nữa chúng mình ở dạng gì, nhưng mười năm nữa thì em hoàn toàn mù mịt, không hình dung nổi giữa chúng ta, ai là người say mê cô bé Đen hơn cả?

- Hãy đợi đấy! Đồ mỏng môi ...

- Xin lỗi!

- Kìa! Em chạy đi đâu vậy?

- Có tiếng kêu cứu! Nhanh lên anh ... Hướng này ...

Hai anh em sai bước rồi lao vun vút về phía có tiếng kêu thất thanh:

- Bớ người ta ... Cứu với ...

- Dao! chuyện gì vậy? Bạn làm sao mà múa lên như ...

- Chết đuối ...

- Ai! ai chết đuối? nói đi?

- Đen!

- Trời ơi! Vậy ... Đen đã chìm xuống quăng sông này ư? - Thằng anh cởi phăng quần áo dài ...

- Ậy... Đứng! Nhưng mà ... kìa nó đang ngoi vào được rồi! Chỗ đoạn bờ dốc bằng kia kìa! Hai bạn chạy trốn đi, nhanh lên!

- Vì sao chứ?

- Vì ... vì nó không mặc quần áo!

- Xin lỗi! - Thằng em kéo tuột anh đi như bị ma đuổi.

- Con khỉ! Mà làm tao hết hồn!

- Gì cơ?

Đen thong thả bước tới bên bạn, vươn cổ hôn vào má Đào một cái rõ kêu.

- Tớ tập lặn đấy! Tớ ước mơ trở thành một kỹ sư cầu đường.

- Còn tớ ... tớ đã ... đuổi họ đi rồi. Cậu mặc quần áo vào ...

- Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Tớ tưởng cậu lặn luôn xuống gặp con trai vua thủy tề rồi nên hoảng quá kêu ầm lên ... Không ngờ hai bạn Chân và Lân cùng lớp đã hiện ra như hai vị thiên thần.

- Chắc hôm nay chủ nhật, họ đi câu! Thôi, không sao. Họ sẽ không tưởng tượng ra điều gì đâu? Vì chính tớ cũng không nhìn thấy họ cơ mà ...

- Thì chúng tôi đây? Hay là không phải chúng tôi?

Hai cô bé nhìn sống hai cậu bạn. Đào phụng phịu:

- Tưởng hai người đã đi xa rồi chứ?

- Có nhìn trộm không đấy? - Đen nguyt dài và mặt cô bé đỏ lựng lên.

- Để chúng tôi nghĩ lại xem nhé?

- Hai bạn gái cho anh em tôi mượn cái xẻng để đào giun thì hay hơn đứng đấy mà đàm thoại dài dòng - Chân khoát tay đề nghị.

- Rồi sao nữa? - Đào vênh mặt hỏi.

- Hi, hi! Rồi chúng ta cùng hy vọng ... Thí dụ một nồi cháo cá thơm hương vào chiều chủ nhật hôm nay ...

- Tuyệt! Tớ vốn dễ tính. Cháo cá ... Chao! Món này tớ đã từng được nếm trong mơ nhiều lần rồi! - Đào tán thưởng.

- Đồ tham ăn! - Đen cốc vào trán bạn.

Sau mười năm, bây giờ Đen và Dao đã là sinh viên của một trường đại học. Họ sẽ là những kỹ sư cầu đường tương lai. Một màu hoa phượng rực rỡ trên đầu hai cô, gái:

- Chúng mình cùng về nghỉ chứ? - Đen âu yếm hỏi bạn:

- Lại có thể khác được ư? Có tin vui đây! Lân và Chân cùng vào trường đại học thể dục thể thao năm nay. Họ đã đạt được mơ ước sau đây ...

- Tuyệt! Chúng mình mua cá về nấu cháo ăn mừng đi.

- Bình tĩnh nào. Đồ tham ăn.

Xe ca vừa dừng ở tỉnh lỵ, hai cô đảo mắt tìm xe về phố huyện. Họ được biết đường vào Phia Phủ bị sạt lở nặng. Hành khách tự lo phương tiện của mình nếu không có ý định chờ đợi.

- Nhưng phải chờ đợi bao lâu chứ? - Đen nôn nóng.

- Một tuần là ít.

- Quỷ tha, ma bắt một tuần của họ đi! Đúng là họ nhà sên ...

- Đi bộ! - Dao nói như ra lệnh.

- Hả? - Đen tròn mắt.

- Cậu không bị điếc đấy chứ?

- Hy vọng là như vậy! Chúng mình là một trong những người thích mạo hiểm chẳng.

- Hãy chọn đi! Đi bộ và trở lại trường?

- Nào thì đi! - Đen rơm rớm nước mắt - gần 100 kilômét đường rừng ... ôi ...

- Bỏ cái tính uỷ mỹ ấy đi, không là sau một mình h ai chồng đấy

...

Buổi tối, hai cô quyết định ghé vào bản nhỏ trú chân qua đêm. Họ bước lên ngôi nhà thấp bé nhất kính cẩn thưa:

- Chúng cháu bị lỡ đoạn đường! Pa me có thể cho chúng cháu nghỉ nhờ qua đêm nay được không ạ?

Chủ nhà là hai ông bà già đang ngồi sưởi lửa. Cả hai ngạc nhiên ngược đôi mắt đục mờ nhìn hai người khách trẻ tuổi.

- A lúi! sao hai đứa con gái này bạo thế? Trời tối đen như lông con ngựa của ông ...

- Tôi nghe rõ tiếng nai rừng tao tác và đêm dày gấp trăm lần tấm thổ cẩm của bà dệt ...

- Hai đứa từ đâu về ?

- Dạ! Chúng cháu từ tỉnh lỵ về ạ!

- Ngồi sưởi lửa đi hai cháu!

Bà già chủ nhà mang nồi cháo bẹ ra, rán cho mỗi cô một miếng.
- Chúng cháu cảm ơn Pa me!

Chui vào màn rồi, Đen vẫn còn thì thầm: Ôi! Hạnh phúc quá? Quỷ tha ma bắt tớ đi, nếu tớ quên được có một đêm như thế này bên đèo Mã Phục.

Sáng tinh mơ, hai cô từ biệt chủ nhà rồi hối hả lên đường.

- Đây, chúng ta là chủ nhân của buổi sáng trong lành và cô quạnh!

- Như thế vẫn còn hơn phải làm chủ một anh chàng đoảng tính nào đó.

- Đừng quá lo xa, sách dạy rằng muốn có mặt trong tương lai thì trước hết phải ăn tạm cái bánh chưng thiu này đã (có nghĩa là bánh ế).

- Đồ ăn tham! Có từ lúc nào vậy?

- Tò mò quá không tốt đâu.

- Tuyệt quá! Tại sao lại gọi là bánh ế? Tớ không đến nỗi đui mù đâu.

- Nó ế vì không ai được ăn! Thế mà không biết. Còn bánh không ế thì đã được thiên hạ chia nhau xài ... Chỉ còn có lá thôi.

- Tớ chẳng thèm ăn lá đâu nhé.

- Sau đây mời quý vị dùng tạm nước ngọt ...

- ở đâu mà sang thế?

- ở ... ở khe núi kia kìa?

Tiếng cười lạnh lạnh của hai cô gái khiến những tán cây khép vòm lá xanh chàng tỉnh thức ...

- Cậu nhìn gì mà như thôi miên thế?

- Có hai người đang leo dốc! Nếu tớ không nhầm thì đó là ...

- Là, là hai ông già ư?

- Chúng mình nấp vào sau tảng đá này đi!

- Chúng mình chẳng đơn côi chút nào.

Hai người kia rút ngắn khoảng cách giữa họ với hai cô gái nhanh chóng. Đen bầm Đào: "Họ ở đâu hiện ra thế nhỉ? Đó chính là hai ông bạn vàng của chúng ta".

- ê! Chẳng hay nhị vị công tử có điều chi khẩn cấp mà phải dậm trường gian nan? ...

Dao nhô ra, đứng chống nạnh và hất hàm hỏi. Hai chàng trai sững lại giây lát, khi nhận ra, Lân lao tới, giang rộng vòng tay ôm lấy cả hai cô gái đang đỏ mặt lên vì ngượng.

- Chúng tôi có tới trường tìm hai bạn nhưng nhị vị cô nương đã cao chạy xa bay, sau đó thì...

- Chưa tựu trường sao?

- Có lệnh nhập ngũ theo quân số của trường Đại học Thể dục thể thao ...

- Chúng ta đi thôi! Kéo muộn đấy - Chân ra lệnh.

Cuộc hành trình tiếp tục. Đang đi, bỗng Chân vấp ngã. Cậu dừng lại xuýt xoa:

- Đen ơi! Giúp tôi một chút nào!

- Sẵn sàng đây, thưa ngài!

- Xin đừng quên tôi - Chân chăm chú nhìn Đen chờ đợi.

- ồ! Không sao cả - Đen nói to - hãy tạm tin là như vậy - Ta đi nhé?

Chân không quên trao vội cho Đen một bức thư tình đầu tiên của một chàng trai mới lớn.

Họ về phía Phia Phủ vào buổi chiều. Gia đình đón những người con xa hàng thế kỷ. Đen chia tay với các bạn, cô bước vào lán ngôi lụp xụp:

- Mẹ:

Mẹ cô bước tới. Các em ùa ra. Chúng sần sần lít nhít như nhau. Mặt tròn tròn như nhau. Quần áo rung rúc như nhau. Đen ứa nước mắt:

- Bố con đâu?

- Đi ... gây sự!

- Chả có lẽ?

- Người ta đã khai trừ bố vì lý do đó con ơi! Nhà thì một đồng người ăn! Bố con đơn độc trong đấu tranh cho lẽ phải! Cứ tưởng là lẽ phải thì cuối cùng tất thắng! Nào ngờ chúng ta không có gạo ăn ... Rõ là trứng chọi với đá. Cứ như mẹ đây có hơn không chứ? Ai tham ô thì mặc xác họ! Ai bớt xén quyền lợi của xã viên, mặc kệ cha chúng nó ...

Mẹ chỉ muốn ...

- Muốn có thêm một đứa con trai? Mẹ đừng đẻ nữa mẹ ạ! lạc hậu lắm! Mẹ sẽ được nhờ các con gái của mẹ! Sách đã dạy rằng ...

- Thôi đi! Cô chẳng hiểu gì cả!

Phải rồi! Đen thấy bụng mẹ hơi to hơn bình thường. Cô khe khẽ thở dài. Từ hôm gia đình cô chuyển ra thị trấn, mọi người lập tức trở thành xã viên của ông Lĩnh - bố của Lâm và Chân. Chẳng hiểu sự việc đến nỗi nào mà xưởng khai trừ nhà cô chứ? Nếu bố cô có đấu tranh cũng là lo cho số phận của hàng trăm xã viên bị thiệt thòi dưới quyền hành của ông Lĩnh! Hoá ra, cũng có khi con người ta không dám bênh vực lẽ phải nữa sao?

- Mẹ đi đâu bây giờ?

- Mẹ đi mua tre về để gia đình mình đan lát! Con không cho đó là cần thiết sao?

- Không ai dám bênh vực chúng ta nữa?

- Đôi khi người ta sợ uy quyền! Nhất là cái thứ uy quyền được bảo lãnh bằng ... Mẹ thương bố con lắm. Có lẽ, bố con cần phải có đứa con trai ...

- Mẹ!

Mẹ đã cắp nón, tong tả bước. Chiếc áo bà ba bằng bạc ôm sát eo lưng cong của mẹ. Ngày xưa, mẹ đẹp nhất làng. Chỉ vì cờ bạc cay cú, ông ngoại đã bán dần các cô con gái của ông. Nhà có tới bảy cô con gái rệu. Hết con, ông bán ruộng vườn nhà cửa... Mẹ may mắn rơi vào nhà bố. Nhà nội làm nông nhưng có nghề phụ. Hôm Tây càn vào làng, mẹ đang làm nghề, ba con lo lắng:

- Con đi Tý kia! Có trốn đi ngay không? Tây nó mà trông thấy thì ...

Mẹ cuộn mớ tóc mây ngang eo, lội ào ào qua ao bùn ... Bố cô sau đó đem vợ con lên ngược, trốn lính khổ đỏ. Bố thẳng tính, đẹp trai, nhiều tài lẻ, âu là số trời xui khiến. Mẹ cô hãnh diện vì sau đó, chồng mẹ là anh vệ quốc đoàn ...

Đang băng khuâng, Đen giật mình vì có người bước sấn tới:

- Này cô! Chúng tôi tới dỡ lán xưởng về vị trí sản xuất mới.

- Nhưng ... Chúng cháu chưa có nhà ở?

- Thế có nghĩa là chúng tôi phải chờ nhà cô lên tầng mới được dời xưởng?

- Ông không có quyền mĩa mai nỗi nghèo khổ của người khác!

- Hay ông chờ chúng cháu nấu xong bữa cơm đã, rồi tính? - Cô em gái của Đen nài nỉ.

- Tôi không có quyền chờ đợi cô bé ạ?

Họ vẫn trèo lên mái lán ... xoảng xoảng ... gõ lạt, bụi cát trên cao bị kéo rút rơi xuống nồi cơm đang cạn... Từ màu trắng như bông, nó bỗng đen kịt màu bồ hóng.

- Đồ phát xít!- Em gái Đen kêu lên ghen ngào. Còn Đen mở tròn xoe đôi mắt nhìn trôn trời...

- Tôi chẳng có lỗi gì đâu! Các ông quản trị luôn luôn lạm quyền xưởng trưởng - Ông Linh thủng thỉnh nói khi đã yên vị trong ngôi nhà mới lợp rạ của gia đình Đen - Tôi muốn giúp đỡ các cô? - Ông hướng về phía Đen, tránh đôi mắt lừ lừ của người bố.

- Cảm ơn bác! Chúng cháu không cần gì nữa! Dù sao, chúng cháu cũng đã có nhà? Bố cháu bị khai trừ ra khỏi xưởng rồi nên gia đình cháu tạm sống bằng nghề đan rổ, rá ...

- Tuỳ cô! Tôi nghĩ rằng con người ta chỉ hơn nhau ở cái đầu mà thôi! Ai cũng hiểu rằng phải khôn ngoan đúng lúc.

- Vâng ạ!

Ông về rồi, bố cô mỉm cười:

- Chúng ta vẫn tồn tại, đúng không? Các con hãy thông cảm cho bố!

- Bố ơi! Chúng con thương bố lắm!

- Cảm ơn các con!

- Nay, hôm qua tôi mua được ít thịt bò loại xấu. Với nhà mình như vậy là đế vương, vậy mà ông ấy nở bảo, thứ này nhà tôi chỉ nấu cho chó... Mẹ cô xen vào:

- Có thể tôi là người đại dột? Tôi làm cho cả nhà vất vả.

- Bố là người quả cảm. ít ra chúng con cũng không phải xấu hổ vì bố.

- Cháu có cái này cho Đen - Dao bỗng xuất hiện.

- Vào nhà đi cháu.

- Gì vậy bạn?

- Một lá thư! Của Lân đấy! Mừng đi! - Dao thì thâm vào tai bạn.

- Cảm ơn! - Đen bóc thư ngay và lướt qua hàng chữ run rẩy: "Đen, chúng ta phải gặp nhau. Anh van em. Lân".

... Làm sao bây giờ? Cả hai anh em con ông Lĩnh đều "phải lòng" cô bé Đen. Cầu trời cho họ đừng đâm nhau, Đen không thể nghĩ tới ai một trong số họ. Cô chưa muốn sa vào lưới tình muôn thuở. Cô sẽ học cho xong. Ra trường và giúp đỡ bố mẹ nuôi các em khôn lớn. Rồi sau đó cô có ra sao thì ra. Thế là ngày mai cô đã phải trở lại trường. Cô thần thờ vì phải xa gia đình. Bụng mẹ mỗi ngày một lớn. Vậy mà mẹ vẫn phải làm việc nhiều hơn. Nhưng nếu mẹ lại đẻ con gái? Chao! Lẽ nào hai tiếng đó sẽ mang lại tai họa cho dương gian?

Tại sao thiên hạ lại coi thường con gái? Trong khi đó nhiều đáng nam nhi chẳng làm nên trò trống gì. Vừa bước ra khỏi nhà, cô vừa đi vừa suy nghĩ miên man. Chốc lát, cô tới một bờ đất đỏ. ở đó nhô ra một cây trầu, vòm lá xanh tít:

- Đen ... Em Đen ơi ...

- Ôi! Anh Lân! Theo em làm gì, lỡ bố anh ...

- Dừng lại! Hãy nghe anh nói! Em phải cứu anh!

- Có chuyện gì thế?

- Bố đi hỏi vợ cho anh! Bố bảo anh phải cưới trước thằng Chân

...

- Thì anh cứ ... cưới đi! - Đen nói nhỏ như sợ Lân nghe thấy. Và điều đó rõ ràng thay đổi hẳn cuộc đời của cô. Cô không muốn trốn chạy tình yêu của Lân mặc dù cô không thể làm gì khác được. Rõ ràng ông Linh chẳng muốn cưới cô vợ nghèo cho con trai mình. Ông có lý của ông. Tạm biệt Lân của em! Anh hãy yên tâm mang tuổi thơ của chúng ta đi... Lấy vợ nghe anh! Cô cắn chặt môi để khỏi bật khóc. Rõ vô duyên! - Nhưng là ai cơ? - Đen ghen ngào.

- Là... là, ôi! Nhưng anh yêu em. Em biết không? Anh muốn nhìn thấy một nàng Ê va nào khác nữa. Mặc dù hồi đó, em còn là một cô bé. Hôm ấy... anh nhủ thầm rằng: Lớn lên, ta sẽ cưới nàng về làm vợ.

- Ôi! Anh Lân ... Đừng nói nữa! Em cũng yêu anh lắm ...

Đen khóc nức lên.

Lân run rẩy đỡ lấy gương mặt nhợt nhòa của người bạn gái, anh hôn lên đôi mắt đen đẫm lệ.

Đao trở thành con dâu của ông Linh! Điều này ngoài sức chịu đựng của Lân. Con tim anh tan nát! Chân trái lại, cậu ta tỏ ra hoan hỉ. Vẻ cảm thông với ông anh ruột:

- Anh phải biết điều một chút. Chúng ta sẽ ra trận. Điều này có ý nghĩa lớn với gia đình ta. Đứa cháu đích tôn của bố không thể đợi đến hết chiến tranh mới ra đời, anh hiểu điều đó hơn ai hết? Hơn nữa, gia đình chị Đao đã khăng khít với gia đình ta từ lâu. Có thể nói là môn đăng hộ đối ...

- Còn tôi chỉ có thể nói: chú hãy cầm cái miệng!...

- Không thể chữa được nữa đâu anh ạ! Nhưng cầm thì ... đơn giản là Đen không thích thế.

Và bỗng nhiên, Chân vợ được hạnh phúc của ông anh "đánh rơi".

Đen trở nên rầu rĩ: "Ta sẽ không trở về Phía Phủ! Ta sẽ ... ôi! ta sẽ chết mất...!"

- Đen! Em Đen ơi ...

Chân hiện ra nơi bậc cửa, đột ngột và sạm nắng:

- Anh từ đơn vị ghé qua nhà ... Em có thư đây.

Chân thấy Đen ngơ ngác nhìn mình, nét mặt buồn rười, quên cả mời khách, anh xuống giọng:

- Đen đừng nhìn anh như vậy! Anh yêu em ...

- Anh Chân! hãy để em yên được không?

- Nhưng anh sẽ cưới em. Đó là sự thực.

- Cưới em? - Cô cười buồn - Hình như bố anh không thích thế?

- Không đời nào! Chuyện người lớn là của người lớn. Chuyện trẻ con là của trẻ con lo. Em là của anh! Hình như bố anh không thể buộc anh nghĩ khác điều gì ...

- Nhưng em buộc được con tim mình không được phép nghĩ tới anh. Hình như anh sẽ chẳng có cơ hội đâu!

- Thế còn chuyện cháo cá? Hình như ...

- Thì để cho cá lo chuyện cơm cháo!

- Đồ gian thương!

Ôi! Tình yêu. Đen bật khóc! Với cô quả là không dễ dàng.

- Anh Lân ơi!

Chân chợt hiểu, nhưng anh vẫn run rẩy nâng gương mặt rười rượi của Đen lên và hôn vào đôi mắt đen nhạt nhoà ...

- Đen ơi! Anh chẳng có lỗi gì đâu, anh yêu em hơn cả anh Lân đã yêu em ... chả nhẽ em còn nghi ngờ điều đó? Hãy nghe anh ...

- Phải! Đen mím môi lại - Em xin lỗi!

Thư của gia đình báo tin mẹ cô đã đẻ em trai. Bố cô viết thêm rằng, hôm lên viện, mẹ nằm gần giường của một sản phụ đang khát ... con gái. Họ bàn nhau nếu không toại nguyện, họ sẽ bí mật đổi con cho nhau! Thật táo tợn cho cộng đồng "mặc váy", mọi việc đã diễn ra xuôn sẻ hơn họ tưởng. Mẹ cô đẻ con trai và bà kia cũng vẫn con trai. Thế là Đen đã có đứa em bé xiu! Ôi, mẹ ...

Đen tình nguyện trở về Phía Phủ sau khi tốt nghiệp để tiện chăm sóc gia đình. Tình cảm giữa cô và Chân tiến triển tốt đẹp hơn. Dao gặp cô trên đường tới văn phòng làm việc:

- Hay lắm! Tổ đang định đi tìm cậu!

- Đã hay thì chắc hẳn cậu tìm tổ không phải chuyện dở? - Đen quay đi để khỏi nhìn thấy cái bụng lùm lùm của bạn.

- Đen! Mình muốn nói chuyện với cậu. Cậu phải bình tĩnh...

- Chuyện số phận chẳng?

- Đừng đùa nữa! Tổ van cậu! Chân có... có giấy báo tử. Trời ơi!

Đen ... cấp cứu ...

Tỉnh dậy trên giường nệm trắng toát của bệnh viện huyện, Đen chán chường cho số phận: Lân đi lấy vợ. Chân thì hy sinh. Cô còn sống để làm gì?

"Chân ơi! Em xin lỗi Chân. Lúc này đây, chính là lúc em yêu anh nhất. Anh có nghe không? Em yêu anh, mến anh, cảm phục anh, tha thứ cho anh mọi chuyện ..."

Anh Chân ơi! Chờ em với ...

- Ôi! Đen. Bình tĩnh tý nào, mình van cậu ... Rồi hạnh phúc sẽ đến với cậu! Cậu sẽ không cô đơn ...

- Không! Đừng an ủi tôi nữa! Thế cậu thì sao? Cậu đang cô đơn chắc? - Kìa trả lời đi? Sao lại khóc chứ?

- Đen ơi! Mình không hạnh phúc, mình đã nhận ra điều đó! Lạnh lùng với mình và mình đã không kiên nhẫn được! Mình ... mình có thai với một người đàn ông khác ...

- Đồ khốn nạn! - Đen bật dậy và dang tay tát bốp vào má bạn. Dao ào khóc.

- Mình xin cậu ... mình muốn hết làm người thứ ba rồi! ... Có lẽ mình đã tự làm mất cái quyền làm vợ ... Đen ơi ...

- Im đi! Nghe rõ chưa? Rồi tôi sẽ tới "hỏi thăm" cái thằng cha cặn bã đã áp ử cô vợ mặt hạng của Lân như thế nào!

- Tôi... Tôi sẽ tự tử ...

- Đừng! Dao ơi! - Đen ôm Dao - Cho mình xin. Mình vốn nóng tính.

Bụng Dao mỗi ngày một lớn. Cô hồi hộp chờ đợi cú đòn sấm sét của ông chồng hờ hững. Không! Đen không thể bỏ mặc Dao trong cảnh này được. Cô van xin Lân tha thứ cho Dao. Cô sẽ không từ một cố gắng nào để giữ bình yên cho mẹ con Dao. Nhưng ... mọi việc hình như tốt đẹp hơn cô tưởng, anh ấy đã trở về anh ấy im lặng đến ... dễ sợ.

Vào một ngày đẹp trời, Dao vác cái bụng lặc lè đến tìm cô:

- Có cái này cho bạn?

- Chào cả hai mẹ con! sao cậu lại khóc? Các bạn không cãi nhau cơ mà?

- Phải, anh ấy đang đợi ...

- Anh ấy quả là cao thượng!

- Đúng vậy! Anh ấy đang mong gặp lại ... Cậu ra với anh ấy đi.

- Tất nhiên, nhưng không phải bây giờ! Các bạn cứ về nhà trước rồi tớ sẽ chúc mừng rôm rả ...

- Nhưng anh ấy... chờ đợi cậu! Muốn gặp lại cậu - Dao hét lên - Cậu nghe rõ chưa? Anh ấy trọn vẹn là của cậu ... mãi mãi chỉ là của cậu!

- Dao! Dao ơi ...

Dao chạy vụt ra rất nhanh, quên bém là đang bụng mang dạ chửa. Và cô đã được mang tới bệnh viện. Tại đó cô hạ một bé trai kháu khỉnh.

Nó phải được đứng vào đội ngũ của những con người.

Không có ga xuống

Hiền nhìn Hà bằng con mắt thoáng nghe ngờ. Hiền định hỏi bạn nhưng lại thôi. Chắc nhà nó có chuyện gì? Làm sao nó từ Hà Nội xuống mà lại đưa mấy gói quà mua ngay tại Nam Định này. Và nó còn lạ gì mình rất thích thứ ô mai chua ngọt nổi tiếng ở Hàng Đường nữa. Tuy thân nhưng có đến hàng năm không viết thư cho nhau.

Cuộc đời người đàn bà bạn bịu lắm. Nào hầu chồng... hầu con. Những chuyện tình cảm thời con gái đã chết, chết rất sớm, đến mức chẳng ai buồn nhắc đến nữa. Chúng thường được coi như những trò rồ dại tuổi trẻ. Mà nào hai đứa đã già gì? Hình như sau khi lập gia đình người đàn bà đã nhanh chóng bước sang tuổi khác...

Vào thời buổi cơ chế thị trường này... người ta hì hụi kiếm tiền như điên..., ai có thì giờ đâu đi hàng, không phải.... nhớ mình thì nó đã mua ô mai Hàng Đường... đã không mua thứ quà địa phương tặng bạn một cách vô tâm đến mức gần như bất lịch sự.

Mà từ khi đi học, Hà vốn nổi tiếng là một tâm hồn cứng rắn... Một cơn động đất nào vừa mới xảy ra?...

Thanh toán nhanh chóng xong bữa cơm tối, hai đứa rủ nhau đi chơi phố, như thời trẻ (tuổi cả hai đứa cộng lại mới ngót nghét 60 mà sao xa xôi thế!)

Hiền hỏi Hà:

- Mà xuống đây có việc gì?

Hà cười:

- Tao cũng chẳng biết... Tao như con chim không có tổ.

- Mà bán nhà rồi à... Được bao nhiêu?

- Nhà có phải chỉ là chỗ ở đâu... Tao đã làm đơn xin ly dị, nhưng Sơn không chịu ký.

Hiền tròn tròn mắt.

- Ly dị... Mà điên à... Bao nhiêu đứa ao ước như mày không được... Vợ một người nổi tiếng.... Hay nó có bồ bịch?

Hà lắc đầu:

- Tao chưa đến nỗi xuống cấp, phải ghen với bồ bịch của chồng.

- Thế thì sao? Sơn nó yêu mày lắm cơ mà...

Hà cười buồn bã:

- Trước tao cũng tưởng thế.

- Thôi, đừng giấu tao nữa.... Sơn yêu con nào?...

- Tao không giấu mày đâu.... Sơn chẳng có tâm đâu mà yêu ai... anh ta chỉ yêu bản thân mình... Nhà tao đã trở thành một mini ôten... Suốt ngày khách khứa, suốt ngày bạn bè, rồi những kẻ hâm mộ..., ăn uống, rượu chè âm ỉ....

- Nghệ sĩ phải như thế chứ.... Mày cổ lỗ quá...

- Nào họ có bàn chuyện nghề nghiệp. Hết bóc nhau một cách lộ bịch, lại mặt sát nói xấu người khác, rồi lại uống rượu, nôn mửa cả ra nhà....

- Sao mày không nhắc nhở Sơn?

- Nhắc nhở quá đi chứ... Nhưng lần nào Sơn cũng khó chịu: "Em cổ hủ quá... Nghệ sĩ là phải vậy..."

- Thì mày đã là vợ của một người nổi tiếng....

- Tao lấy chồng.... chứ tao có lấy cái mác nổi tiếng của Sơn đâu... Sơn không biết rằng tao cũng có một công việc, có những hoài bão, tao cũng cần có một cuộc sống riêng dù hết sức nhỏ bé của mình. Hai người đi im lặng....

Trời bắt đầu mưa phùn....

Không thể ở nhà Hiền lâu hơn, Hà định lên tàu trở về Hà Nội. Nhưng cứ nghĩ đến "về nhà", cô lại sợ. Không biết ở nhà đang có mấy người khách? Con cô có phải đi ngủ nhờ không? Nhà cô hầu như không có kỷ niệm về những bữa cơm gia đình, không có chỗ riêng tư cho cô. Lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt, công cộng như một sân khấu với một vở diễn lặp đi lặp lại quá nhiều.

Nhưng đi đâu bây giờ?

Hay mình cứ đi đại đến một chỗ nào đó vài ngày đã. Cơ quan thông cảm đã cho phép cô nghỉ một tháng không ăn lương. Nhưng cô không dám ở với bố mẹ lâu, sợ khó giấu được chuyện.

Còn những một tuần nữa mới hết tháng nghỉ.

Trong đời một con người có lẽ thời gian là thứ vi trùng khó diệt nhất.

Sau một đêm ở khách sạn như một kẻ vô gia cư giữa đất Hà Nội, hôm sau cô chọn đi chuyến tàu sớm nhất. Lên tàu, cô tìm cho mình một chỗ sát cửa sổ.

Cô sốt ruột chờ tàu rời ga. Rồi cuối cùng nó cũng ì ạch chuyển bánh.

....

Cô háo hức nhìn: một vùng đất mới lạ cô chưa một lần qua.
Tàu đến ga đỗ đầu tiên

Có nhiều người lên.

Hình như cách hành khách lên tàu ở đây cũng khác cách những hành khách lên tàu ở chuyến tàu cô thường đi: Họ không thùng to thùng nhỏ, không sắn xốp, không sát khí đằng đằng. ở đây cái gì với cô cũng lạ, cũng mới....

Cô vẫn mãi miết nhìn ra ngoài.

Gió thổi lâng lâng thoải mái.

Mấy con bò lững thững nằm trên bãi cỏ non nhai lại một kỷ niệm.

Xa xa, lũy tre đứng thanh thản dưới một vòm trời xanh vô tâm.
Đám mây trắng rong chơi như tuổi trẻ.

Cô bỗng ước con tàu cứ đi... đi... đi mãi....

Ga thứ hai.

Ga thứ ba... Có người xuống.

ít người lên.

Đến trưa, đói, lấy bánh mì ra ăn, cô mới hoảng hốt không biết rồi mình sẽ xuống đâu?

Mà con tàu thì đã náo nức kéo còi vì sắp đến ga cuối.

Hành khách hơn hở chuẩn bị túi áo để xuống ga. Nhiều người thò cổ ra cửa sổ í ới gọi người chờ đón mình.

Cô uể oải đến chỗ bán vé.

Người bán vé hỏi:

- Chị mua vé về Hà Nội?

Chẳng hiểu sao cô bỗng buột miệng:

- Không, tôi mua vé đi Hà Nội....

Cam ngọt

Ra khỏi Hà Nội đến mấy chục cây số mà tôi vẫn chưa tin là mình đang đi xa. Trong khi người đàn ông ngồi bên tôi đã kịp mang cam ra bóc. Chắc anh là người hay đi: vẻ mặt không xáo động anh vừa bóc cam vừa thuyết minh thật rành rọt những địa điểm xe đang qua. Anh niềm nở mời tôi, mời mọi người trong xe ăn cam.

Đã lâu lắm chẳng có người đàn ông nào bóc cam mời tôi hay một cái gì tương tự.

Tôi vừa muốn giữ lại vừa thêm được ăn những múi cam ấy.

Có một mảnh đời khác như vừa thức giấc.

Tôi từ từ đưa múi cam lên môi.

Ngọt quá.

...

Gần mười năm nay tôi chẳng đi đâu. Bốn phận làm vợ làm mẹ đã nhốt tôi trong cái lồng gia đình không khoá mà thật chặt.

Đêm qua tôi đã ngồi ghi gần hết hai trang giấy những việc cần làm trong mấy ngày tôi đi vắng cho hai bố con, thế mà tôi vẫn chưa yên tâm.

Gần mười năm đang từ người ưa đó đây tôi bỗng rất ngại đi. Chỉ đêm qua cái cảm giác muốn đi trong tôi mới thật rõ ràng: hồi hộp, háo hức và sung sướng và tủi thân. Cả chồng cả con, chẳng ai thiết nghĩ đến chuyến đi của tôi. Hình như người đàn bà luôn cô đơn với chính mình và luôn phải tự vượt từ nỗi cô đơn này sang nỗi cô đơn tiếp theo. Tưởng như không bao giờ hết...

Hay đàn bà đồng nghĩa với cô đơn?

Lúc tối tôi cứ chờ xem con trai có nằn nì tôi ở nhà không, nhưng học xong bài nó mang bàn cờ ra và rủ tôi chơi. Còn nhiều việc phải làm nhưng tôi vẫn chơi với con một ván và cố tình để mình thua. Mai nó sẽ ở nhà không có tôi.

...

Chúng tôi đến nơi lúc bốn giờ chiều.

Là tôi cứ gọi thế chứ không biết chị có độc thân thật không.

Người chị như cần đi vì dồn nén và ở chị vừa có vẻ tự tin của một người sẵn sàng đối phó với mọi thứ, vừa thoáng vẻ yếu đuối của người không được ai che chở. Tôi bỗng muốn làm một cái gì đó cho chị.

...

Tôi dành rất nhiều thời gian "vi chỉnh" hai vôi nước nóng lạnh để được thật đúng độ ấm như mình muốn. ở nhà giờ này, khoảng năm giờ chiều, là lúc tôi hí húi bên cái bếp than tổ ong. Tôi hít không biết bao nhiêu lượng cacbon ôxyt để chồng tôi có cốc bia ở bữa cơm chiều, để sáng sáng thằng bé được ăn không phải cái bánh mì sưng mà là có ít ruốc như nó vẫn thích. Hai bố con tắm rửa sạch sẽ xong

cũng là lúc mâm cơm dọn ra. Hai người đàn ông đã ngồi bên máy thu hình.

Vậy mà hôn nay, vào giờ ấy tôi lại đang được tắm. Mà lại được tắm từ vòi nóng lạnh chứ không phải một gáo nước sôi đủ cho một chậu nước lã theo hình thức đông đếm, cổ xưa như chính ngôi nhà của tôi. Tôi tự nhủ: phải tranh thủ tắm thật đã trong những ngày ở đây.

Cộc ... Cộc ... Cộc

- Các chị cứ ở đây, lúc nào đi ăn cơm chúng tôi sẽ gọi. - Tiếng người đàn ông ấy thông báo.

Rồi bước chân anh dần xa.

Có người nào đó lo bữa cơm chiều cho tôi lúc không ốm đau? Ba trăm sáu mươi năm ngày nhân với gần mười năm. Với những ngày bị băng huyết nằm đợi chờ chồng đi làm về nấu cơm và chồng thì về muộn vì ... "phải đánh nốt ván cờ". Với những tháng ngày dài dằng dặc đi bốc thuốc rồi sắc thuốc cho chồng, mùi thuốc bệnh ngai ngái ngạt thở...

...

Chị bạn cùng phòng đã đi nằm.

Tôi mở cửa ra ban công. Ngoài kia là vườn cỏ cây nguyên sơ, gần như hoang dã. Những bông hoa dại trắng li ti cứ đung đưa đung đưa theo gió ru chiều. Rồi chuối, rồi đu đủ, rồi dứa dại, gập đầu mọc đầy vô tư. Và cỏ, bạt ngàn những cỏ là cỏ. Giá tôi còn là tôi mười năm trước, chắc chắn tôi đã nằm lên cái thảm cỏ có mùi đất ẩm nồng và ngửa mặt hưởng cái bao la ngợp thở để thấy mình vô cùng nhỏ nhoi và đầy tự tin để có thể dang tay ôm gọn cả bầu trời ...

Nhưng trước hoàng hôn hình như đến hoang dã cũng phải buồn: những bông hoa trắng cứ nhạt nhoà và lẫn dần vào đêm.

Không hiểu vào giờ này có bao nhiêu người đàn bà được thấy những bông hoa dại ru chiều buồn và thấy chiều đang ngủ?

Có mùi hương trầm xa mà rất gần.

Nhà ai đó có việc hay đang cầu xin điều gì mà hương thơm da diết cả với người trần gian.

Tôi bỗng thấy như mình chẳng cần cho ai.

Hốt hoảng, tôi quay vào phòng đóng cửa lại.

Bà cụ ăn mày

Thiếu Hoa

Trời lất phất mưa xuân. Tại bến ô tô. Cũng như bao người khác bước xuống xe, tôi hồi hải vợi vãi.

- Người đẹp ơi về đâu? Em ơi đi luôn nhé...

Kẻ túm đằng trước, người túm đằng sau, thật là khó chịu. Tôi vất vả mãi mới ra khỏi đám đông lộn xộn đó. Tới đoạn gần chợ tôi dừng lại chờ chiếc xích lô đang đi tới:

- Mù à. Mụ già kia quay lại lo đèn ngay!

Tôi giật mình ngoảnh lại thì ra một bà già ăn mày bị vấp phải vũng nước làm bắn tung toé vào mấy quả dưa hấu của ả ta.

- Thôi người ta già lão nhỡ ra...

Mấy người ngồi đấy nói vậy. Bà lão nặng tai không nghe rõ lại tưởng ả mời mua dưa. Bà lắc đầu cười móm mém.

- Dưa ngon đấy nhưng lão không có tiền.

- Biến. Biến ngay cho khỏi ngứa mắt.

Tôi quyết định không đi xích lô để lấy tiền biếu bà cụ. Mưa vẫn bay bay điểm trắng đầu tôi nhưng không thể làm bạc thêm tóc bà.

"... Đời thật trớ trêu, ở hiền mà chẳng gặp lành. Đúng là có phúc mà chẳng có phần, biết là vật báu mà đứng dưng đứng nhìn. Biết cô ấy đẹp người đẹp nét mà đành chịu". Bà thao thao kể. Tôi như đang chìm dần trong cuộc đời bà. Chiến tranh khủng khiếp, đưa con trai độc nhất của bà xung phong ra trận. Mỗi khi làng xã có đám báo tử tìm bà lại thon thót phần đau cho người phần lo cho con.

Những năm tháng ấy bà lủi lủi sống một mình. Hai cô con gái thường xuyên đến chăm sóc giúp đỡ bà. "Bằng này chúng con u duyệt ai cũng được... Con nhận làm con dâu u nhé?". "Con thì sao...".

Sự bông đùa của những cô gái ấy làm bà nguôi ngoai nỗi lòng. Trong mấy cô gái cô nào làm con dâu bà cũng được. Thực lòng mà nói thì bà thích Hà hơn cả. Hà vừa xinh xắn vừa dịu dàng. "Con ơi con tốt quá, mẹ thật phúc đức có một nàng dâu như con. Nếu trời không xe duyên cho các con thì mẹ nhận là con gái út của mẹ". Câu nói của bà đã làm tăng lòng hy vọng trong Hà. Cô thật sung sướng. Trời! Cô đã mang lòng yêu Ân từ bao giờ. Cô không biết.

Sau ngày giải phóng Ân đã trở về. Niềm vui tràn ngập. Tuổi già mong cháu, bà giục Ân cưới vợ.

- Con Hà làng này được người được nét. Nó thường xuyên giúp đỡ mẹ lúc trái nắng trở trời, rồi những công việc đồng áng. Nó yêu con lắm. Mẹ biết mà.

Học tiếp. Được. Bà có mỗi mình nó phải cho nó học tới nơi tới chốn. Hơn nữa có tiêu chuẩn là bộ đội giải phóng. Chẳng tội gì mà không học. Nhưng con Hà nó tốt là vậy, kiếm được người như nó thật hiếm. Phải rồi bà sẽ bảo nó chờ đợi. Nó yêu thằng Ân lắm mà. Bà sẽ vun vào cho chúng nó.

Ân học xa nhà. Năm thứ nhất cậu hay về. Năm thứ hai thưa dần. Đến năm thứ ba thì ít hẳn. Bỗng một hôm có cô gái ăn mặc lịch sự đi xe máy hỏi về nhà:

- Cháu là bạn anh Ân. Anh ấy bận nhờ cháu về thăm bác. Đây là xe của anh ấy gửi biếu bác.

- Thế hả? Cảm ơn cháu... Nó bận học lắm à.

"Bà có khách lịch sự thế. Người thành phố có khác". Cô gái ra về bà chưa hết phân vân thì hàng xóm ủa đến hỏi han. Bà chỉ biết nói đúng sự thật. Bạn bè hay người yêu Ân? Bạn bè thì được chứ nhà con một không nên để nó lấy vợ xa. Con gái bây giờ nhiều đứa ghê lắm, nhất là ở tỉnh thành. Bà không cẩn thận chúng nó đồ ngon đồ ngọt là mất con bà như chơi.

Những lần tiếp theo, cô gái ấy khi thì đi một mình khi thì đi với Ân. Đúng là có vấn đề. Bà phải hỏi Ân xem rõ thực hư thế nào.

- Con yêu người ta phải không?

- Dạ...

- Con ơi, phụ người tìm chẳng thấy người. Cô ấy đi lại chăm sóc đỡ dần mẹ bao ngày tháng vắng con. Hơn nữa mẹ không muốn con lấy vợ xa. Mẹ không muốn thế!

- Mẹ ạ con và cô ấy học cùng một lớp. Cô ấy đem lòng yêu con. Khi về nhà cô ấy chơi, bố cô ấy nói vào mặt con những lời khinh bỉ: "Nghe nói dân vùng anh nghèo lắm. Nhiều người đi ăn xin lắm phải không?". Con điên tiết lắm. Nếu ở giữa đường giữa chợ thì con sẽ thưởng cho ông ấy một quả đấm vào mặt. Ngay tức khắc con chào rút lui. Cô ấy đã đuổi theo giữ lại khóc lóc van xin. Đây là bố em. Còn em. Em yêu anh! Em sẽ chịu tất cả để có anh! Không. Hai hoàn cảnh khác nhau không nên... không thể... Gia đình em gia giáo trí thức. Em có nhà cao cửa rộng, bố mẹ quyền quý. Gia đình anh nghèo hèn,

bố mẹ anh là nông dân suốt đời lam mủ. Và anh không thể chịu đựng được sự khinh bỉ của gia đình em. Vậy nên không thể.

Khoan. Em đã chấp nhận tất cả để yêu anh. Nếu anh cố tình... Cố tình bỏ em thì hãy huỷ hoại em trước khi chạy trốn. Anh Ân! Em muốn được chết trong vòng tay anh!

Và con không nỡ để cô ấy phải chết!

- Trời ơi, con tôi.

- Mẹ yên tâm, không bao giờ con để mẹ phải khổ. Con thành đạt mẹ sẽ là người hưởng thụ...

Hai người con gái cùng yêu một người. Rõ tội nghiệp. Để cô gái kia chết vì tình yêu thật không đành.

Nhưng con Hà... Nó cũng đau khổ lắm chứ. Bà chẳng biết nghĩ thế nào. Thôi thì mặc kệ cho Ân quyết định lấy cuộc đời mình.

Mãi khi Hà biết rõ Ân có người yêu ở thành phố cô mới quyết định đi lấy chồng.

Trước ngày cưới cô tìm gặp Ân để trao vật kỷ niệm cuối cùng của cô dành cho bà...

- Em cũng sắp đi lấy chồng. Đôi tất tay em cũng vừa đan xong. Mùa đông sắp tới anh mang để mẹ dùng. Tuổi già rét buốt thì khổ lắm.

- Cô Hà... Mẹ tôi thường nói cô đẹp người đẹp nét chẳng sai chút nào.

- Kia anh. Đừng khen như thế để em ngượng ngùng. Thôi mau cưới vợ để mẹ vui cùng con dâu.

Trước thái độ. Trước con người. Trước tấm lòng của Hà, Ân thực sự xao xuyến và cảm động...

Thời gian sau bà cưới vợ cho Ân. Dâu là con rể là khách. Bà có quan điểm như vậy và tất tần tật thu vén dành dụm cho vợ chồng Ân, kể cả về tình cảm, vườn đất rộng rãi, hoa quả quanh năm mùa nào thức ấy. Từ ngày có con dâu bà ít mang hoa quả ra chợ bán như trước đây mà chỉ để vợ chồng Ân về ăn dần. Lúc đó bà chọn những chùm to nhất, ngon nhất cho Ân biếu bố mẹ vợ rồi mang đến cơ quan làm quà. "ăn bao nhiêu cũng hết hay hái nhiều đem ra phố bán cho khỏi phí phạm".

Vợ Ân bảo vậy anh thấy hài lòng. Chúng nó biết cốp nhặt lo cho cuộc sống. Thế là tốt. Mọi thứ đi vào khuôn nếp, bà ở nhà làm lụng công việc đồng áng rồi chăn nuôi lợn gà. Cũng từ ngày có con dâu bà thấy người khỏe hơn mặc dù bà làm nhiều hơn. ấy là ý thích chứ nào ai bắt bà đâu. Đúng là không có gì sung sướng bằng khi con người ta được sống vô tư, và mãn nguyện. Như thường lệ cứ vào thứ bảy là bà khắp khởi chờ đợi các con về sum họp. Nào gà, nào vịt con nào béo bà thịt trước, gầy thịt sau. Bà không tiếc vợ chồng Ân thứ gì.

Vợ Ân mang thai. "Thế là sắp có cháu đích tôn". Bà mừng lắm. Cái thai mỗi ngày một lớn. Vợ chồng Ân về với bà cũng hạn chế dần. Tháng hai lần, tháng một lần rồi tháng rưỡi về một lần. Bà nhớ con thấp thỏm. Cứ thứ bảy bà lại ngong ngóng chờ đợi. Nhiều khi biết con không về bà vẫn cứ ngóng.

"... Mẹ thì ngày càng già yếu. Vợ con thì bụng mang dạ chứa thế rồi sắp tới cô ấy ở cũ không về với mẹ thường xuyên được. Mà để mẹ ở nhà một mình thì chúng con không yên tâm. Vợ chồng con muốn mẹ lên đây ở thời gian".

Vợ chồng Ân bàn bạc bà thấy có lý. Đúng là được ăn học, chúng nó nói phải, bà nhớ chúng nó lắm. Bà sẽ đỡ dần chúng nó. Còn khỏe, còn làm được gì cho chúng bà cứ làm. Khi nào không có sức lực mới thôi. Nhưng còn ruộng nương vườn tược lợn gà? May quá, lợn vừa đến tuổi xuất chuồng. Mấy đàn gà kia bà sẽ mang hết cho vợ chồng nó thịt dần. Còn ruộng nương, vườn tược bà sẽ nhờ bà Nga, bà Đoài bên cạnh nhà trông nom hộ.

"... Mẹ già rồi làm được việc gì thì làm còn cứ để đẩy mặc con. Mẹ cố sức mà ôm ra thì khổ cả mẹ cả chúng con". Vợ chồng Ân thường nói với bà như vậy.

Một hôm vợ chồng Ân gọi bà ra thưa chuyện:

- Nên bán cái nhà ở quê đi, mẹ ở với chúng con chứ về quê làm gì nữa. Nhà để lâu ngày hôi hám mục nát. Càng để càng khó bán. Mẹ nghĩ thế nào?

Bà không tin ở tai mình nữa. Mắt bà trợn lên:

- Mà nói cái gì... hả?

- Mẹ ạ lẽ đời thường là lúc trẻ cậy cha già cậy con. Nên con bàn với mẹ bán quách cái nhà ở quê đi lên đây ở với chúng con. Nhà để không có người ở lâu ngày bị hôi hám mục nát sau này rất khó bán.

- Bán nhà. Bán nhà ư? Trời ơi! Không. Không được. ở đó còn bàn thờ của cha con. Còn bà con lảng giềng nữa chứ. Sau này con phải về đó thờ tổ tiên chứ.

- Mẹ lạc hậu quá. Nay con người ta sống khác xưa nhiều rồi. Vợ chồng con công tác trên này... nhà cửa trên này... Chúng con đang sống đàng hoàng trên phố xá văn minh, mẹ lại muốn chúng con về cái xó nhà quê nghèo nàn lạc hậu. Mẹ không muốn chúng con sung sướng hay sao? Thế rồi còn tương lai của các cháu sau này nữa chứ. Mẹ có biết là để có một cuộc sống một tương lai như của vợ chồng con có biết bao kẻ nhà quê nằm mơ cũng không thấy. Chính vậy mà con không thể về thờ tổ tiên được. Mẹ yên tâm, bàn thờ của bố con sẽ chuyển lên đây, còn khi mẹ về già mẹ thích ở quê hay ở trên này chúng con chiều hết. Cái nhà ấy không bán bây giờ thì sau khi mẹ chết chúng con cũng bán. Lúc đó chắc chắn là sẽ bị dèm pha rẻ rúng, bán như cho. Mẹ hiểu không?

Quê hương. Bà con xóm giềng... Mồ mả tổ tiên... Phân vân do dự lại phân vân. Cuối cùng thì bà cũng đồng ý. Bà chẳng biết nghĩ

thế nào nữa. Chúng nó có ăn có học nghĩ những điều ghê gớm quá. Bà thật không nghĩ tới. Có lẽ bà già rồi không thể sáng suốt bằng lớp trẻ. Thôi thì trẻ theo cha già theo con. "Được cái con vợ thành Ân là nàng dâu hiền thảo. Thật là tốt phúc". Bà thầm nghĩ vậy.

Cuộc đời vẫn như thế thì đẹp biết bao nhiêu. Ngờ đâu nó lại chẳng thuận buồm xuôi gió nữa. Đúng là sông có khúc người có lúc. Bà không ngờ rằng cuộc đời mình chuyển tới đoạn gian truân.

Khi cháu nhỏ ra đời bà tíu tít bận bịu. Không hiểu sao bà vui vẻ bao nhiêu thì nàng dâu có vẻ ngày càng khó tính bấy nhiêu. Cô hay cáu gắt với chồng kể cả với bà nữa. Đúng là cô dâu thời hiện đại, thật khó chiều. Bà làm cái gì cô ấy cũng chê và hài lòng một cách bất đắc dĩ. Nào là giặt tã không sạch, nấu cơm không ngon, lề mề chậm chạp, không biết sắp xếp công việc...

"Có lẽ mình lầm cảm để nàng dâu phải khó chịu". Bà nghĩ vậy và cố gắng làm cho tốt mỗi công việc để con dâu khỏi phàn nàn.

Chuyện của bà người đời chắc ít ai gặp phải. Hẳn là khó tin. Nhưng thực tế đúng như thế. Còn cay đắng hơn thế mà bà không tiện nói ra.

Có một lần bà cầm quả trứng niêm nở đưa con dâu: "Này tôi luộc kỹ cho mẹ thằng cu đây, ăn ngay cho nóng". Trong giây lát nàng dâu nhăn mặt ném phắt quả trứng vào sọt rác. "Kỹ gì mà kỹ. Đã bảo không ăn được sống. Đúng là ngu hết chỗ nói. Luộc quả trứng mà không chín". Trời ơi! Các con của bà cũng chưa ai nói bà như vậy. Bà ức phát khóc lên, nhưng im lặng không nói nửa lời. Chờ Ân về bà gọi hai vợ chồng ra nói:

- Tôi có ngu si cũng đẻ ra chồng chị, nuôi chồng chị ăn học thành đạt như bây giờ. Chị không được láo.

Bốp... bốp. Ân không kìm chế được liền tát vợ mấy cái.

- ối trời ôi là trời... Chồng tôi đánh tôi là tại bà! Bà già mà ác.

Trong lương tâm bà không muốn vợ chồng Ân xô xát. Nhưng do đâu... do đâu. Bà chỉ muốn đại gia đình êm ấm thuận hoà trên kính dưới nhường tất cả đều được vui vẻ. Nhưng khó quá, khó quá. Thôi vì thương con thương cháu bà nín nhịn tất cả cho êm thấm.

Thời gian trôi đi. Thấm thoát đã mười lăm năm. Sức chịu đựng của bà đến lúc cạn kiệt. Bà càng chịu đựng thì nàng dâu càng lấn tới. Chua chát, khinh miệt. Nhất là từ khi có thêm đứa cháu gái nữa ra đời. Bà phải ăn khác chế độ cũng từ đây. Lúc đầu bà phải bế cháu nên ăn sau. Đến khi nó lớn cái nếp đó vẫn duy trì. Vợ chồng Ân sai con bưng vào chứ bà không phải ăn cùng nữa. "ăn riêng như thế để bà được thoả mái, tự nhiên không phải dè dặt, chờ đợi". Vợ Ân bảo vậy. Đây là lối tôn trọng người già của nàng. Sự đối xử của vợ dần quen và ngấm vào máu thịt Ân từ khi nào không biết.

Có lần vô tình bà nhìn thấy vợ Ân mua rạm về. Những con rạm béo ngon như những con rạm ngày xưa bà bắt ở đồng lúa về nấu cho Ân ăn. Đã lâu bà không được ăn. Ôi ngon. Ngon thật! Tối bữa, Tuấn thằng cháu trai bưng cơm vào cho bà thì chẳng thấy rạm đâu mà chỉ có bát canh xương với màu xanh nhơn nhợt.

Có lần Ân mua một con ngan về nấu miến. Trông con ngan béo vàng bà thầm nghĩ: "Nay lại được ăn thịt ngan". Khi nhìn bát miến ngan khói nghi ngút mùi thơm. Thơm hấp dẫn! Bà lại nhớ, nhớ những bữa ăn tuý lúy đầm ấm của mấy mẹ con vào những ngày thứ bảy chủ nhật.

"Bà ăn cho nóng. Tuấn đặt xuống giường và chạy ta như thể không nhanh sẽ bị mọi người ăn hết. Nhìn bát bún chỉ có lèo tèo vài sợi thịt xé nhỏ lẫn mấy miếng da rắc rất khéo. Bà giàn giụa nước mắt. Bà tham ăn ư? Bà khóc vì miến ngan hay vì cuộc đời đen bạc? có ai hiểu lòng bà.

Bà bàng hoàng nghĩ về quê hương. ở đó vẫn còn hàng xóm láng giềng. Bà nhớ lại cảnh tượng hôm chia tay đầy áp tình nghĩa. Nước mắt càng giàn giụa. Những giọt nước mắt mặn chát cứ xô lẫn nhau

như đè nặng thêm cuộc đời bất hạnh của bà... Nhớ lắm. Bà không thể quên được bờ tre giếng nước gốc đa. Rồi từng gương mặt của bà con lối xóm. Nhưng không. Bà không thể. Đúng hơn là bà không dám về nữa. Dân làng sẽ nghĩ gì về bà?

Bà quyết định về nhà con gái út. Thật không may bà bị từ chối ngay từ đầu. Lý do thật chính đáng, cô ta có mẹ chồng: "Hay là bà lên Hà Nội ở với chị cả. Như thế hay hơn. Các cháu lớn rồi. Chồng chị ấy cũng rộng rãi". Biết làm sao được? Bà lại đội nón ra đi. Chợt bà nhớ Hà. Người con gái ngày xưa bà quyến luyến. Bà tìm đến nhà. Đúng rồi bà không nhầm được. Vẫn đôi mắt ấy. Vẫn dáng vẻ dịu dàng.

Tuy thời gian đã làm Hà gầy hơn đôi chút. "Kìa mẹ... Mẹ đến chơi với chúng con". Hà cũng nhận ra bà ngay. Cô mừng quýnh. Bỗng dưng bà thấy mũi cay sè, nước mắt lại trào ra. Bà không kìm nén được cảm động và dốc hết bầu tâm sự với Hà. "Rõ tội nghiệp! Mẹ chồng con xấu số bỏ chúng con lâu rồi. Nếu hoàn cảnh mẹ vậy thì con mời mẹ về ở với vợ chồng con cho có bà có cháu thêm vui của vui nhà. Mẹ đừng ngại. Chồng con anh ấy tốt lắm. Mẹ cứ về đây, đến khi về già con sẽ đưa mẹ về với các con của mẹ". "Cám ơn con. Con tốt quá. Con vẫn như ngày xưa".

Tuổi già như mớ rau ôi. Quăng đi quăng lại bỏ đi không đành. Đúng vậy các con chẳng ai chịu chứa bà. Nhưng cố mà nghĩ thì cũng thấy chúng nó còn trách nhiệm với bà. Có lẽ đây là chút lương tâm rớt lại để chúng nó làm người. Cuối cùng thì bà vẫn phải dấn thân vào cái nhà ấy. Bà còn biết đi đâu nữa. Nghe cô con gái cả tuyên bố hùng hồn mà thỉnh thoảng bà lại giật mình toát mồ hôi hột:

- Bà không phải đi đâu. Cứ ở đây, bao giờ vợ chồng cậu mợ ấy đuổi hăng hay. Tôi nói cho cậu mợ biết, tài sản của gia đình chị em chúng tôi đi lấy chồng không tơ hào tý gì, thì cũng đừng có lằng nhằng gây chuyện phiền nhiễu bận bịu đến chúng tôi. Vợ chồng cậu sống quá đáng để bà phải bỏ đi. Nhà cửa, đất cát vợ chồng cậu bán

bây giờ để bà phải sống thế này đây. Thật quá đáng. Năm nay bà cũng tám tư tuổi rồi. Bà sống chẳng được bao lâu mà phải sốt ruột.

Bà không thể ở nhà dì út. Nhà còn mãi làm ăn bận bịu, các cháu thì học hành. Hơn nữa chúng con là phận gái còn phải gánh vác trách nhiệm nhà chồng chứ. Còn thì cái nhà cô Hà bà đừng có bao giờ nghĩ đến nữa. Bà đến đây người ta khinh cho. Con cháu không phải. Họ hàng thì không. Bà thật không biết gì cả. Nó nói như thế bà cũng tin à. Con ruột của bà đây này... Nó không hắt đi được thì nó phải chịu chứ...

- Đây, có bà, có em trai chị, em nói chị nghe. Bà ráo rú đến nhà con gái, con nuôi chơi em không cấm bà. Còn sống để vừa lòng đẹp ý một người già như bà thì quả là khó. Khó lắm. Có lẽ em chịu. Em chỉ biết sống thật thôi. Khéo léo là tính bẩm sinh. Chị nghĩ mà xem. Trong một mái nhà điều va chạm là lẽ đương nhiên ít ai tránh khỏi. Chị cũng làm dâu chắc chị cũng hiểu về mẹ chồng. Đặc biệt là những bà có tuổi, lắm cảm lại hay cố chấp hay tự ái...

- Tôi già lắm cảm nhưng không nói sai. Ngày xưa thời đế quốc, thời thực dân, làm thân trâu ngựa nhưng cái chân không bị cùm. Bây giờ đất nước thanh bình trâu ngựa không phải nhưng người là cùm các con. Sợ mẹ ra ngoài sẽ lộ hết những vết ăn nhẽ ở. Sợ người đời cười chê. Và cánh cửa quanh năm khoá kín. Tôi có ăn ở độc ác gì đâu. Tôi có trai có gái có rể có dâu. Thật là xanh như lá, bạc như vôi. Các con tôi những gương mặt ngời ngời. Mặc lòng để mẹ cho người đời xót thương. Cũng là màu đỏ da vàng. Không phải họ hàng cũng phải thương nhau chứ. Trời ơi! Các con tôi...

Cây mất lá

Tôi bước lên bậc thang của ngôi nhà thủy tinh ấy.

"Canh, canh, canh..."

Tiếng bước chân vang lên to quá, rõ quá tới mức tôi phải nín thở để gắng nhẹ nhàng hơn.

Nhưng lên đến gần thì chẳng còn nghe thấy gì nữa.

Trên cầu thang có một cây mà lá là những đôi mắt. Những đôi mắt lá ấy cứ nhìn theo tôi.

- Chị ơi!

Tôi nhìn đồng hồ: Cả hai chiếc kim đều hình như chân chữ dừng lại. Tôi đưa lên tai nghe: tiếng tích tắc vẫn đập đều như tiếng tim đập.

Tôi giật mình nhìn xuống.

Một cô bé đang nheo mắt tinh nghịch.

- Chị nghĩ gì mà đăm chiêu thế, xuống đây với em.

Nhìn kỹ một chút tôi nhận ra đó chính là mình hồi bé.

Nhưng cái cầu thang đã đưa tôi lên cùng cây mắt lá không hiểu đã biến đâu mất làm tôi không thể xuống gặp cô bé ấy được.

- Nào, lên đây thôi!

Có tiếng gọi chậm rãi từ phía trên vọng xuống.

Một bà già, một bà già trông có nét thật giống tôi đang đứng ở gác trên giơ tay vẫy ra hiệu gọi lên.

Chưa kịp tìm lối lên tôi bỗng trông thấy trước mặt mình một cái mắt lá, cái mắt lá cuối cùng.

Cái mắt lá ấy giống hệt mắt tôi nhưng trong trẻo, xanh hồn nhiên hơn như thuở tôi còn con gái.

Cái mắt lá chao đảo chao đảo rồi bị gió đầu đông uồn đi....

Tôi đuổi theo

Đuổi theo mãi....

Chẳng biết đến khi nhắm mắt, tôi có bao giờ còn gặp lại nó không?

Hoãn sinh nhật

Tôi

Còn năm ngày nữa là đến sinh nhật tôi. Tôi sắp tròn mười bốn tuổi Tôi đến nhà Hiền định bàn với nó xem nên tổ chức thế nào. Hiền biết nhiều, lại lắm sáng kiến, là đứa bạn thân nhất của tôi.

Cuối năm nay chúng tôi lên cấp ba, khu tập thể này lại có lệnh phải trả đất, chuyển đi chỗ khác. Rất có thể chúng tôi sẽ mỗi đứa một nơi. Tôi muốn sinh nhật khác với mọi năm. Nhất là tôi đang có tiền: Tôi đưa mẹ số tiền tôi đan thuê vụ đông vừa rồi nhưng mẹ không nhận, mẹ bảo tôi muốn tiêu thế nào thì tiêu. Tôi đã mua quà kỉ niệm cho từng người trong nhà rồi mà vẫn còn những gần một trăm nghìn.

Vừa trông thấy tôi, Hiền nháy mắt kéo tôi vào ngay phòng nó, đóng cửa lại, hình như để thông báo một tin giờ chót đặc biệt quan trọng.

"Bác Luân chết rồi. Trước khi chết bác ấy khẩn khoản mong bác gái gặp mặt đứa con riêng, xin phép cho nó được chịu tang và nhận anh em với các anh các chị con hai bác."

Đêm

Tắt đèn, lên giường rồi tôi mới sực nhớ là đã quên bàn chuyện sinh nhật.

Tôi nằm mãi mà không sao ngủ được.

Những lời đồn mẹ tôi có "bồ" từ hồi nào đã thổi qua tai tôi, nhưng chúng không chọc thủng được hàng rào đỉnh ninh để thâm nhập vào tôi. Tôi đã cười cái đám người lớn hay rách việc.

Nhưng câu chuyện bác Luân tối nay cứ xua những lời đồn tưởng chỉ lướt qua ấy về, dồn dập, dồn dập. Tôi như bị vây hãm. Hay là mẹ có "ai" thật? Người ấy thế nào? Không biết tôi đã nhìn thấy người ấy chưa? ở người ấy có cái gì làm mẹ tôi mê? Người ấy đã có gia đình? Có những đứa con như mẹ tôi có chúng tôi? Và chắc người ấy không giống bố.

Mà bố mẹ sống với nhau như thế nào nhỉ?

Nhà tôi lúc nào cũng yên lặng, chưa một lần bố mẹ to tiếng với nhau. Và tôi đã đỉnh ninh điều ấy đảm bảo cho sự yên ổn của gia đình mình.

Nhưng hình như bố tôi chưa bao giờ trả lời đúng những câu hỏi loại: "Cháu lớn anh học lớp mấy?" hoặc "Cháu út anh bao nhiêu tuổi?". "Chị có khoẻ không".

Và hình như mẹ tôi đã tủm tỉm cười mà nói với bạn bè rằng: "Về nhà mình chỉ nhìn thấy lưng chồng".

Bố tôi hay ôm, và những lúc ôm đau tôi mới thấy bố tôi nói nhiều với mẹ tôi. Bố nhờ mẹ chuyển thứ này thứ nọ cho ai đó hoặc nhờ mẹ đọc hộ hàng tập tài liệu dày cộp.....

Sáng hôm sau

Cái Hiền rủ tôi tới đưa đám bác Luân. Bố mẹ hai chúng tôi đều là bạn của bác.

Khi chúng tôi đến nơi thì đã rất đông người. Cái Hiền rĩ tai tôi: "Để tớ xem bác gái có cho phép người con riêng của bác Luân chịu tang không nhé!"

Tôi đưa mắt nhìn quanh.

Mẹ tôi, đúng là mẹ tôi kia rồi. Một người đàn ông vừa đỗ xe máy, và mẹ tôi từ phía sau xe máy bước xuống, nói gì đó với người đàn ông. Sau đó mẹ tôi đi về phía đám đông, còn người đàn ông thì đứng chờ.

Tôi nhìn người đàn ông và tự hỏi: "Không biết có phải là "người ấy" của mẹ mình không?"

Khi xe gần chuyển bánh tôi cùng các cô các bác ở cơ quan tới. Tất cả hoà vào đám đông, đưa tiễn bác Luân. Tôi và cái Hiền cùng bước theo...

Cái Hiền giật mạnh tay tôi: "Hà ơi, bác gái cho phép con riêng của bác Luân chịu tang đấy". Có một đứa bé trạc mười tuổi đeo khăn trắng đi lẻ loi sát sau xe tang, lần đầu tôi thấy nó (con bác Luân thì chúng tôi biết quá rõ rồi).

Đêm hôm sau

Bữa cơm chiều vẫn như mọi hôm. Chỉ có tôi là chờ chờ một điều gì. Nhưng đã chẳng có gì xảy ra.

Không hiểu bố tôi có biết một người đàn ông không phải đeo mẹ đến đám ma bác Luân? Hay người đàn ông ấy chỉ là người cùng cơ quan mẹ, mẹ nhờ đeo hộ vì hỏng xe?.... Hay ông ta chỉ là bạn như chúng tôi chơi với bọn thằng Khánh? ờ, có khi mình cứ nghĩ vớ vẩn cũng nên....

Nhưng nhớ đúng thì sao? Như bác Luân đấy, nếu bác ấy còn sống chắc gì mọi người đã biết là bác ấy có một đứa con riêng. Nhưng nếu đúng thì chẳng lẽ mẹ lại công khai đi như thế, vì mẹ biết thế nào bố cũng sẽ tới đó? Hay mẹ cho như thế là phải?

Ai cũng ca ngợi mẹ là người đàn bà mẫu mực, hi sinh vì chồng vì con. Mà cũng thế thật. Lúc nào mẹ cũng lo lắng, nhường nhịn hết cho bố con tôi. Mẹ luôn âm thầm, bận bịu...

Tôi thương mẹ, và tôi bỗng muốn hiểu mẹ. Từ trước tới giờ tôi chưa khi nào nghĩ đến điều ấy. Tôi chỉ biết hưởng những gì mẹ cho... Hình như đã khuya lắm.

Chẳng biết rồi tôi sẽ phải làm gì để hiểu được mẹ mình?...

Sớm thứ hai sau chủ nhật

Ân hận bây giờ thì cũng đã quá muộn.

Tại sao tôi lại vật nài mẹ phải nói?

Tại sao mẹ lại chiều tôi?

Đúng là "người ấy" thật.

Điều bí mật khi được tiết lộ hình như đã khai trừ tôi ra khỏi tuổi học trò.

Hình như tôi đã già hẳn đi và đã trở thành một người khác.

Tôi quyết định hoãn sinh nhật. Tôi có còn mười bốn tuổi nữa đâu. Tôi sẽ không nói rõ cho Hiền biết lý do tại sao.

Truyện cười ở làng Đợi

Nguyễn Văn Đệ

Đúng là ta đã thấy hết, tao đã biết hết. Tao theo dõi được từ đầu đến đuôi - mụ Hoạch, người đàn bà có khuôn mặt "phàm phu" và cũng là người nổi tiếng đánh đá ở làng Đợi đang thao thao giữa đám đông toàn phụ nữ.

Họ ngồi trệt trên bãi cát, mắt lơ đãng nhìn những con thuyền vừa buông neo trên bến, tai dỏng lên nghe chuyện. Trời về chiều, một buổi chiều về hè oi ả và ngọt ngào; không gian loang một màu vàng nhạt, biển đỏ rực vì nắng úa. Thường thường vào những lúc này, khi trên biển chỉ còn vài cánh buồm chơi vơi ngoài tít tận khơi xa, những người đàn bà cụm lại sau buổi đón cá về. Bảy giờ thôi thì những chuyện trong làng, trong chợ, trong tất cả các xó xỉnh của làng Đợi cứ rộ lên như không bao giờ dừng lại.

- ... Tao để ý từng li, từng tí một nên tao mới bắt được! Chao ôi, đúng là cố gắng "nắm" mới bắt được quả tang - Mụ Hoạch tiếp tục - Mà càng theo dõi tao càng thấy "ní thú" ghê, bay ơi - Vừa nói mụ Hoạch vừa nheo mắt. Một phụ nữ có khuôn mặt gầy lờm mụ Hoạch một cái rồi lảng đi. Chị đến bên một người mẹ trẻ đang bế đứa con trai, đứa bé có con mắt trong veo, đen láy. Chị cù một cái làm nó cười toe toét.

- Mặc kệ - Chị nói với đứa bé - Cho mẹ hôn quả núi của mẹ nào. Chao ôi, ước gì mẹ có...

Mụ Hoạch quay sang chị:

- Còn cái con Chiến "phòng không" kia nữa. Mau mau mà đi đền, đi chùa, thắp hương cho thành tâm, lạy Trời lạy Đất cho đứa nào chết vợ ngó tới mày, để kiếm lấy một tý, kéo mà ở già đây. Thời buổi này cái đám như mày có biết ăn tranh, lấy cướp mới kiếm được chồng chứ dễ lắm à!

Chiến cũng không vừa, chị bấu môi:

- ừ, thời buổi này là thế đấy, nhưng mặc tôi, chả phải dạy. Đây này, bụng tôi ề ề ra rồi đây này. Mai tôi tổ chức ăn mừng đấy. Mụ có thưởng gì không?

- Có mà thưởng! - Mụ Hoạch giơ quả đám lên như nhứ nhứ vào phía Chiến - Không biết xấu...

Đoạn mụ lại tiếp tục:

- Đúng là tao đã thấy hết. Đêm qua sáng trăng, trời giá, tao đi vợ lá phi lao, tao quyết nằng của đám con nít một gánh nước trước khi trời sáng. Thế là tao mãi vợ. Lúc đồng lá đã cao chát ngất, tao mới ngồi xếp lá vào quang. Bấy giờ đã gần sáng, trăng sắp lặn. Đột nhiên, đột nhiên tao nhìn thấy một cái bóng người từ biển đi vào, cái bóng ấy cao lớn lắm, nó cứ vòng vèo làm tao ợn người. Vùng này chúng mày biết không - có rất nhiều ma, toàn ma biển hết. Cái bóng ấy đi vào chỗ đầu cồn cát rồi biến vào rừng phi lao. Lát sau, tao lại nhìn thấy cái bóng như bóng người ấy hiện ra xa xa, chỗ mấy túp lều của mấy con đi ấy, rồi lại biến mất. Một lúc sau, tao thấy có con nào đó vừa động ngộ chạy ra biển vùng vẫy, và đã về. Chứ nào phải ma quỷ gì.

Nghe nói hồi này trời nóng, cái bệnh "động cốn" của cái đám ấy hay phát lắm. Chính vì vậy nên tao càng tò mò, tao muốn biết cái

bóng ấy là đứa nào trong số chúng nó. Tao lại gần túp lều có ánh đèn. Một bóng người cao lớn lắm, cao lớn như chưa từng thấy một người nào cao lớn như vậy. Cái bóng ấy chạy vụt qua chỗ tao như một cơn gió ào ào. Tao gọi: ời bay ơi... ời bay ơi... nhưng không thấy ai trả lời, cái bóng ấy biến giữa ba hàng sóng...

Mụ Hoạch dừng lại, mụ lim dim đôi mắt lơn của mụ rồi quả quyết.

- Tao cam đoan rằng trong cái "đám ấy" cái "lũ chúng nó" ấy, có đứa đã ngủ với ma biển. Rồi mà coi, sẽ có đứa đẻ ra sứa. Tao thề đấy. Đúng là tao nhìn thấy hết, tao biết hết.

Nói rồi mụ Hoạch cười như nắc nẻ. Mọi người cười theo mụ. Người ta bảo: Khi mụ Hoạch kể chuyện, nếu ai đó không cười, sẽ bị mụ chửi rửa thậm tệ.

Mụ Hoạch kết thúc câu chuyện:

- Vậy là hôm nay biển không được, chúng mày không mua được cá. Nhưng tao đã bán chịu cho chúng mày được một câu chuyện bí mật. Ngày mai tao buôn lại cá của chúng mày với giá rẻ để trừ tiền thưởng "kể chuyện" đấy.

Và mụ lại cười ngất, hồn nhiên.

Làng đơi là một làng cá, nằm ngang bên bờ biển với mấy chục mái nhà núp dưới rặng dừa cái bãi cát trắng phau. Phía trước làng, rừng phi lao như bức bình phong che chở. Cách bờ biển vài trăm hàng sóng, có một hòn đá lớn nhô lên khỏi mặt biển mà dân ở đây quen gọi là đảo Cô Đơn.

Người ta bảo đặt tên như vậy là có lý, bởi vì hòn đá này chưa bao giờ có người ở, ngay cả trong chiến tranh, đảo Cô Đơn không có chỗ để đặt một cái chốt cho những trung đội săn máy bay. Trên đảo, ngoài những cây sim mọc như dán vào đá, thỉnh thoảng mới có

những con chim bói cá mỗi cánh sà xuống đậu quanh đảo trông xa như những bông hoa mới nở xoè trên những nhánh cây mới lạ.

ở làng Đợi, đảo Cô Đơn bị coi như một thứ "trái khoáy". Bởi vì hàng ngày, những chiếc thuyền phải vòng vèo tránh nó mới ra khơi được và những con thuyền cũng phải lùa lèo mới cập bến được. Chính vì thế, mọi người tỏ ra bức bối với nó. Ngay cả sóng biển, đêm cũng như ngày, âm ỉ cãi nhau với đảo. Và ở làng Đợi, một cô gái trái tính trái nết thường bị quả mãng: "Mày có mà lấy ông đảo Cô Đơn làm chồng".

ở làng Đợi không chỉ riêng mục Hoạch biết kể "truyện cười" mà rất nhiều người thường túm năm tụm ba kháo nhau một chuyện "rất tức cười". Đó là chuyện anh chàng Thục, bí thư chi bộ xin ra khỏi Đảng, việc xin ra khỏi Đảng của Thục đã điều làm nhiều người ngạc nhiên, càng ngạc nhiên khi thấy Thục bỏ làng đi biệt tích một thời gian. Thế rồi bất ngờ một hôm, người ta phát hiện thấy bóng Thục trên đảo Cô Đơn. Và sau này, khi biết Thục đã làm một túp lều để ở trên hòn đảo đó thì người làng Đợi có thêm một "truyện cười" mới.

Thục năm nay chừng ba lăm tuổi, vốn người rất to lớn khoẻ mạnh. Ngay từ tời còn rất trẻ, Thục nổi tiếng trong các cuộc thi thể thao ở làng. Nhất là về chạy dài, nhảy cao bơi lội. Có một thời khi anh đang ở quân đội, trong một trận đánh giáp lá cà, người ta từng tận mắt thấy anh quật ngã hai tên lính Mỹ bằng hai bàn tay cứng như thép của mình.

Sau chiến tranh, Thục phục viên. Mọi người đều cam đoan rằng thời gian về làng anh có gầy đi chút ít, có lẽ cũng là do điều kiện kinh tế, điều kiện sinh hoạt không được thuận lợi và nhất là do những biến động sâu sắc trong gia đình. Bố mẹ anh đã mất khi anh đang trên đường từ Nam ra Bắc. Và ngay cả đối với người yêu của anh, cô ấy đã cưới chồng vào chính cái ngày anh khoác ba lô về đến đầu làng.

Tất cả những điều đó đã làm Thục buồn đau. Cái tâm hồn vốn rất vui nhộn ngày xưa của anh bỗng trở nên xơ cứng. Nhưng Thục

vẫn phải sống. Anh là một thanh niên có năng lực, như mọi người đều nhận xét về anh. Tuy vậy, hoàn cảnh cũng có làm cho tính nết của anh đôi khi trở nên khác thường. Người ta thấy Thục có lần ngơ ngẩn, nghe chuyện người khác đang nói với mình mà như không nghe gì. Thậm chí bất chợt anh nổi nóng. Đôi khi anh trầm ngâm, ngồi lặng hàng giờ liền và nước mắt cứ ứa ra.

Nhìn chung, Thục vẫn là người đứng đắn và chuẩn mực ở làng Đợi. Chính vì thế mà anh đã làm bí thư chi bộ đến hai nhiệm kỳ.

Có một việc Thục đã làm xôn xao dư luận không chỉ ở làng Đợi mà tiếng đồn lan sang khắp các khu vực lân cận. Đó là việc anh cho xây dựng một dãy nhà cấp cho những người đàn bà chết chồng, những vợ liệt sĩ, những cô gái từng là thanh niên xung phong, bộ đội, khi trở về chưa lấy được chồng.

Thực ra, lúc đầu Thục có kế hoạch xây cho mỗi người vài gian nhà nho nhỏ trên một mảnh đất trước kia là sân kho hợp tác xã. Nhưng có lẽ do nguyên vật liệu đủ mà những người trực tiếp thi hành kế hoạch đã xây hai cái nhà dài quay mặt vào nhau như hai cái lán của các cô gái làm đường Trường Sơn năm xưa. Trong nhà, người ta kê cho mỗi cô một cái giường cá nhân và một cái tủ nho nhỏ.

Những ngày đầu, những người "hết duyên" về đây sống với nhau như chị em cùng một gia đình. Có lẽ cũng vì họ có cùng một hoàn cảnh. Nhưng một hôm có vài người đàn ông không biết từ đâu đã đến hai ngôi nhà này. Thế là một cuộc ghen tị, tranh giành ngầm ngầm diễn ra ở ngay đêm đầu và bùng nổ vào những đêm sau. Thật là một cuộc cãi lộn âm ỉ... có người phản ánh lên huyện, huyện phê phán Thục là đã dung túng cho những trò quái gở, và bắt anh phải dẹp hai dãy nhà ấy đi nhưng anh không chịu.

Mấy hôm sau, anh cho nhân viên của mình đi mua cát về thưng, chia từng gian nhà và cứ vài người được chia một gian nhà nhỏ. Chuyện này có người ở làng Đợi có một vụ cấp cứu. Bệnh nhân là một người đàn bà tuổi cao. Chị sinh lần đầu và lại không chồng.

Người ta quyết định mổ cho chị để mong cứu cả mẹ lẫn con. Không ngờ chị lại băng huyết, mất nhiều máu. Bấy giờ máu khô ở trạm y tế không để truyền cho bệnh nhân, các thầy thuốc yêu cầu tiếp máu tươi. Lúc này ở đây rất đông người, nhưng chủ yếu là họ đến xem đứa con của người đàn bà không chồng là con ai, chứ không phải đến để giúp đỡ chị ta, cho nên đến giờ phút cần thiết phải tiếp máu họ đều lĩnh đi cả - Cuối cùng Thục là người duy nhất cho máu. Chuyện này sau cùng cũng trở thành "truyện cười" của làng Đợi.

Làng Đợi luôn luôn có "truyện cười". Chẳng hạn, cô Thuần, một cô gái vốn rất xinh đẹp, nhưng vì đi bộ đội mà bị thương, má cô có một cái sẹo to trông như một cái bánh rán dán vào. Những người như mục Hoạch quen gọi là "Thuần bánh rán" để mà cười vui. Hoặc như cô Thìn, cô gái hăng hái nhất trong đám thanh niên "ba sẵn sàng", lúc xuất ngũ thì một cái tai của cô bị chẻ đôi bởi một mảnh bom, người ta liền gọi cô là "Thìn ba tai".

Ngay cả chị Thu, hội trưởng phụ nữ xã trong những ngày đầu chiến tranh, chị là khẩu đội trưởng khẩu đội 12 ly 7 chốt ở đầu làng. Sau năm trận đánh, chị bị cụt một nửa chân bên phải, bây giờ chị phải mang nạng. Vậy mà những kẻ thích đùa ở làng Đợi vẫn gọi chị là "Thu ba cẳng". Chẳng biết những người thường nghĩ ra những trò đùa kiểu ấy để tạo nên những trận cười thì họ có ác ý gì không, nhưng đối với cô Liên thật quả là một chuyện buồn nấu ruột. Bởi cái lần đầu tiên người yêu Liên đến làng Đợi, anh có hỏi thăm tới nhà cô, nhưng lại gặp ngay phải mục Hoạch, mục bảo: "à, "Liên đàn ông" đấy hả?". Chỉ vì thế mà sau lần đó, người ta không thấy người con trai đó đến làng Đợi nữa.

Mấy năm nay những cô gái không lập được gia đình ở làng Đợi bỗng trở nên trái tính, trái nết. Ngay cái cô "Liên đàn ông" ấy, mỗi ngày lại càng như đang trở thành "đàn ông" hơn. Hình như Liên đã mất hẳn những "chu kỳ sinh lý" của phụ nữ. Chính cô cũng đã thổ lộ với bạn bè rằng đã nhiều năm cô không bao giờ phải dùng đến vải màn, bông băng. Nghĩa là cô đã trở nên sạch sẽ như đàn ông, không có tháng nào Liên phải chuẩn bị cho ngày "bệnh" như những chị em

khác. Người ta bảo cô bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, có lấy chồng cũng không thể sinh con được. Chả biết điều đó có đúng không? Nhưng quả thật ở thời gian chiến tranh của Liên cũng hơn mười năm.

Riêng "Thìn ba tai" thì tính nét lại sinh động hẳn lên, miệng cô lúc nào cũng bô bô tán tỉnh cánh đàn ông. Nghe nói cô đang tán công anh chàng cầm xăm ngoài bờ sông, "Thìn ba tai" đã mang anh về nhà mình được mấy đêm rồi.

Còn chị Thu lại trở nên trầm ngâm một cách kỳ lạ, hàng ngày chị rất ít nói. Có khi chị ngồi lặng lẽ rất lâu rồi bất giác chợt giơ cái nạng gỗ như như lên trời như cánh tay chỉ huy bắn máy bay năm xưa.

Nhất là "Thuần bánh rán". Hàng ngày cô đi lang thang khắp làng, cô đi khắp rừng phi lao, miệng nói lảm bảm rồi hát. Đó là những bài hát xa xưa, trong những năm chiến tranh... Một hôm, cô bỗng ôm chầm lấy một người đàn ông lạ mặt. Cô cứ ghì chặt anh ta vào lòng làm anh chàng hoảng hồn. Vì thế làng Đợi mỗi ngày càng có thêm nhiều "truyện cười".

Cách đây mấy hôm, Có một chuyện khá kỳ lạ xảy ra tại văn phòng ủy ban xã đã làm cho bí thư Thực và ông chủ tịch trở nên bất đồng. Số là chị Thanh, vợ một liệt sĩ chưa có con. Lâu nay vẫn giúp việc ở văn phòng. Hôm đó vào buổi sáng chị đang quét nhà thì dừng lại, không hiểu sao chị uẩn người, run bắn lên, tia mắt man dại nhìn xoáy vào ông khách, mặt đỏ lựng, bần thần. Máy ông ủy ban phát hoảng. Anh ta đi gọi người lại, họ đứng sau cửa sổ để chứng kiến cái cảnh tượng "động hớn" lạ đời ấy. Hôm sau, ông chủ tịch bàn với Thực nên cho chị Thanh nghỉ việc:

- Cứ cái đà này thì có ngày cả ông và tôi đều mang tiếng.

Thực im lặng. Đột nhiên nước mắt anh ứa ra. Hồi lâu, anh nói, giọng nghẹn lại:

- Ông nói rất đúng, ông có quyền quyết định việc đó. Nhưng tôi cảm thấy chúng ta thật độc ác...

- Hà...

-Ông chủ tịch kính ngạc.

- Anh lại dung túng cho những hiện tượng sẽ dẫn đến các trò nhảm nhí, bậy bạ phải không ?

Và hai người đều đập bàn. Mấy cái cốc trên bàn rơi xuống nền nhà. Chiều hôm đó ông chủ tịch bảo người quản lý văn phòng :

- Nhật xem cái nào vỡ đôi thì tìm keo gắn nó lại. Cái nào vỡ tan thì lập biên bản bắt đền bí thư. Chính anh ta gặt mấy cái cốc đó.

Bấy giờ ở làng Đới, những người đàn bà ở lớn tuổi biết mình không lấy được chồng đã rời bỏ những căn phòng trong dãy nhà ngói của xã để ra đầu rừng phi lao cạnh cửa lạch Sứ làm những túp lều con con và ở đó. Nghe nói, hai bên bờ lạch sắp có một con đò nhỏ để người ta qua lại giao lưu chợ búa. Ông chủ tịch định cho dân quân ra lừa những người đàn bà này trở lại dãy nhà ngói của xã để đảm bảo chính sách đái ngộ bởi vì trong số những người đàn bà ấy, số đông vẫn là bộ đội, thanh niên xung phong năm xưa. Việc này ông chủ tịch cũng bị bí thư Thục phản đối.

Sau những cuộc đụng độ cãi vã ấy, một hôm Thục lên huyện, xin trả thẻ Đảng rồi biến đầu mất. Mấy tháng sau, những túp lều ở cửa lạch sứ đầu rừng phi lao làng Đới mỗi ngày một đông thêm, và nó đã có tên là xóm Côi: Trong xóm Côi đã có một người đàn bà một người đàn bà đẻ ra một đứa con trai ngoài giá thú, đứa con trai đẹp như chúa Hải Đông.

ít lâu sau, lại thêm vài chị mang bầu, người ta mở một cuộc điều tra nổi. Đêm đến, xóm Côi lại có bóng người xuất hiện. Ai cũng bảo đấy là bóng ma từ biển vào hoặc là hồn của những người chết trận trở về với vợ các liệt sĩ. Có người cam đoan rằng đã nhìn thấy

Thục bước ra từ trong một túp lều giữa xóm Côi lúc nửa đêm. Nhưng dân làng Đợi không tin. Không thể nào tin được, bởi nếu Thục muốn lấy vợ, sẽ có một cô gái trẻ đẹp ngay giữa làng này đến với anh. Hơn nữa, Thục chưa bao giờ có chuyện gọi là lãng nhăng ấy.

Một đêm Ủy ban xã bố trí cho dân quân mai phục quanh xóm Côi. Lúc bóng người ở biển vào thì họ để lỏng. Khi thấy có bóng người cao to lao ra biển thì họ hô to đuổi theo. Nhưng cái bóng ấy bơi ra rất xa. Đêm đó là một đêm sóng to, gió lớn. Ngày hôm sau người ta thấy một xác người trôi vào bờ. Đó là Thục. Dân làng Đợi kinh ngạc. Sau đó là những chuyện bàn tán xôn xao.

Và nhiều người cả đến mẹ Hoạch, đã khóc lặng trong đám tang của anh.

Suốt nhiều ngày đêm, người ta nghe trong những túp lều ở xóm Côi vọng lên tiếng khóc. Không phải tiếng khóc của một người đàn bà, mà của gần như tất cả đàn bà ở xóm Côi.

Ngày ấy biển gào lên rồi lại im lặng.

Giữa đêm thành hôn

Nguyễn Văn Đệ

Mỗi ngược đôi mắt long lanh nhìn người yêu, giọng cô êm dịu như tiếng sóng dập dề dang vỗ nhẹ vào bờ cát:

- Sắp đến ngày hai tư đấy anh nhỉ. Mà sao em thấy hồi hộp quá. Ngày ấy sẽ là một ngày tuyệt vời của chúng ta, cả một đời có một ngày mà lại. à, hôm đó em định mặc áo màu gì nhỉ? áo màu xanh nước biển phải không? Phải rồi, cái màu ấy gợi nhiều kỷ niệm lắm...

Như nói, giọng anh bồi hồi. Hai người ngồi đã lâu trên bãi cát và nhìn ra biển. Đêm mùa hè, trăng sáng, sóng cứ ánh lên như dát bạc. Xa xa, một cánh buồm vừa ló ra giữa rừng khơi trông như một cánh chim đang xoè ra trước đồng cỏ xanh.

Cả hai im lặng, họ mãi mê theo đuổi những ý nghĩ hồn nhiên, đẹp đẽ đang hiện lên trong óc họ, ngày ấy gia đình, họ hàng, bè bạn và cả những người láng giềng sẽ được một ngày vui bồng trời, tất cả sẽ ăn mặc đẹp, sẽ nhảy múa, ca hát. Và Mỗi chợt nhớ đến người cha, người đã nhóm lên mỗi lửa đầu tiên cho mỗi tình của hai người...

Cách đây gần hai mươi năm, cũng vào một đêm trăng như đêm nay, ông Thên cùng không Trích đi biển khi hai người vợ của hai bạn chài này vừa sinh con; một trai, một gái. Giữa đường khơi, họ bắt gặp

một đôi sam đang quần quýt nhau bên mạn thuyền. Ông Thèn bảo ông Trích:

- Theo bác đây là điềm gì?

Ông Trích ngừng tay chèo, vê vê hàng râu rấp nước mặn:

- Có lẽ điềm báo con trai tôi sau này sẽ thành duyên với con gái ông rồi đây.

Ông Thèn xúc động:

- Cầu trời cho hai đứa sau này lớn lên sẽ yêu nhau như đôi sam kia.

- Và sẽ vun đắp cho chúng nhé - Ông Trích nói.

- Xin hứa.

Sóng xô vào mạn thuyền họ, con thuyền nghiêng ngả, nhưng hai tay thô tháo cứ nắm chặt nhau mãi.

ở cái vùng biển huyện Hà này, làng Ngư Thương đánh cá truyền đời. Mỗi người dân ở đây thường tự hào rằng mình ra đời đã gặp biển, họ sống phóng khoáng và thẳng thắn. Những lời nói của họ dứt khoát và quyết liệt như mái chèo sóng, nhất là những khi thề ước. Nhưng ngày ấy cũng đã lâu lắm rồi. Ông Thèn qua đời, giữa một chuyến đi biển. Nhưng thật may cho những người còn sống, đôi trẻ lớn lên đã yêu nhau, rất yêu. Họ sắp làm đám cưới.

Mời lại ngược nhìn người bạn đời tương lai, thỏ thẻ:

- Đêm trước lễ thành hôn của chúng ta, anh sẽ tặng em quả gì nào?

Nhụ cười hồn nhiên:

- Em muốn quả gì anh cũng thực hiện, dẫu sao anh phải lên trời hái ngôi sao long lanh kia...

Cả hai nhìn lên bầu trời ngát xanh trắng sao. Nhưng cả hai đều theo đuổi những ý nghĩ mãnh liệt. Một lát Mòi nói:

- Em chỉ muốn anh giết chết con mập trắng hung hãn. Con quỷ biển ấy đã giết bố em và những người ngư dân khác ấy.

- Được. Anh sẽ làm việc đó - Giọng Nhụ kiên quyết. Mòi cầm tay người yêu:

- Em biết. Chỉ có anh mới làm được việc đó, chỉ có tình yêu của chúng ta mới thôi thúc anh làm nổi việc đó.

Làng Ngư Thương có bao nhiêu tuổi là bấy nhiêu cuộc kén rể long trọng. Năm ấy ông muốn lấy một cô gái xinh tươi. Nhà gái thách cưới bằng một đôi cá dưa như hai cây thuồng luồng. Ông đã lặn xuống đáy biển ngoắc những lưỡi câu bằng đồng vào đôi cá dưa đang nằm trong hố bùn rồi lôi chúng lên mặt biển. Khi leo lên sạp thuyền, ông đã gõ dùi vào sạp thuyền, tiếng gõ theo tâm lan vọng vào bờ. Trong bờ pháo nổ. Đó cũng là tiếng pháo mừng đám cưới của ông. Bây giờ con trai ông lại đứng trước một thử thách tương tự, nhưng gay go và ác liệt hơn nhiều. Rót bát rượu đưa cho con trai, ông Trích bảo:

- Phải xứng đáng là chàng trai cừ khôi của biển cả con trai ạ.

Sáng hôm đó Nhụ chuẩn bị lên thuyền để ra khơi. Dân làng Ngư Thương tiễn Nhụ như tiễn người anh hùng ra trận. Bao nhiêu khuôn mặt hồi hộp, bao nhiêu nỗi lo phấp phỏng, dồn nén. Mọi người đều thầm cầu mong anh thành công. Nhưng những gã trai làng từng theo đuổi Mòi lại tỏ ra hơn hớn cả. Họ tụ nhau ở bãi cát, có kể rĩ tai Nhụ, lúc Nhụ đi qua.

- Gắng mà bắt sống mấy con mập, vì của nó bây giờ là xuất khẩu, đắt giá lắm, thừa sức làm một đám cưới to.

Rồi họ liếc nhau mỉm cười. Nhưng Nhụ dường như không để ý đến họ. Anh đã nhổ neo, con thuyền lướt nhẹ trên sóng. Sau lưng anh, tiếng vỗ tay vang khắp bờ biển.

Đó là một ngày mùa hè đầy nắng. Từ mờ sáng, khi mặt trời đỏ rực vừa nhô lên khỏi ngấn nước biển xanh thẳm, không gian đã lan toả một ánh sáng lung linh.

Ánh sáng làm cho đại dương đang từ tím biếc bỗng bừng lên như có dát bạc. Trên bầu trời, những đám mây xốp trôi bồng bềnh, những đám mây như bông ấy đùa nổi trên ngọn sóng. Xa xa, một đàn chim hải âu vừa xuất hiện, những cánh chim như những chiếc lá bay lả tả trong màu xanh của trời và biển.

Con thuyền của Nhụ vẫn băng ra khơi. Làng mạc, rừng phi lao lùi dần sau lưng Nhụ. Người trai làng Ngư Thương nắm chặt tay lái. Sóng vỗ vào mạn thuyền dạt dào, ăm ắp. Tiếng sóng nghe như tiếng reo hò vang vọng khích lệ anh, làm cho mũi thuyền anh lao nhanh trước trùng dương vô tận.

Trưa. Nắng giội xuống mặt biển, nắng gay gắt như trời sắp có bão. Gió tây thổi nhẹ, không khí oi bức. Những đàn cá lượn lững lờ trong lòng biển, thỉnh thoảng tiếng cá thu quẫy nhẹ, cá trích nổi lao xao, cá mèi đề tí tách, cá đuối nháy rào rào như vãi lúa. Đột nhiên, một vệt nước tung lên giữa lớp sóng lừng - "Mày đấy hả?" Nhụ lẩm nhẩm. Anh xô tay lái mũi thuyền rẽ lên lướt nhanh về phía trước.

Nhưng đại dương vẫn mênh mông. Dấu hiệu của con cá mập vừa xuất hiện đã biến mất. Bấy giờ trời đã ngả về chiều, ánh nắng loe một màu vàng trên mặt biển, gió nồm giộng lên làm cho những ngọn sóng loé sáng. Vào những lúc như vậy, Nhụ biết rằng con mập bắt đầu săn mồi. "Ta đã sẵn sàng rồi", Nhụ nhủ thầm. Anh soạn những lưỡi câu sắc lẹm cầm trên tay như nhứ lên không trung như thể cứ làm như vậy con mập đã khiếp sợ. Nhưng rồi phải một lúc lâu, khi mặt trời đã lặn xuống sau dãy núi mờ xa, mặt biển đang xanh biếc bỗng trở nên màu thẫm, không gian tối dần. Có tiếng cá quẫy

như tiếng sóng đập vào bờ đá làm cho mặt biển đang yên ả bỗng xao động.

Con thuyền dùng mình trao đảo. Nhụ đứng vững trên sạp thuyền, đoạn anh cúi xuống bắt con cá đuối trong thùng mồi. Con đuối cong đuôi, mắt nheo lại như muốn nhắc anh hãy trả nó về với biển. Nhụ chọt bĩu môi, anh ngoắc lưỡi câu vào con đuối, con đuối giãy nẩy trên tay anh. Nhụ thả con mồi xuống biển. Con đuối lượn một vòng quanh mạn thuyền như một cái đĩa lúng liếng trong lòng biển rồi nó từ từ bơi ra xa.

Kìa con mập đang tiến lại, nó tiến lại một cách mau lẹ, và "pạch" nó vẫy đuôi, con đuối giật mình lùi về phía thuyền. Nhưng Nhụ bỗng sững người nhìn thấy đàn cá chim đang nổi lên trông như những bông hoa nở xoè trong lòng biển. "Chúng mày làm gì thế này?" - Nhụ lẩm bẩm.

Nhưng anh chưa kịp phác động tác báo động cho chúng về mối báo động nguy hiểm bởi sự có mặt của con mập thì đàn cá heo đã xuất hiện. Chúng xuất hiện một cách hồn nhiên như không, như thể biển cả bao giờ cũng là xứ sở tự do nhất của chúng. Con đầu đàn nhô cái mũi dài thở một hơi sảng khoái trên ngọn sóng, những con sau cứ thế nối tiếp nhau nhào lộn như một cuộc rong chơi bất tận. Và kìa... ở mõm mỗi con heo, chúng đều guặp một con cá hoặc một vật gì đó trông như những nhánh hoa.

Đúng là đoàn cá đều mang theo những đồ vật: rong biển, hoá đá, và những con cá con còn sống, còn nũng nịu trước miệng chúng như thể chúng đang được nuông chiều. "Sao lại hoan hỉ thế này?" Nhụ tự hỏi và chưa kịp trả lời thì tám lưng thô tháp của con cá mập lừ lừ nổi lên gần mạn thuyền. "à, mày dẫn xác lại đây à?". Tức thì anh rê rê dây câu, tay phải cầm ngọn lao đã dựng sẵn dưới chân.

"Nào, định thách thức với ta hả". Nhụ giơ mũi lao ra. Nhưng bàn tay Nhụ bỗng chùn lại khi thấy con mập có cái bụng to trắng hếu đang lướt tới, nó áp hông vào háng con đực, trông gợi cảm một

cách trơ trẽn. Nhụ giờ ngọn lao ra. "Đồ phái yếu lả lơi, nhưng hãy tránh ra xa, ta chỉ muốn tiêu diệt con mập đực đáng nguyên rửa kia thôi". Bỗng nhiên, "pạch" lại "pạch" một cái nữa. Hai con mập cùng lúc quấy đuôi lặn hút, để lại trên mặt biển một đám bọt trắng xoá.

Nhụ cúi: "Có mà chạy đằng trời". Đoạn anh vợ câu, kéo lèo buồm, chỉnh tay lái, con thuyền dần lên phía trước. Quả nhiên, chỉ một lát sau đó, đôi mập lại nổi nhô trên mặt biển. Bấy giờ bóng tối đã trùm hết không trung, trên bầu trời, những đám mây đen dày xuất hiện, một cơn giông lớn đã hình thành từ lúc nào; gió tây tạt ngược ngọn sóng, gió hất mạnh cánh buồm, con thuyền chòng chành.

Nhụ buồm lèo hạ buồm, cùng với gió, chớp giật soi sáng chân trời, sấm rền như những hồi trống đánh. Biển bỗng chốc sôi sục lên, sóng không lượn thành từng hàng mà chao đảo, nghiêng ngả. Sóng như đang giờ lên những nắm tay giận dữ tung những nắm đấm rực sáng về phía Nhụ. Anh vẫn đứng trên sạp thuyền. Kia... đôi mập đã quay trở lại, nó hướng tới con thuyền - "nguy rồi" Nhụ thầm nghĩ. Anh đập mạnh tay lái, mũi tên bắn lên từ đáy đại dương. "Được, tao sẽ cho mày biết tay". Nhụ lẩm nhẩm - anh chỉnh mũi lao, con mập cái cũng tiến lại, cả hai con mập kéo hai vệt lân tinh sáng rực giữa lòng biển như hai gọng kìm đang quặp chặt lấy con thuyền.

Biển mỗi lúc một trở nên hung dữ. Sóng bắt chợt tung thuyền lên cao rồi nhấn sâu xuống vực. Gió thốc vào lái thuyền, làm mũi thuyền dựng ngược, mưa cũng đã ập xuống, mưa xối xả như chút nước, những hạt mưa như những viên đá sỏi ào ào ném vào người Nhụ. Anh cau mặt, nhưng anh cố đứng vững. Trong đầu anh hiện lên khuôn mặt người yêu, ôi khuôn mặt hồn nhiên trong sáng đã từng bùng sáng lên một niềm tin và hy vọng:

- Anh hứa đi, chỉ có anh mới giết được con mập trắng quái ác, trả thù cho cha em, làm được điều đó anh mới xứng đáng là chồng của đời em.

- Được. Anh sẽ làm được điều đó, anh thề.

Nhụ đang cố thực hiện lời thề với tất cả lòng nhiệt tình, sự can đảm, tài trí và cả sự liều lĩnh cần thiết trước đối thủ mà bất cứ một người đi biển nào cũng phải gờm sợ. Gờm sợ hơn là giữa lúc giáp mặt với con mập, biển cả đã nổi sóng, giông tố đã ập đến như bao vây anh, ủng hộ đối phương. Kia, đôi mập đã áp sát đáy thuyền và có thể nó sẽ lật tung con thuyền lên cao để cho mạn thuyền lộn nhào như chúng đã từng làm đối với những người đi biển. Nhưng Nhụ vẫn bình tĩnh thả câu, con mồi của anh ngưng nguẩy mấy cái rồi bơi ra xa.

Quả nhiên, con mập cái đã bị cuốn hút theo con mồi, nó rẽ ngang, tiến về phía con đuối đang lượn lơ trước mũi nó. Nhưng con mập đực gần như không chú ý đến con mập cái, có thể nó cho rằng chỉ cần mình nó là cũng đủ sức làm đắm được thuyền Nhụ. Nhất là khi nó chợt nhìn thấy mũi lao của Nhụ soi sáng.

Nhưng nó vẫn ngang nhiên lướt tới. Nó lướt tới một cách ngạo nghệ, làm như thể tất cả những đối thủ mà nó giáp mặt trên biển đều trở thành tất cả khả năng cự. Đợi cho con mập đực tới gần, Nhụ lao mũi lao hướng thẳng vào đầu nó "âm, âm" đột nhiên bất thành lính, ba ngọn sóng như ba ngọn núi dâng cao rồi đổ ập xuống mạn thuyền. Đôi chân Nhụ loạng choạng, anh chỉ còn kịp nghe tiếng "rẹt" của mũi lao thọc vào lòng biển khi mà con mập đã lặn vào đám bọt sóng. Phải một lúc lâu, khi anh cố giữ chắc tay lái cho con thuyền khỏi chìm, khi những đợt sóng sau đó đã lặn dần, khi gió đã yếu đi và mưa đã tạnh hẳn. Nhụ kéo lưới câu về và nhận thấy rằng con mập cái đã liếm trơn con đuối chỉ để lại bộ xương cứng lạnh, giống như đứa trẻ đã mút sạch que kem một cách ngon lành.

Bảy giờ đêm đang chuyển dần về sáng. Khi biển đã trở lại bình yên, anh đã nhìn thấy ngọn lao của mình nằm sóng soài dưới đáy biển, bóng của ngọn lao hắt lên một vệt lân tinh sáng rực. Bầu trời sau đêm mưa trở nên thăm thẳm, mát lạnh. Những ngôi sao lung linh soi sáng xuống mặt biển yên ả. Trăng tuần hạ chiếu trong không gian một thứ ánh sáng huyền ảo. Sóng lượn đều từng lớp, từng lớp làm cho đại dương đang trở thành một tấm nhung đen dát đầy kim tuyến.

Nhụ biết rằng đôi mập vẫn còn quần quanh đầu đây, và trận chiến đấu có thể sắp tái diễn. Trong đầu anh ý chí quyết thắng vẫn còn nóng hổi. Anh cởi quần áo, nhào ngay xuống biển. Sau một hơi lặn dài, anh lại nắm chặt ngọn lao nhọn hoắt. Lúc anh bơi trở về thuyền, anh nhìn thấy lòng biển bỗng nhiên rục rờ như anh đang đi lạc giữa rừng hoa. Một loài cá đã xuất hiện, từng đàn, từng đàn một, chúng tí tởn như đi dạ hội. Và, kia rồi, đôi cá mập vẫn đi giữa, chúng đi sánh đôi một cách hào hứng như thể thế giới này chỉ chúng mới có quyền như thế. Nhất là khi Nhụ nhìn thấy con mập cái đội mớ râu mỏng trên đầu như chiếc khăn voan. "ái chà chà, chúng mày cưới nhau. Đúng là đám cưới cá mập".

Nhụ bất chợt nhận ra sự kiện long trọng này. Người Nhụ ngứa ngáy anh nhoài chân đạp mạnh trên mặt nước, phụt chốc Nhụ đã đứng trên sạp thuyền, Giờ thì anh đã nhìn thấy tất cả. Đám cưới cá mập với sự hoan hỉ của mọi loài cá; cá mòi re re ngọn sóng, cá thu nhẩy căng lên, cá dưa ngúng nguẩy bên nhau, cá chim vòng vòng chao lượn... Đột nhiên, con mập cái sấn vào con mập đực, hai con vờn lấy nhau, hai cái đầu lù lù rúc rúc và, chúng bỗng quay chéo mình lại, lưỡi con mập đực thè ra liếm vào háng con mập cái. Con mập cái cũng há mồm ngậm chặt "Cái ấy" của con mập đực. "ôi trời ơi chúng mày làm gì thế này, đồ mất dạy, đồ thú vật hoang dã". Nhụ buột miệng chửi rủa. Nhưng tất cả các loài cá đang đi bên đôi mập lại rộ lên "ọt" "ọt" như những tiếng cười. Và rồi như bùng bùng phấn kích, lan truyền, cá mòi đề cá mòi, cá thu chồm bụng cá thu, cá hổ quần vào nhau như bện thùng. Nhất là cá heo, con đực áp bụng vào con cái như muốn dính chặt làm một.

Trong lúc đó hai con mập vẫn say sưa mút cho nhau, mút vào cái chỗ mà đám bạn gái của Nhụ phải che ba lần vải. Nhìn cảnh tượng ấy, người Nhụ bỗng chốc như sôi lên. Anh hướng ngọn lao về phía lưng con mập đực "phóc", "ào", Nhụ nhoài người xuống biển. Bọt nước sủi tăm "phập" thế là xong. Một luồng nước đỏ thẫm loang giữa sóng biển. Những người quay ngoắt lại, anh bơi nhanh về thuyền. "Thế là gọn - Nhụ nghĩ - Vì cá mập đang có giá, đủ sức trang trải cả

tiền cheo tiền cưới. Còn thịt cá mập cả làng nướng lên uống rượu thoải mái". Nhụ vừa nghĩ, vừa cười lên sảng khoái. Chỉ một lát sau anh đã bơi về mạn thuyền.

Bỗng "roạt", "roạt". Nhụ quay người lại, anh nhận ra con mập cái đã đến bên anh lúc nào mà anh không biết. Và người anh như lịm đi, anh cảm thấy đau suốt phần bụng dưới. Con mập cái nhìn anh như bấu môi cười khẩy rồi lặn hút. Lúc lên thuyền, anh cúi xuống và nhìn thấy chỗ da sần sùi giữa háng mình bị liềm mất, máu đỏ rơm rớm chảy.

Mấy hôm sau, đám cưới của Nhụ và Mòi được tổ chức. Thật là một đám cưới linh đình. Cả làng đi dự. Lần đầu tiên, nhiều người được nhắm rượu với thịt cá mập khô nướng với than hồng, còn bộ vi của nó, như ta biết, nó là cả một tài sản.

Nhưng cũng chính cái đêm làm lễ thành hôn, đêm ái ân đầu tiên của cặp vợ chồng trẻ. Vào lúc gần sáng, khi bình minh chưa kịp nhô lên khỏi mặt biển. Mòi bỗng nhiên chạy ra bờ biển. Cô lồm lũi đi trên cát, tóc xoã rối tinh. Rồi cô chạy, cô chạy dọc những sóng đang quăng mình vật vã vào bờ cát. Thỉnh thoảng cô cúi xuống xòe hai bàn tay trắng mịn vớt lên những quả bọt nước biển cứ phồng lên rồi lại tan biến đi. Có lúc cô ngồi thụp xuống cát, ngược ra mờ khơi, mặc cho hai giọt nước mắt lăn trên gò má.

Củ

Nguyễn Nguyên Nhung

Tôi kéo bọc quần áo Nô ra tìm cái khăn. Tôi chợt thấy củ! Nhưng thanh củ đã vàng sậm khói bếp, lẫn lộn với quần áo Nô. Hèn chi ông nội tôi đứng ở cửa bếp chửi vọng qua nhà tôi: "Cha cô bà, sẵn họ bỏ cho khoẻ, họ hong khô rồi lấy mà đun, mà chum! Cha cô bà...".

Tôi giặt khăn lau mặt, lau cho em cùng ngồi bàn ăn cơm. Tiếng chửi của ông vọng qua đều đặn miếng cơm nuốt vào cứ nghẹn lại, ực cả lời chửi bới của ông. Lòng tôi nhớ mẹ tha thiết, tám năm rồi còn gì. Mẹ ơi! Ba mẹ bỏ nhau, nhưng tội con tội tình chi mà mẹ lại bỏ? Con nhớ mẹ quá, con nhớ... Thằng cu Nô ăn bình thường, ông chửi nó càng ăn bạo, nhìn cái mang tai phùng lên, xẹp xuống tôi đâm ghét.

- Xì, lười biếng không đi kiếm củ, cứ ăn cắp.

Nó nuốt ực một cái.

- ăn cắp à, sao chị chum, giấu chỗ nào chị cũng biết mà lấy. Mỗi bữa chỉ sáu lẻ thôi, không đủ ra vườn kiếm rât mà chum độn.

Tôi nghĩ đến lúc, vừa học bài vừa nấu cơm, nấu nước, vừa ăn vừa bóc từng bẹ tre chưa kịp rơi xuống đất mà phát ớn. Có khi chum độn với lá chuối chưa khô, khói lên um, cay xè, nước mắt tự động rơi vào tập, chẳng cần phải khóc, đành đấu dịu với cu Nô.

- Ngày mai cho chị mười lẻ, chị còn chum nước uống nữa chứ.

- Hi... hi... hi.

Nó ăn phở bụng rồi đứng dậy, loay hoay tập vở chuẩn bị đi học. Nó thường đi học sớm la cà đánh bi, đánh đáo... tôi nhắc lại:

- Mười lẻ nghe!

- Không, hi... hi...

Những ngày giáp Tết cu Nô đâm ra siêng năng, sáng nào cũng rủ mấy đứa bạn lên đồi Từ Hiếu khều trái thông và nhánh thông khô. Tôi đi học về thấy trên bếp củi thông chất cao dần, dù vậy, cu Nô chẳng nghỉ buổi nào. Có nhiều củi, nó đâm ra hào phóng, không hà tiện như trước, tôi chum thoả mái, chẳng thêm lo củi nữa. Biết Nô đi kiếm củi, buổi sáng trước khi đi làm, ba tôi dặn cu Nô đừng chèo cây.

Nó đem ra khoe ba một cái khều dài hơn bốn mét, trên đầu có hình móc sắt dẫu hỏi dài khoảng bốn tấc. Ba hứa hẹn sẽ dành một số tiền mua củi, để cu Nô ở nhà chuyên tâm vào việc học. Tôi nghĩ ba hứa vậy, chứ ba lo gạo nuôi bốn đứa chúng tôi cũng quá nhọc nhằn, nhiều khi cứ sợ ba ngã dúi giữa đường. Ba đi rồi thì Nô lại héch mặt với tôi, rồi vác khều lên đường nói:

- Tôi sẽ lo củi chạp ra Tết cũng chưa hết, tới hè luôn.

- Sức mấy!

- Sức mấy à, tui nói là làm được, có như chị lười biếng số một.

- Ai nấu cơm, ai giặt giũ, ai đi chợ...?

- Ai ngủ chưa cho tới chiều?

Như thường lệ, mỗi sáng cu Nô lại đi khều củi khô ở đồi thông Từ Hiếu. Trưa, tin cu Nô té cây bị thương nặng như một tiếng sét đến với gia đình tôi. Nội tôi, ba tôi, các chú đều chạy xuống bệnh

viện. Tôi xuống bệnh viện thăm cu Nô, qua chuẩn đoán sơ khởi, chuẩn bị vào mổ tay trái, gãy chân phải, nghi chấn thương não, mặt bị cây xóc loang lổ máu, sau khi chụp X quang xong, thấy còn nứt xương chậu nữa.

Ba đang đi chụp hình, ba đi chụp vụ mùa ở Thuỷ Dương về thấy nội ngồi trên xe cấp cứu nên cũng lao theo và biết tin cu Nô bị té. Ngày hôm đó là ngày hai mươi bảy giáp tết Nhâm Thân. Ba tôi cho biết là đã điện tin cho mẹ tôi từ trưa, khi ba tôi theo xe xuống cấp cứu, rồi lại trở về bệnh viện nhanh vì bưu điện cũng gần. Mẹ tôi sẽ nhận điện tín trong ngày hai mươi tám Tết.

Cả tháng tôi lên xuống bệnh viện thăm em, chẳng biết Tết là gì, cả nhà tôi như có đám tang trong suốt tuần đầu tiên và tuần cu Nô chuẩn bị xét nghiệm máu, để mổ lấp sát chân phải. Ba tôi bà tôi hiến máu cho Nô, nhưng sau đó lại không thử máu, đã có loại máu của Nô. Tôi mong mẹ về để cho cu Nô máu. Đêm đêm cứ nghe tiếng chó sủa ngoài xóm là tôi thức giấc ngồi dậy trông mẹ, tôi nghĩ mẹ về cả nhà đều mừng, nội cũng bớt nhọc nhằn bởi phải chăm sóc cu Nô. Riêng tôi, tôi cần nhất, là con gái rất cần mẹ.

Tết vẫn đến, mứt bánh trong nhà không có. Chòm xóm đến cho, kể cả tiền và lời an ủi. Trong danh sách ba tôi ghi có danh mục. Ni cô, bạn bè thân hữu, chòm xóm láng giềng.

- Rửa mẹ không về chị há?

- ừ...

- Mẹ tệt thiệt! Chị có viết thư cho mẹ không?

- Có, ba cũng viết nói về để lo cho Nô.

- à chị Ni, dạo trước em lấy củi của nội, thu trong bàn thờ, trong cái cặp đen cũ, chị lấy ra mà dùng, chắc là hết củi rồi.

- Trời lại hết củi nữa !

Một năm trôi qua, Nô đi học lớp sáu, lẻ sắt trong chân phải chưa có tiền mổ lấy ra... Nô đi hơi khập khiễng, tay trái cũng hơi vẹo và yếu nhiều. Mùa đông Huế mưa liên miên, buồn da diết. Củi vẫn là vấn đề khó khăn cho gia đình chúng tôi, sau gạo. Mặc dù, ba tôi có bốn giải ảnh nghệ thuật trong năm 1992 và tiền nhuận ảnh nhiều nhưng cũng không đủ. Tôi đã nghỉ học, học may ở chú Tuấn em thứ tám của ba.

Mẹ tôi vẫn chưa về, tám năm rồi, sắp đến Tết thứ chín. Điệp khúc của ông nội: "Cha cô bà! Sẵn họ chẻ rồi qua lấy chụm... cha cô bà..." vẫn còn vang...

Bức thư gửi người đã khuất

Hiền Anh

Con cứ tưởng là con đã hiểu tất cả. Hoá ra con chả hiểu gì cả. Mọi vật cứ quay cuồng rồi chính con cũng xa lạ với chính con. Con không biết là mình ở đâu nữa, ở trong mình, hay ở một nơi nào rất xa. Con những tưởng là ba biết rõ tất cả. Vậy mà ba bỏ con, ba vui thú với mấy ông bạn già bỏ mặc con với những nỗi lo toan không nơi nương tựa. Con sợ lắm! Nhưng phải cố gượng dậy. Không còn cách nào khác.

Ba ơi! Con thăm gọi ba những lúc thế này để trái tim con ấm lên tưởng như bàn tay ba che chở vỗ về. Ba ở bên con hay ở một nơi nào rất xa. Ba con mình luẩn quẩn bên nhau. Còn cuộc đời thì như những thước phim cứ quay đi quay lại. Đã có lúc con mặc kệ nó. Nhưng rồi nó cứ cuốn con đi. Chân con cứ phải chạy, tai con cứ phải nghe, mắt con cứ phải nhìn thấy và mồm con thì cứ phải huyền thuyên những điều vô nghĩa lý.

Con chẳng biết kể cho ba nghe chuyện gì cả. Chuyện mẹ ở nhà vật lộn với bệnh già ca cẩm suốt ngày, một mình, chỉ có một mình ư? Mẹ hiểu tuổi già của mẹ hơn con. Mẹ bận tâm về nó hơn là bận tâm về con. Con cũng chẳng giúp được mẹ ngoài việc lắng nghe một cách thờ ơ và sốt ruột. Con thấy mẹ lẩm cẩm còn mình thì mặc cảm như có lỗi, như nhận ra mình là đứa con bất hiếu. Tại sao con không già như

mẹ để thông cảm với mẹ hơn, để kiên nhẫn hơn và nói được với mẹ một điều gì đó có nghĩa.

Các em con cũng thế. Chúng nó chẳng có thì giờ để chia sẻ với mẹ nỗi bận tâm của mẹ. Chúng có bao nỗi bận tâm của chúng. Cái đầu nối giữa tuổi già và tuổi trẻ thật mong manh. Nó cứ trượt đi theo vòng quay thời gian. Đuổi nhau mà chẳng bao giờ nắm bắt được nhau. Nhưng rồi sẽ đến lúc chúng con sẽ già lúc ấy chúng con sẽ thương xót và nuối tiếc. Rồi ai sẽ thương xót và nuối tiếc chúng con? Chắc là các con của chúng con. Giá mà có thể đổi chỗ cho nhau được.

Cái Hường đang mải mê đi thi tay nghề giỏi. Trông nó phởn phơ lắm. Nó giật giải nhì ở huyện đấy ba. Bây giờ nó đang chuẩn bị đi thi thành phố. Chồng nó đang phát, mua sắm được khối thứ. Nó rất ngạc nhiên khi thấy con bỏ nhà bỏ cửa ra đi. Làm sao nó hiểu được. Giá mà nó hiểu được một chút nó sẽ không nhìn con như thế.

Thằng Hưng đang xây khách sạn. Nó gầy rộc đi. Nó chẳng nói với con một câu nào. Con thấy mình thật là vô tích sự.

Con cũng chẳng còn nhận được ra thằng Phú nữa. Nó giống như bọn thanh niên bây giờ, ăn mặc, đầu tóc, nói năng, cả phong cách tiêu sài. Con thật cổ lỗ sĩ phải không ba?

Còn cái Minh, nó nuôi thằng Tiến cho con. Thỉnh thoảng chồng nó lại dúi cho con một ít tiền. Hễ con quà cáp một tý là y như rằng chúng nó kêu lên: "Bác làm gì có tiền mà mua". Khách khứa của chúng đến nhà bằng đủ phương tiện, ô tô, xe máy... chúng miễn cưỡng giới thiệu: "Bà chị em - viết văn". Thế là con nhận được đủ loại ánh mắt thờ ơ, ái ngại và cả thương hại nữa.

Thằng Tiến đang vỡ giọng, đang tập làm người lớn. Nó không thích lăng nhăng theo con như ngày xưa nữa. Trước khi đi học nó đánh giày, chải đầu, xịt gôm bột, thỉnh thoảng buông ra một câu triết lý rất "cụ". Nó không thích con xuất hiện trước bạn bè của nó. Không thích con đưa đón và đưa tiền ăn sáng cho nó trước mặt mọi người. Con thấy nó vừa thân thiết với con vừa xa lạ với con. Con ngỡ ngàng

tưởng như mình đang mất đi một cái gì đó thật quý giá. Tuổi thơ của con trai con - Tất cả chỉ còn những ký ức. Hiện diện của ngày hôm nay là một cậu thiếu niên đang dần trở thành một cậu thanh niên. Niềm vui xen nỗi lo âu làm con thắc thỏm.

Con hoang mang lắm ba. Con muốn níu giữ một cái gì đấy. Nhưng rồi nó cứ trượt đi. Con hoảng sợ đến một lúc nào đó tất cả sẽ kết thúc. Con đau xót chấp nhận cái quy luật sinh tồn nghiệt ngã.

Anh ấy vẫn cứ thế, vẫn chứng nào tật ấy. Uống rượu liên miên và nuôi mối hận thù thâm căn cố đế với mấy ông lãnh đạo. Anh ấy cho rằng sự "bất công thành doanh toại" của anh ấy là do họ. Còn con thì , cho rằng do rượu. Anh ấy đã tưới mềm ý chí bằng rượu. Đốt cháy sự nghiệp bằng rượu. Bây giờ anh ấy chỉ còn là con ve sầu rả rê than thở. Con chẳng có cách gì giúp được anh ấy dù ở gần hay ở xa. Vì có bao giờ anh ấy biết nghe con. Tại sao người ta không thể chỉ bằng lòng với những gì mình có?

Những có thể muốn bằng lòng cũng không được. Con đã từng an phận, muốn bằng lòng, cuộc đời chỉ biết có chồng con, dạy học, nuôi lợn, nuôi gà... Nhưng rồi dạy học, nuôi lợn, nuôi gà cũng không nuôi nổi ba con người, một kỹ sư, một giáo viên và một đứa con ba tuổi. Chúng con không dám chi phí cho một ngày đi công viên hay đi xem xinê. Phải trốn mọi đám cưới của bạn bè, chưa biết thế nào là niềm vui của ngày Tết từ khi ý thức được thế nào là Tết.

Ngày xưa con còn nhớ, Tết con không có áo mới không có xe đạp để đi chơi cùng với bạn bè. Nhưng dù sao ngày đó con vẫn hồ hởi ra trò. Bao nhiêu chàng trai vẫn đỏ mặt trước con bởi gương mặt trắng hồng nổi bật trên chiếc áo cán bộ tháo túi nhuộm nâu của con. Chiếc áo mà bạn của mẹ thấy con không có áo mặc đã động lòng trắc ẩn cho con. Tuổi trẻ của con đã đánh bật chiếc áo già nua ấy.

Con vẫn rực rỡ, vẫn xinh tươi, các bạn trai của con sau này bảo thế. Họ không hề để ý đến chiếc áo ấy đã từng là của một bà già năm mươi tuổi khoác lên người một thiếu nữ mười sáu tuổi. Nhưng bây

giờ thì khác rồi ba ạ. Con đã là chủ gia đình, nhất là con trai của và hai bên nội ngoại chưa kể đến khách khứa bạn bè và những cô cậu học sinh. Phần mứt rượu Tết của cơ quan con chúng con mang về lễ tổ tiên bên ngoại.

Rồi chúng con bỏ trốn cái Tết đi đến một nơi thật xa. Nơi ấy người ta chỉ đón Tết duy nhất có một ngày mà cái ngày duy nhất ấy, chúng con đang rông ruỗi trên đường với túi bánh lương khô. Nỗi khổ sở làm chúng con trở nên khó tính. Con cáu bẳn còn anh ấy thì nghiện rượu. Niềm xót xa cho cậu con trai ba tuổi ngơ ngác không biết Tết là gì làm cho con oán hận. Con oán hận anh ấy. Rồi con lại thấy mình vô lý. Con oán hận đời. Nhưng đời là ai? là cái gì? Con chẳng làm sao định nghĩa nổi. Con oán hận cho sự hèn kém của mình.

Thế là con bỏ chạy. Ba biết đấy ngày đó con đã trốn đi, gia tài duy nhất là cậu con trai. Con không đành lòng trước sự lạc lõng của con báo hiệu một sự lạc lõng định mệnh dành cho con trai con. Con bỏ cái nhà quê tĩnh lặng ấy, bỏ cái công việc dạy học đơn điệu và tẻ nhạt ấy, con chẳng biết dạy gì cho lũ trẻ ấy cả khi mà áo chúng rách còn tim con thì bươm bả, tả tơi. Con lao vào cái đám ồn ào của phố phường để đánh lừa cảm giác là mình đang sống. Con đi đưa hàng thuê dành dụm được ít vốn, đi buôn, rồi mất tất cả. Cuối cùng con đâm sầm vào văn chương hy vọng sẽ gửi gắm nơi đó một điều gì, hy vọng được an ủi, được chia sẻ, được sống...

Song văn chương cũng chẳng nuôi sống nổi con và con của con. Đã thế những nỗi niềm tâm tư trần trở của con lại bị người ta tung hê mổ xẻ và giễu cợt. Con hoảng sợ và lại tiếp tục chạy trốn. Song con không biết trốn vào đâu ba ạ.

Con viết truyện về một ông lão bán kem bị vòng quay nghiệt ngã của cuộc đời đè nát. Người ta bảo, đừng để ông ấy chết, chỉ để ông ấy què chân thôi họ sẽ in và con sẽ có một trăm ngàn tiền nhuận bút. Đêm đêm ông lão tội nghiệp ấy về năn nỉ con:

- Đừng để tôi què chân. Hãy làm ơn để tôi chết! Đừng để tôi què chân!

- Nếu ông què chân thì tôi có một trăm ngàn nhuận bút. Nó sẽ nuôi tôi được mười ngày.

- Nhưng nếu tôi què chân thì ai sẽ nuôi tôi? Ai sẽ cho tôi năm ngàn một ngày để sống? Cô muốn tôi lê lét đi ăn xin ư? Cái thân già này, con đường nhầy nhụa nước mắt và nước bọt này, cô muốn dày ả tôi khổ sở hơn nữa hay sao. Đi bán kem với cái lão già sáu bảy mươi tuổi này chưa đủ khổ ả hay sao? Hãy để cái bánh xe ô tô làm phúc kia đè nát tôi ngay khi tôi không còn đủ sức để đi bán kem nữa.

- Tôi còn nhớ cái lúc ông quay ngoắt xe lại trước tiếng gọi kem của lũ trẻ trên trục. Ông hoàn toàn mất tỉnh táo. Ông bị lừa! Ông bị chết oan! Ông không oán hận cái chết đó sao?

- Chính cái chết đó làm tôi tỉnh táo ra. Tôi đã hiểu được thế nào là sống. Còn cô hình như cô vẫn chưa muốn hiểu phải không?

- Có thể là tôi đã rất muốn mà tôi chưa hiểu được đấy thôi!

Ba ạ! Mùa xuân năm vừa rồi trên mộ ba bỗng nhiên mọc một cái cây có năm cành. Con rưng rưng không biết có phải đó là năm đứa con của ba không. Năm cành non trở lộc đâm chồi. Con nâng niu và tưới nước mát cho chúng. Con nghe trong gió thoảng hơi thở và tiếng nói thì thầm của ba.

Mùa xuân bình thản buông những giọt bụi mềm ấm xuống lòng đất thồn thức.

Ba ơi!

Cửa bể chiều hôm

Nguyễn Ngọc Phú

"Buồn trông cửa bể chiều hôm"

(Nguyễn Du)

Quán rượu O Tam mù lúc nào cũng đông khách, phần lớn là khách quen. Quán ở gần bến, thuyền câu về cập bờ chỉ nhảy ba bước đã có thể cụng bát với nhau rồi. Rượu ở đây ngon, rượu nếp của dân chợ huyện nấu bằng mạch nước nguồn.

Giếng nước cứ trong vắt, rượu sủi tăm như mắt mèo đựng trong hũ sành nút bằng lá chuối khô càng để lâu càng ngọt, thứ "cao gạo" này uống vào cứ lịm dần, lim ở đầu lưỡi, lim lên con mắt rồi thấm dần từng tế bào, cả cơ thể ngấm trong rượu từ chân lông, kẽ tóc; giấc ngủ cũng lịm đến. Cũng men ấy, cũng công thức pha chế ấy, cũng nếp lứt, cũng ủ như thế nhưng hề thay nước ở làng khác là rượu đã biến chất rồi.

Dân chợ huyện nhà nhà nấu rượu và nuôi lợn. Lợn rất nhiều, con nào cũng béo nung núc, lông mượt tròn căng ềnh phơi bụng bên bờ tre lốt bằng lá tre khô, chúng không thềm dúi mũi vào các bụi môn, bụi khoai. Lợn được nuôi bằng hèm, rỗng ruột chóng lớn. Vì thế ở làng này có một nghề khá phổ biến nữa là mổ lợn. Đàn ông người nào mặt cũng hum húp nặng bịch, ra đường chỉ thấy cúi gằm nhìn

xuống; ngồi uống rượu tay cứ xoa xoa như thói quen hai tay hai dao mài vào nhau trước lúc chọc tiết lợn.

O Tam mù từ nhỏ. Trước O là anh Nhất, anh Nhì đều hy sinh ở chiến trường. Hồi các anh ấy ở nhà thường dắt O đi chơi ra sân đình xem chợ. O chỉ nghe tiếng người mua bán mặc cả nhau đã hình dung ra được chỗ nào bán trâu, chỗ nào bán hàng xén. Vui nhất vẫn là nơi bán cá. Con gái làng biển vừa bán, vừa đếm. Họ đếm lạ lắm.

Một chục thì đếm thành mười một con, gọi là chục chẵn, mười con mới là chục trụi. Rồi họ lại đếm bằng tiếng lóng nữa, nghe cứ như hát vậy mà chưa có sai bao giờ. Khác với các cô gái làng biển da ngăm đen, chân đi vòng kiềng, người cứ cúi về phía trước, dáng thâm thấp, nặng chình chịch - O Tam người dong cao, nước da trắng và cái miệng cười thật xinh, có lúm đồng tiền, duyên dáng lắm.

Những lúc O ăn trâu hai gò má ửng hồng khối cô mắt mũi đang hoàng phải thua xa. Giọng O nói nhỏ nhẹ bên những người đàn ông quen "ăn sóng, nói gió" sừng sững chắc nịch như dãy núi Nam giới; O Tam giống như khe nước hao hao mát rượi làm chùng lại những bắp gân nổi cuộn cuộn như những múi dây chằng buồm. O Tam rót rượu thật tài; Rót từ hũ vào những chiếc chai thủy tinh màu xanh hơi đục, để dày in hàng chữ nổi có từ thời Pháp thuộc - O bảo thế! Rượu rót đổ nhều ra ngoài một giọt. O lấy rượu quen "thổ" chỉ nhấp nhấp một chút là biết được chất lượng.

Những buổi tối sau khi đám khách chân nọ đá chân kia xiêu vẹo vạ vai nhau xuống thuyền đánh một giấc dài cho các bà "nội trợ" cầm lái ra đến rạo là vừa sáng - O Tam ngồi tựa cửa vào vách tường trên bộ phận gỗ mun láng bóng có thể soi gương được. Cả ngày, người O như được ướp trong hơi rượu thơm nồng và không khí bồ bã của đám thực khách bây giờ O như muốn được giữ bỏ bằng cách nhắm nhấp mình. Thỉnh thoảng tiếng thạch sùng tặc lưỡi, bầy chuột rúc rích và con mèo mun lặng lẽ trườn vào lòng O lim dim mắt. O khóc. Từ hai khoé mắt rỉ ra những giọt nước mắt nóng hổi rơi xuống như những ngày biển êm lúc đó lòng O lại nổi sóng hục hắc. Mà đàn ông

cũng kỳ, có những chuyện phải giấu thì họ lại rủ rỉ với nhau khi có hơi men bốc lên. Tai O thính lắm. O tưởng tượng ra những chuyện kín của họ. Trí tưởng tượng bao giờ cũng bay bổng hơn hiện thực.

Đêm đêm dày vò O. O đắm nghiền cái mùi mồ hôi nặng nặng mùi tóc rối; đắm nghiền cả cái chạm tay, chạm vai với cái da thịt sần sùi. Nhiều khi vuốt vuốt bộ lông mượt của con mèo hay mép phản phảng li trơn bóng vô hồn. O cứ thềm cấu xé một vật gì đó nóng hôi hổi, xù xì, thô nhám. O nhận ra từng người qua giọng nói, qua bước chân và qua mồ hôi mặc dầu chưa có người nào dám sàm sỡ với O, kể cả những kẻ nát rượu quen uống chịu và trả bằng cá. Họ quý O, nể O, nhìn O thật thánh thiện từ cái bờ vai thon thả, suối tóc chảy dài họ đã mềm lòng rồi.

Trong đám khách uống rượu ấy, O Tam để ý một người con trai lơ lớ giọng ngoài Bắc. Anh uống một mình lặng lẽ một mình không say chỉ đến lúc đứng lên trả tiền giọng mới hơi lạc đi. Cứ chập tôi là anh đến ngồi một góc, uống rừ rì cho đến lúc vãn khách. Hỏi dò O Tam mới biết: người ấy tên là Tuấn - con trai Hà Nội chính công. Đi bộ đội ở đặc công thủy.

Trong một lần đánh tàu Cửa Việt anh bị thương. Khuôn mặt khá đẹp trai của anh giờ nhăn nhúm lại chằng chịt vết sẹo. Mắt, mũi cũng bị biến dạng đi qua hàng chục ca phẫu thuật chỉnh hình. Anh quyết định ở lại làng chài này vì nghe đâu anh có một người bạn chiến đấu hy sinh ở chiến trường quê ở đây. Và suốt ngày anh cùng với chiếc thuyền con trên biển. Anh đã thạo nghề câu lưới. Chỉ đến tối anh mới lên bờ nhờ bóng đêm che đi khuôn mặt dị dạng của mình mà đám trẻ con chưa quen, nhìn anh đã phát khiếp. O Tam lại nghe người ta bảo nhau: ông Tuấn ấy "sát cá" lắm; hay cá sợ khuôn mặt của anh như ngày trước dân đi biển thường lấy nhọ nôi bơi lên mặt hình thù những con thuồng luồng thè lưỡi ra dọa cá.

Một đêm trăng rằm sau khi hết khách, trời đã về khuya. Mùa hè nóng bức bối, O Tam lần xuống bến đá tắm. Làn nước mát như muôn ngón tay mềm ve vuốt da thịt O; Vẳng lại tiếng gà gáy eo óc

gáy; thảng thốt O cởi bộ áo ngoài và lần ra xa bờ. Hình như O muốn tìm khoái cảm qua làn da mơn man con nước thủy triều sóng sánh ánh trắng.

O khoả tay bơi vào nước. Quá mê mải, đắm chìm trong những giây phút hoà nhập với thiên nhiên. O tự nhiên bị mất phương hướng và không nhận ra phía bờ nữa. Cứ thế O mon men bước trầy, bước trật nơi sâu, nơi cạn. Bỗng nhiên O bị hẫng và rơi vào ven nước chảy của lạch sông. O chơi với định kêu lên nhưng nhận ra mình đang ở trần nên lười o lười lại. O đập nước tung toé như con cá bị mắc câu. Nước xộc vào mũi cuốn O đi. O chỉ còn kịp nghe tiếng mái chèo mơ hồ đâu đó đập nước cạnh mình rồi lịm dần...

Người đến kịp thời cứu O Tam chính là Tuấn. Từ lâu Tuấn đã để ý đến O. Vừa ngồi uống rượu, Tuấn vừa ngắm nhìn O, nhận ra ở O Tam có nét gì quen quen như đã gặp ở đâu rồi mà không sao nhớ nổi. Nhà Tuấn ở cạnh hồ Thiên Quang. Ngày nhỏ Tuấn đã say mê câu cá. Đêm xuống, Tuấn xách chiếc cần câu cùng ít mồi làm bằng mắm tôm luyện với bột giã viên lại nhỏ như kẹo mắc vào lưỡi câu uốn bằng dây thép mảnh đi câu trộm cá hồ.

Có hôm, câu mãi chẳng được con nào; Tuấn vừa bực mình thì nghe tiếng thở hổn hển, ngoái lại đằng sau một cặp đang mắc câu xoắn xuýt vào nhau như rắn trên bãi cỏ dưới chân chiếc ghế đá. Thì ra một ả điểm đã "ám" Tuấn từ đầu hôm đến giờ mới bắt được khách. Tuấn vụt đứng dậy đá phăng chiếc giỏ đựng cá xuống hồ, bẻ đôi chiếc cần câu dẻo quánh lúi lúi đi về nhà như một gã "trê" bẹp đầu vừa thoát nạn.

Từ đó Tuấn cách không ra hồ câu buổi tối nữa. Nhiều lúc bản thân nhớ Hà Nội đến nao lòng nhưng mặt mũi thế này, thôi đành làm gã dân chài, vả lại nhà Tuấn cũng đã nhận được giấy báo tử từ lâu. Trận đánh đó Tuấn cùng với anh Dũng - người con trai làng biển ở vùng này, một con rái cá nổi tiếng được giao nhiệm vụ đánh chiếc tàu chở xăng. Mọi việc diễn ra khá thuận lợi nếu như Tuấn không bị chuột rút; anh Dũng vừa bơi vừa dìu Tuấn. Tốc độ của họ chậm lại.

Mìn nổ, cả bồn xăng lớn trên tàu bùng cháy. Sáng như ban ngày, xăng tràn xuống nước rực đỏ như một biển lửa - Tuấn bị bỏng nặng, khuôn mặt cháy xèo xèo. Anh Dũng có tài lặn đã ngụp xuống đẩy Tuấn thoát ra khỏi con rắn lửa đang cuộn tới.

Những ngày Tuấn ở quân y buồn chán, anh Dũng thường đến chơi và kể cho Tuấn nghe về làng chài của mình. Cái làng thật lạ. Một nửa sống trên bờ chủ yếu theo đạo Thiên Chúa, còn một nửa sống trên những chiếc thuyền câu nối lại với nhau như bè, như mảng. Nghe nói ngày trước họ chính là dân Bồ Lô - Một tộc người nghe đâu là gốc Chiêm Thành. Đến nay họ vẫn còn giữ lại vài đặc điểm riêng của bộ tộc ấy như: Lưng hơi còng, cổ rút, tóc xoắn. Họ sống thành cộng đồng lấy thuyền làm nhà, con cái đẻ ra cứ bỏ lồm nhồm trên thuyền như cua; Sản phụ đẻ xong họ ném nhau thai xuống biển, vì thế có một sợi dây vô hình nào đó gắn những đứa bé ấy với nghề biển. Chúng biết học câu trước khi học đếm, mà học cũng chỉ nhìn được mặt chữ và đếm tiền mà thôi. Người chết, họ phải mua đất trên bờ để chôn, bí quá thì chở sang núi Nam lật đá làm huyệt.

Có lần cao hứng Dũng còn hứa sẽ gả em gái út cho Tuấn. Nghe Dũng kể Tuấn đã hình dung ra cô gái đó có chiếc mũi dọc dừa và đôi mắt buồn mơ mộng như Đức Mẹ Maria. Đôi mắt thật đẹp. Dũng chép miệng và nhìn ra xa để hình dung ra em gái của mình ở đâu đó phía cuối chân trời. Đôi mắt của út đã làm cho bao chàng trai mê mẩn. Nghe út nói thêm sim chín, thì ra chàng ta đêm đã thấp đuốc chèo thuyền sang núi Nam để hái sim kịp đưa về cho người mình yêu trước lúc trời sáng. Chao ôi, những quả sim mòng mọng nước ấy cứ ám ảnh Dũng mãi. Đến lúc bị thương nặng trước khi nhắm mắt Dũng vẫn ao ước được ăn một quả sim chín. Quả sim ấy Tuấn đã hái được ở khe núi mang về, nhưng Dũng không ăn mà chỉ hôn đôi môi lạnh ngắt của mình lên màu da mọng tím của quả sim và anh khẽ mỉm cười tắt thở.

Đêm đó, sau khi uống rượu ngà say Tuấn xuống chiếc thuyền con của mình định chèo sang núi thì linh tính một điều gì bất ổn mà chiếc thuyền ra giữa dòng cứ tròn xoay. Một xoáy nước lớn như cái

lúm đồng tiền của mặt sông phụng phịu làm cho anh bồn thần, rã rời tay chèo. Bãi sù đã hiện ra trước mặt anh, anh cho thuyền tấp vào buộc dây vào câu sù. Bỗng nhiên Tuấn nghe tiếng đập nước. Một khuôn hình phụ nữ được tạc bằng ánh trăng, hai cánh tay trần khoả vào nước, mái tóc đen dài, đôi bờ vai thon - O Tam !

... Tuấn bế O Tam đặt lên chiếc phản gỗ. Anh cuống quýt mở chiếc rương để lấy áo cho O bỗng nhìn thấy mấy tấm ảnh kẹp trong một cuốn sổ tay rơi ra. Tuấn bàng hoàng kêu lên: Anh Dũng ! Người con trai trong ảnh chính là Dũng. Phía đằng sau tấm ảnh có ghi dòng chữ quen thuộc của Dũng "Tặng út Tam của anh - Anh Nhì" thế mà Tuấn cứ đi mãi. Nguyễn Anh Dũng là tên của một vị thủ trưởng đặt cho anh sau một trận đánh khá ác liệt. Từ đó các bài báo viết về anh đều lấy tên Dũng - người làng không ai biết chiến công của anh, họ chỉ quen gọi anh là Nhì; là thứ hai con của ông Tám Thành, cháu của Tứ Lợi ở cái làng Ngũ Đại.

Khi nghe tin anh Tuấn cưới O Tam mọi người trong làng ai cũng vui. Từ bữa đó quán O Tam sôi nổi hẳn lên. Các con "sâu rệu" đãi Tuấn bằng tất cả sự phóng khoáng của dân biển. Thôi thì đủ cả: bữa thì mực nướng. Những con mực kim dài gần nửa mét (tên là Kim nhưng chẳng bé chút nào - đó là loại mực ống, mực chúa) phơi một nắng chưa khô hẳn, vùi tro nóng thật ăn vừa dai, vừa ngọt lại dễ đưa cay, tỉnh rệu. Rồi những cặp cá thỡng ăn sát đất bổ lăm. Những người mẹ đẻ con được nôi cá thỡng kho mặn, thêm hạt tiêu vào lăm đậm, nhiều sữa lại để được lâu.

Người dân chài ở đây có câu: "Cá ăn sát đất bao giờ cũng có cá ngon". Cá thỡng có thể ăn được thay cơm, không chán. Có thuyền nọ bị bão trôi dạt đã câu cá thỡng ăn thay cơm. Cá thỡng nướng uốn cong người, họ cho cái đuôi ngậm vào miệng chấm với nước mắm cốt nấu bằng mắm cá cơm có một cái sọc trắng giữa thân cá thêm tỷ tinh dầu cà cuống vào, ăn đến đâu thấm đường gân thớ thịt đến đó.

Một đêm mùa đông sau khi văn khách Tuấn bỗng thấy O Tam lảng lảng đóng cửa sớm hơn mọi ngày và thấp ba nén nhang lên bàn

thờ. Hương trầm thơm đánh thức trong Tuấn bao kỷ niệm. Nhìn lên tờ lịch trên tường, Tuấn chợt giật mình: đúng ngày này, năm ấy anh Dũng hy sinh ở trạm quân y tiền phương. Đến nay O Tam vẫn chưa biết ngày hy sinh của anh mình vì giấy báo tử gửi về đề tên: Nguyễn Anh Dũng. Tuấn hỏi: "Sao hôm nay em lại thắp hương?". O Tam bảo: "Em buồn quá! Nhớ hai anh Nhất và Nhì quá! Tội nghiệp chết mà không biết ngày giỗ". Đêm đó hai người nằm cạnh nhau. O Tam báo cho Tuấn biết tin mừng là O đã có thai. Tuấn khắp khởi mừng, đôi bàn tay sần sùi đầy vết sẹo của dây căn cước ăn vào thịt của các đốt ngón tay cứ xoa mãi trên cái bụng phập phồng của O.

O Tam kể: Anh Tuấn có biết không, trước lúc lên đường đi bộ đội, anh Nhì đã kể cho O Nghe về mối tình của anh với một cô gái trong làng theo đạo Thiên Chúa giáo. Cô ấy là người hát thánh ca hay hát nhất của nhà thờ. Họ thường hẹn gặp nhau ở đồi sim bên núi Nam.

Anh đã để lại một giọt máu đó là thằng Sim cháu bà Lục Tú hiện nay. "Thằng Sim" - Tuấn thẳng thốt kêu lên. Đúng, thằng Sim, cái thằng da thịt trắng trẻo má phúng phính như con gái đi thuyền với Tuấn. "Thế còn mẹ của Sim". Tuấn thẳng thốt hỏi. "Mẹ của Sim đã chết khi mới đẻ ra nó" - O Tam rủ rủ nói, như đang đối thoại với người đã mất: "Chị ấy đẻ khó, đưa lên bệnh viện; các bác sĩ bảo phải mổ. Hoặc là cứu mẹ thì mất con. Được con thì mất mẹ. Chị ấy bảo" Đây là giọt máu duy nhất của anh ấy, của dòng họ ấy, các bác sĩ quý cháu - Còn tôi thì toại nguyện rồi. Khi gặp anh ấy ở thế giới bên kia tôi không còn gì phải hối hận".

Đến gần ngày O Tam sinh con, Tuấn ở nhà chăm sóc. Vì đàn ông vượt biển còn có bạn bè, còn đàn bà "vượt cạn" chỉ một mình. Cái đêm O Tam trở dạ cả cái đám thực khách ở tửu quán gần như không ngủ, họ vừa nhắm rượu vừa lặng lẽ nhìn nhau không ai nói gì. Không khí như chùng hẫng xuống. Bà Hiếu - Hộ sinh của trạm xá xuống đỡ đẻ cho O Tam ở phòng trong.

Đám đàn ông ngồi ngoài, kẻ đun nước, người về nhà lấy áo lót cũ của con cái mình cho "gặp may". Khi nghe tiếng khóc oa oa của đứa bé, Tuấn đẩy cửa bước vào. O Tam lịm đi; câu đầu tiên khi O tỉnh dậy hỏi Tuấn: "Anh ơi! Con mình có đầy đủ không anh. Chân, tay, mắt, mũi". Tuấn rối rít "Lãnh lặn cả em ạ, tay con đây bàn tay năm ngón. Mắt, mũi con đầy đủ cả, mũi đẹp lắm, mũi dọc dừa, con gái mũi dọc dừa lớn lên khối chàng trai mê, đôi mắt đẹp lắm em ơi. Đôi mắt hơi buồn giống như Đức Mẹ Maria đồng trinh" - Từ khoé mắt của O Tam những giọt nước mắt nóng hổi lăn xuống gò má; Hai tay O ghì lấy khuôn mặt của Tuấn hôn lên mắt, lên mũi, lên từng vết sẹo chằng chịt của anh. Khuôn mặt Tuấn rạng rỡ hẳn - Bà Hiếu quay mặt đi giấu những giọt nước mắt vào chiếc khăn mỏ quạ của mình.

Sau khi O Tam "mẹ tròn, con vuông" nhiều lúc thấy Tuấn bế con nựng một lúc rồi thấy anh nín lặng; O Tam trực giác một điều gì không yên ổn trong Tuấn. O hỏi: "Hình như anh có điều gì hơi buồn". Giọng Tuấn chùng xuống "Anh sợ con mình sau này lớn lên nhìn thấy mặt mũi cha thế này". O Tam lại khóc. Những giọt nước mắt bây giờ không thấm xuống lông mèo nữa mà nhoà vào đứa con gái còn đỏ hỏn.

Sau một chuyến đi dài ngày trên biển trở về Tuấn bỗng thấy nhà mình đầy ắp tiếng cười của trẻ con. Thì ra lũ trẻ nghe tin Tuấn uốn điều giỏi đã đến nhờ anh làm những con điều sáo ra gò biển thả; và từ đó O Tam bao giờ cũng dự trữ những túi kẹo dành cho lũ trẻ. Nhất là những đứa bé nhất gan cứ thập thò ngoài cửa thấy Tuấn về là chạy cuống quít: "Ông ba bị chúng mày ơi! "bây giờ cũng đã sà vào lòng anh.

Đêm tháng ba "rét nàng Bân" thuyền của Tuấn đi đánh cá chim. Trước lúc nhổ neo bỗng nghe thấy tiếng O Tam gọi: "Anh Tuấn ơi!" - Tuấn và thằng Sim sững người lại khi thấy O Tam bươn chải bước phăm phăm xuống bến như người mất sáng - Thì ra, tấm áo len O đan cho Tuấn đêm ấy đã xong nút cuối cùng. Bằng một linh cảm nào đó tìm đúng thuyền của Tuấn - Tuấn vội nhảy lên bờ: "Em về đi, con đâu?". O Tam gục đầu vào vai Tuấn. "Anh ơi! Hay là anh về với

em đi! Con em gửi cho bà Thất Bát hàng xóm rồi: - Tuần nhen giọng: "Anh phải đi, đang mùa cá chim - bây giờ em về kéo con mong". O Tam sững sờ: "Em không biết đường về nữa đâu" - Tuần đành nhờ bà Cửu Vạn dắt về.

Chuyến đi biển được rất nhiều cá chim. Con cá chim thật lạ, câu không ăn. Nó bơi thành bầy lấp lánh lật nghiêng, lật ngửa như những chiếc đĩa trắng. Dân biển phải chọn người da dẻ thật trắng lặn xuống bơi và lưới cá chim theo người vào luôn. Hôm đó ông Mười Hoá ngồi trên cột buồm nhấp nhô như một con thú rình mồi phát hiện ra một bầy cá chim rất đông. Thằng Sim hăng hái xin lặn xuống nước vì da nó trắng nhất, Tuần đưa cho nó bát nước mắm sánh màu cánh gián và dặn: "Cẩn thận nghe Sim, dạo này lắm mập xà; thấy động phải lên ngay!".

Thằng Sim lặn xuống thấy cá đông nó mê mải bơi một vòng, phía sau chân nó là đàn cá chim hàng trăm con bơi theo để vào lưới. Bỗng nhiên ông Mười Hoá kêu lên: "Sim ơi! có mập xà, lên thuyền nhanh đi cháu". Mọi người nhìn về phía cây rạo bằng tre trồng giữa biển khơi thấy lưng con mập xà nổi lên như lưng trâu. Thằng Sim luống cuống, tay chân rối rít không bơi thêm được; cá mập mất kém, nhưng mũi tinh lắm. Nó đang hít hít tìm mồi và bơi về phía Sim.

Tuần bỗng kêu to: "Sim - Đứng yên đừng bơi nữa", anh vội lấy con dao nhọn chuyên uốn lưới câu đâm vào đuôi trái của mình và lặn xuống biển phía sau lái con thuyền. Màu đỏ loang tan ra trong nước. Con mập xà ngửi thấy mùi máu quay ngoắt lại tấn công Tuần - Mọi người tranh thủ kéo Sim lên thuyền. Khi họ quay lại: Tuần tay cầm dao bơi đứng đối mặt với con mập. Tuần nhận ra con mập trước mặt mình bị sút mép. Loại mập này dữ lắm đã từng một lần thoát chết dút khỏi lưới câu của tử thần như những con hổ thọt trên rừng. Đám người nhón nháo trên thuyền lúc đó mới hoàn hồn lấy vung nôi, xoong đập vào nhau xua đuổi con mập.

Ông Mười Hoá cho buộc quả bóng nhựa vào dây neo rồi chặt đứt dây. Con thuyền nổ máy chồm lên lao thẳng vào con mập. Tuần

bị sóng đánh dạt ra nhưng con mập vẫn không chịu bỏ mồi. Hai mắt Tuấn nhìn thẳng vào nó, chân co chân duỗi đứng thủ thế trong nước, lưỡi dao nhọn có cái cán gỗ chĩa ra phía trước. Mọi người hồi hộp tưởng rằng một cuộc một cuộc huyết chiến sắp xảy ra. Nhưng lạ thay sau một cái quẫy mình rất mạnh con mập xà lặn biệt tăm.

Tuấn quay lại, đằng sau lưng anh một bầy cá heo mà Tuấn thoát nạn. Riêng thằng Sim khi hôn lên khuôn mặt đầy sẹo của Tuấn, nước mắt đầm đìa nóng hổi chảy ra, nó vừa khóc vừa nghẹn giọng: Mập nó sợ bác Tuấn là phải, bác ấy "sát cá" lắm mà. Còn Tuấn, anh vụt nhớ lại: anh đã gặp con mập xà này một lần đâu đó, hình như trong lần đánh tàu chiến Mỹ ở Cửa Việt, cũng nột con mập xà như thế: Con mập bị sút mép...

Bảy đô một đêm

Đêm đầu tiên

Anh rút từ trong túi du lịch ra cái màn và hai cái chăn len, một để trải thay chiếu, một để đắp. Thoảng một mùi nắng thoảng trong trụ sở đóng kín.

Vừa loay hoay tìm cách mắc màn anh vừa cố nhớ xem lần cuối cùng anh phải tự chuẩn bị chỗ ngủ cho mình là hôm nào.

Nhưng anh không nhớ.

Còn từ đêm nay, anh sẽ phải tự lo chỗ ngủ, lo cho những giấc ngủ không bình thường của mình. Không bình thường vì...

Anh nhớ mãi hôm ấy, khi người ta đề nghị với anh: ngủ trực tối tại trụ sở với giá bảy đô một đêm.

Trước cái giá ấy mẹ anh bảo: "Mẹ có thể ngủ ở đó cả đời". Bà đã từng gần trọn đời tần tảo kiếm từng hào nuôi các con.

Còn bố anh thì định nói gì nhưng lại thôi, chừng như không muốn phật lòng mẹ.

Thằng em buông lơ lửng: "Ngủ ở đâu chẳng là ngủ. Một đô em cũng cân".

Vợ anh là dâu nên chọn sự im lặng. Đêm, anh gặng hỏi mãi, cô mới thì thào: "Em thấy ngài ngại thế nào ấy".

Đêm tiếp theo

Đêm thì đen mà sao cái nhà riêng tương lai của anh lại hiện ra rõ thế. Nó vừa to vừa đẹp... vừa đầy đủ tiện nghi loại "xịn".

Anh nhắm tính xem bao giờ thì cái biệt thự ấy đậu xuống được đến đất.

Năm nay anh hai bảy, cộng....

Đêm thứ m

Anh những tưởng sẽ chỉ được lặp đi lặp lại một câu chuyện của hai vợ chồng qua điện thoại từ lâu đã trở thành nhàm chán:

"Anh vẫn thế". Em vẫn lau chùi nhà cửa, đồ đạc cả ngày và đưa đón con đi học".

Nhưng hôm nay câu chuyện qua điện thoại của vợ chồng anh bỗng thay đổi hẳn đề tài: "Em thấy mình như con chó trông nhà. Anh về". "Gắng thêm một thời gian nữa em ạ. Nghỉ là mất suất ngay. Anh cũng thèm ở nhà lắm chứ. Nhưng ta phải tận dụng cơ hội". "Lỡ cơ hội ấy kéo dài cả đời thì sao? Em nghĩ nhà mình thế là đủ lắm rồi. Em sẽ đi làm".

Đủ.

Biết thế nào là đủ? Vợ vẫn .

Tối thứ n

"Cô thật vô ơn, sướng không biết đường sướng". "Hai mẹ con em sẽ về bà ngoại. Em bàn giao luôn đồ đạc cho anh". "Cô đừng dọa tôi.

Cô có biết tôi phải mua cái buổi tối cãi nhau này giá bao nhiêu không? Tôi phải thuê thằng bạn mười lăm đô đấy", "Em không quan tâm đến bảng giá của anh", "Còn cô, cô tưởng cô cao giá lắm sao? Không phải đi làm, quần áo muốn gì có đấy, chưa biết thế nào là hết tiền, cô còn muốn gì nữa?", "Em muốn, em muốn...", người phụ nữ bật khóc. "Đàn bà đúng là khó hiểu và không biết điều!".

Đêm đầu tiên ở lại nhà

ở nhà mình mà anh thấy lạ nhà, khó ngủ quá.

Đệm mút, màn căng chu đáo mà giấc ngủ vẫn không chịu đến. Anh nhồm dậy, bật đèn tắt cả các phòng lên. Rồi anh đi hết phòng này sang phòng khác, hy vọng sau khi tham quan xong sẽ ngủ được. Kia là chiếc tivi màu đời mới Stereo giá gần sau mười đêm, cạnh nó là cái đầu video đa hệ ngót nghét bốn mươi đêm, và bao nhiêu thứ nữa.... Một con số đêm khổng lồ.

Gần sáng anh thiếp đi trên chiếc đi-văng, theo tư thế nửa nằm nửa ngồi quen thuộc. Anh thấy mình lang thang trong toà lâu đài sang trọng nhưng hoang vắng. Một lâu đài chết như trong cổ tích... giá lúc này có vợ anh ở đây thì tuyệt biết mấy. Đàn bà thật khó hiểu. Ao ước mãi ra ở riêng, đến lúc có nhà lại dùng dùng bế con về nhà ngoại.

Đêm x+1

Anh đã sắm được một tặng phẩm hết ý. Anh cũng đã chuẩn bị những lời còn hơn hợp tình hợp lý để tạ lỗi cô ấy...

Anh đã huy động hết can đảm... Chắc vợ anh còn giận lắm.... mặt cô siêu lạnh lì. Anh khẩn khoản, khổ sở đến thất vọng.

Rồi cô ấy bỗng phì cười...

Họ nằm bên nhau ấm áp, an toàn. Mắt vợ anh bỗng ánh lên tinh nghịch: "Chúng mình tiêu một đêm theo cách này thì sang quá

phải không anh?" Anh buột miệng: "Anh không quan tâm đến bảng giá của em."

Lần sau

Tôi đứng im nhìn chị đang đi nhanh lại phía tôi.

Chị có vẻ trẻ ra và hình như béo lên một chút, mái tóc vàng ngắn hơn lần trước.

Lẻ ba năm rồi chúng tôi mới lại gặp nhau.

Khi chị đến gần tôi mới thấy đuôi mắt chị đã có vết chân chim. Nhưng ánh mắt chị thật trẻ: nó háo hức và thật nhiều ước muốn.... Chị bảo đợt này chị sang sáu tháng, đợt công tác dài nhất của chị.

Không hiểu vô tình hay bằng linh cảm, người đàn ông mà "chị rất có cảm tình" ấy đã tặng chị bình cúc vàng, loài hoa và màu hoa chị yêu thích nhất.

Dạo đó, trong câu chuyện của chị, người đàn bà độc thân sắp sang chiều ấy, chỉ toàn thấy bóng dáng người đàn ông của những bông cúc vàng. Trong những câu nói của chị hơn một nửa là lời người

đàn ông. Và trước khi về nước, chị đã tặng vật kỷ niệm cho người ấy. Trước mặt chị, người ấy đã đặt nó vào chỗ dành riêng cho báu vật (người ấy nói thế). Đêm ấy, chị không ngủ... Và nhiều đêm sau....

Rất có thể chị đã không ngủ vào cả cái ngày "chủ nhật buồn". Hôm tôi đến nhà người đàn ông của chị thì chỗ ấy đã dành cho một kỷ vật khác, không hiểu là của ai? (và rất có thể chẳng là của ai cả). Tôi nán ná... Chị thì cứ giục khéo tôi...

Dù đã chuẩn bị trước tôi vẫn sững sờ khi thấy chị từ nhà người đàn ông đi ra: trông chị như vừa từ thế giới bên kia về. Tôi phải ngoảnh lại xem chị lên xe an toàn rồi mới dám đi.

Chị im lặng suốt tuần.

Tôi không dám là người nói trước vì tôi chẳng biết nên bắt đầu thế nào... Hình như vào những lúc như thế, các loại câu đố vô nghĩa, rủi ro...

May mà còn có thời gian.

Rồi chị khẳng khẳng đòi về.

Chị bảo chị nhớ nhà. Nhưng con mắt không biết nói dối, nó chuyển màu buồn, không phải con mắt nhớ...

Chị hồi hả đăng ký vé máy bay, ngồi thư viện đến phút đóng cửa. Rồi chị rủ tôi đi tu mấy ngày. Chị luôn nói đến ngày về. Chị bảo chị già rồi, và không muốn xa nhà chính là dấu hiệu tuổi già. Nhưng hình như không phải thế. Mới hôm nào đây thôi chị còn trẻ, trẻ hơn cả lần trước (đơn vị đo già trẻ của tôi không là năm tháng, tôi "đo" bằng lòng khát khao). Hình như chỉ nỗi đau và sự thất vọng mới có thể làm cho con người héo nhanh đến thế.

Tôi bỗng nghĩ đến bình cúc, chắc nó đã già lắm...

Tôi chẳng biết làm gì khi chị bảo rất có thể đây là lần sang công tác cuối cùng. Khi chỉ còn hai ngày nữa chị về nước thì chị đến tôi. Cái cách chị lao vào nhà tôi như cơn lốc nhẹ và với kiểu bắt đầu quen thuộc lúc vui vẻ: "Chị ơi!..." làm tôi linh cảm có "sự cố" gì mới xảy ra. Chị lại luôn nhắc đến người đàn ông, nhưng không phải người đàn ông hoa cúc.

Và không thấy có chữ "về" trong suốt câu chuyện thật dài của chị.

Rồi chị bảo tôi: "Lần sau sang, dứt khoát tôi phải đưa chị đến gặp người ấy...".

Tôi đã định nói tôi có thể giúp chị đổi vé máy bay, nhưng không hiểu sao lại thôi.

Đêm ấy, nằm nhớ lại câu chuyện lúc chiều, tôi nhận ra là lần này, người đàn ông không hề tặng chị một kỷ vật nào.

Nhưng tôi lại tự cười mình ngay: người đàn ông ấy đã tặng chị cả một lần sau còn gì.

Và tôi thấy mình không nói ra chuyện đổi vé là phải. Để ít nhất, chị cũng được hạnh phúc từ bây giờ cho đến lần sau.... Lần sau.....

Bức tranh nhỏ

Lê Phương Liên

Cầm mười một lá thư trên tay, cứ thế nước mắt tôi chảy dài trên má.

Mai là ngày giỗ... Hôm nay, từ mọi miền khác nhau của đất nước, các thành viên trong gia đình "Hội lính" chúng tôi ngày nào đã đem đến cho tôi lời hỏi thăm, động viên, sẻ chia đầy tình nghĩa. Nhanh thật, mới đó mà bao năm tháng đã trôi qua... Thời gian đã không làm nhạt nhòa tình cảm giữa chúng tôi. Trái lại - nó chính là thước đo chuẩn mực nhất để mỗi chúng tôi nhìn vào đó mà nghĩ suy, mà tự hào về những gì chúng tôi đã dành cho nhau... Mới ngày nào tôi bồi hồi nhớ lại...

Quê hương tôi nằm dọc triền sông Mã, cách cầu Hàm Rồng 4km đường chim bay. Quê tôi dừa nhiều lắm. Từ xa trông lại thật giống như một rừng dừa, con gái quê tôi đẹp thật, da trắng, tóc dài thướt tha, quanh năm gắn liền với nghề canh cửi.

Ngày ấy, tôi còn là một cô bé khoảng mười ba, mười bốn tuổi. Không hiểu sao tôi nghịch ngợm quá chừng. Mẹ tôi thường nói với mấy bà hàng xóm: Lẽ ra nó phải là con trai mới đúng. Con gái gì mà nghịch ngợm thế không biết. Chẳng lẽ suốt ngày cho nó ăn đòn". Mẹ đã nói đúng, không oan cho tôi một chút nào cả. Là con gái nhưng tôi

không bao giờ chơi cái trò nhảy dây, đánh chắt chuyền, rải ô như các bạn gái cùng trang lứa.

Đời thuở nhà ai, tôi toàn chơi với hội bọn con trai. Tôi luôn cùng chúng bày trò chơi đánh trận giả và đi đặt lờ bắt tôm, bắt cá. Có hôm về nhà quần áo, đầu tóc bê bết bùn đất tôi bị mẹ cho những trận đòn nên thân. Nhưng tôi đâu có chừa lâu được. Hôm trước hôm sau, tôi đã lại có mặt trong hội bọn con trai rồi. Không biết tôi sẽ nghịch ngợm đến mức nào và ăn biết bao nhiêu trận đòn nữa nếu không có một sự kiện xảy ra...

Đêm ấy, tôi còn nhớ rất rõ - một đêm đông vô cùng giá lạnh vào khoảng hai hay ba giờ sáng gì đó, tôi bỗng nghe tiếng mẹ gọi:

- Dậy đi con! mau dậy vào nhà trong ngủ với mẹ.

Trong trạng thái nửa tỉnh, nửa mơ tôi hỏi:

- Sao vậy mẹ?

- Con vào nhà trong ngủ với mẹ, nhường lại chiếc giường này cho các chú bộ đội. Các chú vừa đến đóng quân tại làng ta. Có ba chú ở trong nhà ta đây này. Dậy đi con.

Lúc đó, mờ mờ qua ánh đèn dầu đặt trong cái ống luồng cửa sổ (chiến tranh mà) tôi nhìn thấy có ba chú bộ đội đang ở trong nhà. Có ba chú thôi mà lưng cũng bao nhiêu là thứ: nào xoong, chảo, bát, đĩa. Nào ba lô, súng ống và cả những vòng lá nguyệt trang nữa. Trời ơi! mình nằm trong chăn còn rét, vậy mà các chú đã hành quân thâu đêm. Tôi thầm nghĩ như vậy và chạy vội vào nhà trong với mẹ.

Sáng hôm sau, dậy sớm đi học, tôi đã thấy các chú đang tập thể dục. Có hai chú khoảng hăm mốt hăm hai tuổi, một chú khoảng hăm bốn hăm lăm gì đó. Mọi việc của ngày hôm đó trôi qua bình thường. Nhưng sang ngày hôm sau, câu chuyện bắt đầu từ cái chén ngô rang của tôi.

Gia đình tôi nghèo lắm. Tuổi thơ của tôi gắn liền với sự thiếu thốn, đói khổ. Bố tôi mất sớm, mẹ tôi đau yếu luôn. Bữa ăn thường ngày của chúng tôi là rau, cháo và ngô. Hôm nào được bữa cơm là quý giá vô cùng. Chiều ấy, tôi được mẹ chia cho một chén ngô rang. Cũng tại cái tính nghịch ngợm, tôi bỏ ngô vào túi áo rồi chui vào đồng rơm trước hiên nhà để đọc sách.

Say sưa với câu chuyện tôi quên hẳn đi cái túi ngô của mình. Đến lúc câu chuyện kết thúc thì chỉ còn lại cái túi áo không. Bao nhiêu ngô đã rơi hết xuống đồng rơm, tôi không tài nào nhặt lại được. Vừa đói, vừa buồn, nước mắt tôi dần dụa... Bỗng tôi linh cảm như có ai đó đang nhìn tôi. Bất giác tôi quay lại và nhìn thấy chú bộ đội lớn tuổi nhất (đó chính là anh) đang nhìn tôi. Cái nhìn vừa như trêu chọc, vừa như thương cảm. Tôi vừa bực, vừa xấu hổ...

Những ngày sau đó tôi luôn né tránh anh: Nhưng cùng chung một mái nhà làm sao có thể né tránh mãi được. Hơn nữa, tôi còn nhỏ tuổi nên cũng chóng quên. Chúng tôi trở nên thân nhau từ lúc nào không biết. Có hôm đi học về tôi thấy anh đã dành cho tôi một thanh lương khô gói trong tờ giấy trắng với dòng chữ đẹp tuyệt vời: "Phần cô bé đấy!". Hôm khác lại là trái chuối chín vàng, thơm phức, rồi cây bút chì, thép giấy, cái thước kẻ... Một hôm, do tình cờ anh đã đọc bài văn của tôi. Tôi thấy anh tròn xoe đôi mắt và nói:

- Văn của Phương hả? Trời ơi! Rất đặc biệt, rất hóm hỉnh và cũng rất con trai nữa.

Khổ thân cho tôi. Mẹ luôn mắng tôi là con trai. Bạn bè cũng chọc trêu như vậy. Bây giờ lại đến anh nói văn tôi rất con trai. Tôi nghĩ sao thì viết văn như vậy, nào hay rất con trai, rất con gái gì đâu. Đề bài yêu cầu: "Em hãy kể lại một kỷ niệm mà em nhớ nhất".

Tôi cứ thật thà kể lại chuyện tôi cùng bọn con trai chơi đánh trận giả, để trâu ăn lúa, về nhà bị mẹ cho một trận đòn nhớ đời. Bài văn được cô cho điểm 9. Còn anh thì lại nói: văn tôi rất con trai. Có lẽ

anh cho là tôi đã tưởng tượng ra để viết văn; chứ không ngờ tôi chính là một thành viên tích cực trong việc tổ chức trò chơi đánh trận.

Từ đó, anh luôn đọc những bài văn của tôi và sửa cho tôi từng câu, từng chữ. Anh nhỏ nhẹ, ân cần. Còn tôi thì vẫn nhát gừng, đốp chát. Nhưng cũng phải thừa nhận một điều - từ ngày có anh giúp đỡ, tôi học giỏi hơn, đỡ nghịch ngợm hơn và đỡ bị mẹ la mắng hơn.

Đơn vị của anh là đơn vị pháo binh. Còn công việc cụ thể của anh là gì tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ thấy, anh ở nhà nhiều hơn những người khác. Và đặc biệt, anh viết nhiều lắm, anh vẽ cũng đẹp nữa. Chỉ cần vài nét đưa tay của anh là trên trang đầu cuốn sổ tay của tôi hiện lên một bông hoa sen đẹp tuyệt vời như bông sen thật mọc giữa đầm.

Học giỏi nhưng nhà nghèo nên tôi cứ định bỏ học để ở nhà giúp mẹ. Mẹ thương tôi lắm nhưng cũng chỉ biết khóc. Còn anh, anh khuyên tôi không nên bỏ học. Anh kiên nhẫn nói với mẹ về khả năng học tập của tôi, về tương lai của tôi. Với đồng lương ít ỏi của người lính trong chiến tranh anh đã giành cho tôi gần như trọn vẹn. Anh mua sách, vở, bút, mực cho tôi.

Cuối năm, trong cái tết cổ truyền của dân tộc anh còn may cả áo quần cho tôi nữa. Mẹ tôi biết ơn và quý trọng anh. Còn tôi - ngày ấy tôi vẫn coi anh như một người chú rất đại lượng và giàu tình thương mến.

Tháng năm trôi qua, được sự giúp đỡ và chỉ bảo ân cần của anh tôi thay đổi hẳn. Cái cô bé nghịch như con trai ấy đã trở thành một cô thiếu nữ dịu dàng và thật có duyên. Ngày tôi đậu đại học lại rơi đúng vào ngày chúng tôi phải chia tay. Giấy báo tôi đậu đại học và lệnh anh lên đường vào B công tác cùng đến với chúng tôi một lúc. Bữa cơm đạm bạc liên hoan tôi đi đại học cũng chính là bữa cơm tiễn đưa anh. Mẹ tôi bịn rịn thương quý anh như con để còn tôi - tôi vẫn vô tư với anh trong tình cảm chú cháu thiêng liêng và cao đẹp.

Đơn vị anh không chuyển đi hết. Phần lớn ở lại để bảo vệ cầu Hàm Rồng. Có năm người lên đường, trong đó có anh. Thời chiến, phương tiện đi lại thật khó khăn. Các anh đi bộ đến nơi xe hẹn đón. Tôi tiễn anh đi, trong lúc chờ xe, ngập ngừng nắm lấy tay tôi, anh nói:

- Cho phép anh được gọi Phương bằng em nhé! Vì bây giờ Phương đã trưởng thành rồi mà. Em đã là cô sinh viên văn khoa rồi đấy.

Tôi vừa bất ngờ, vừa ngạc nhiên trước sự thay đổi cách xưng hô của anh, trước sự lúng túng chân thành đến vụng về của anh.

Đang hồi hộp trước sự việc xảy ra. Anh nhẹ đưa tay cầm chiếc nón của tôi và khẽ nói:

- Là sinh viên - Phương có nhớ tới người lính ngoài mặt trận không em? Nếu có thể, ghi thư cho anh Phương nhé!

Vừa nói, anh vừa che nghiêng chiếc nón và định hôn tôi. Tôi bàng hoàng và bằng sự phản ứng thật tự nhiên của một cô gái nhà quê mới lớn, tôi xô khẽ anh ra. Anh im lặng và nhìn tôi đắm thắm...

Xe từ từ chuyển bánh, anh nhào người qua cửa xe đưa tay vẫy tôi. Tôi tạm biệt anh trong một tâm trạng chưa bao giờ như thế.

Sau khi nhận được lá thư đầu tiên của anh ở chiến trường gửi về, tôi bắt đầu thay đổi cách, xưng hô. Tôi còn nhớ như in những dòng thư anh viết:

"Ngày còn ở quê hương em, anh khao khát được thưởng thức cái ngọt ngào, thi vị của nước dừa non đầu mùa. Nhưng có ai biết, ai ngờ, cái ngọt ngào thi vị đến quặn rũ lòng người ấy lại được bọc trong một lần vỏ thật cứng rắn".

Tôi biết anh đã nhắc khéo đến việc tôi không cho anh hôn buổi chia tay.

Lớp 1C - Khoa Ngữ văn Trường đại học sư phạm Hà Nội I chúng tôi thành lập một "Hội lính". Gọi là "Hội lính" vì trong lớp tôi có 12 nữ sinh viên có người yêu là lính. Hội có những qui định thật ngộ nghĩnh: Ai có người yêu có nhiều tuổi quân như được bầu làm hội trưởng. Và nếu trong một tháng, ai có thư của người yêu hai lần thì người đó phải rửa bát, quét nhà thay cho những người trong hội suốt hai tuần.

Theo qui định, chị Kim Bình được bầu làm hội trưởng còn tôi được bầu làm hội phó. Tôi là người luôn phải rửa bát, quét nhà vì tôi luôn nhận được thư anh. Một thật đấy, nhưng tôi thấy mình rất vui và hạnh phúc. Trong hội, khối người mong được quét nhà và rửa bát như bữa nay anh đang bị sốt nặng em ạ. Sốt rét rừng mà em trong giấc ngủ chập chờn đêm qua, anh đã mơ thấy em về bên anh. Thoang thoang đâu đây mùi hương hoa bưởi dịu ngọt bay ra từ mái tóc dài mượt mà, mềm mại của em. Em kể chuyện cho anh nghe. Giọng em khe khẽ, đều đều - có lẽ em sợ ảnh hưởng đến giấc ngủ của những đồng đội anh bên cạnh. Em đã lấy bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại, mát lạnh của mình xoa trán cho anh, làm dịu đi cái nóng đang bốc ra dữ dội trong đầu. Anh mơ màng đặt tay mình lên tay em. Nhưng chẳng thấy tay em đâu ca, chỉ thấy trán mình đang nóng mà thôi. Anh tỉnh hẳn, nằm thả hồn mình về với những kỷ niệm êm đẹp của chúng mình khi cùng sống trong mái nhà tranh đơn sơ mà ấm tình thương của mẹ...".

Đọc thư anh, tôi khóc rưng rức. Cả hội quây lại và hỏi dồn dập vì sao? Tôi ghen ngào không nói được. Tôi đưa thư của anh gửi về cho chị Kim Bình. Chị đọc cho cả hội nghe. Mọi người thương anh lắm và đã viết chung một lá thư gửi thăm anh, thăm đồng đội của anh, những người lính ngoài mặt trận. Mãi hai tháng sau chúng tôi mới nhận được thư phúc đáp. Một lá thư thật đặc biệt. Mỗi người lính viết trong đó ít dòng. Cuối thư còn vẽ một bức tranh nhỏ: Cảnh một cô gái nông thôn dịu hiền tóc xõa dài ngang gối, đang bịn rịn chia tay với người lính trước một chiếc xe hướng mũi về Nam. Ngắm nhìn bức tranh, không ai bảo ai - cả hội reo lên:

Tranh vẽ chị Phương! Trăm phần trăm là chị Phương rồi. Vì trong hội ta chỉ mình chị Phương là tóc dài thôi.

Riêng tôi, vừa nhìn qua bức tranh là tôi biết chính anh đã vẽ. Tôi quên sao được nét bút tài hoa của anh. Tôi biết anh đã vẽ tôi, anh vẽ trong buổi tôi tiễn anh vào mặt trận phương Nam ngày ấy.

Trên bức tranh là hình ảnh tôi và anh. Song từ trong sâu thẳm tâm hồn mình, tôi hiểu anh đã thay mặt những người lính ngoài mặt trận nhắn gửi biết bao điều sâu lắng với những người thân yêu ở hậu phương qua bức tranh đơn sơ, bình dị ấy. Bức tranh nhỏ thôi mà cả hội chúng tôi thấy nó thật vô giá. Mười hai thành viên chuyên tay nhau bức tranh trong sự nâng niu trân trọng.

Rồi tất cả mọi người đều im lặng. Dường như mỗi người đang đắm mình trong kỷ niệm về buổi tiễn đưa người thân yêu lên đường trong thời gian, không gian, cảnh vật của riêng mình. Lá thư có bức tranh nhỏ đã đưa chúng tôi gần nhau hơn, thương yêu, chăm sóc, gần gũi, sẻ chia hơn. Đặc biệt nó đã giúp chúng tôi vượt lên những cảm dỗ để đợi, để chờ... những người lính ngoài mặt trận.

Thứ bảy hàng tuần những sinh viên khác có niềm vui của họ. Người thì về quí tụ với gia đình trong bữa cơm chiều thứ bảy. Có người được người yêu đến đón đi xem phim, xem ca nhạc hoặc đi công viên. "Hội lính" chúng tôi có niềm vui riêng của mình. Chúng tôi sưởi ấm lòng nhau bằng những vần thơ; lời ca thương nhớ về những người lính. Chúng tôi chuyển cho nhau những lá thư mà phần lớn nét chữ và màu giấy đã ố nhòe do thời gian nằm quá lâu trên đường lưu chuyển. Bao giờ cũng vậy, chúng tôi dừng lại lâu hơn ở lá thư có bức tranh nhỏ. Mọi thành viên trong hội chúng tôi ngắm mãi và dường như không biết chán. Tôi nhận ra rằng: Mỗi người trong hội không chỉ ngắm bức tranh bằng ánh mắt mà còn ngắm bằng cả tâm hồn, bằng trí tưởng tượng và bằng cả chiều sâu trong suy nghĩ.

Riêng tôi, tôi xin phép hội cho tôi được giữ lá thư. Tôi cẩn thận nhẹ nhàng trọng bức tranh như một báu vật. Với tôi bức tranh không

phải là vật vô tri vô giác mà nó thật sự có hồn. Bức tranh như đơn sơ, mộc mạc, ấy vậy mà nó đã nói với tôi, với "Hội lính" của tôi những điều sâu kín về những người lính ngoài mặt trận mà những người trong hội của chúng tôi mới hiểu ý nghĩa của nó một cách trọn vẹn đủ đầy.

Ngày còn ở quê hương, tôi thường nghe mẹ nói: "Nếu muốn ai nhớ lời mình, chỉ cần lấy áo của người đó rang lên: áo nóng người ấy sẽ sốt ruột". Chẳng biết mẹ nói có đúng hay không, với lại tôi cũng chẳng có áo của anh để mà mỗi lúc nhớ anh lấy áo đem rang. Nhưng tôi đã có cách riêng của mình. Mỗi khi nhớ anh, tôi lại đem bức tranh nhỏ ra mà nhìn ngắm. Vừa ngắm, tôi vừa thầm gọi tên anh. Lúc đó tôi bỗng thấy lòng mình ấm áp. Ngoài mặt trận chắc anh cũng yên lòng lắm, vì biết rằng: ở hậu phương có một cô sinh viên văn khoa thông minh, dịu dàng... luôn hướng về anh, nhớ thương anh và đợi chờ anh....

Nỗi nhớ mong anh thường trực trong tôi nên vào tối thứ bảy, sau khi "Hội lính" qui tụ là tôi lại dành trọn vẹn cho anh. Tôi đem bức tranh nhỏ ra mà ngắm nhìn, mãi vẫn không biết chán. Tôi như thấy anh đang đứng trước mặt tôi bằng xương, bằng thịt hần hoi. Anh che nghiêng chiếc nón, cúi đầu xuống định hôn tôi như ngày nào tôi tiễn anh lên đường ra mặt trận. Chờ cho các bạn cùng phòng ngủ say tôi ghi thư thăm anh. Tôi muốn được tâm sự cùng anh trong tĩnh lặng. Thật không ngờ, cái Quý người Ninh Bình cũng chưa ngủ. Từ giường tầng trên nó hỏi xuống: Chị Phương ơi! Chị viết gì mà khuya thế?

Tôi trả lời cho qua chuyện:

- Chị viết thư cho mẹ mà em.

Cái con bé thật tinh quái. Không biết nó ghé xuống đọc trộm thư tôi từ lúc nào mà nó biết tôi viết thư cho anh chứ không phải viết thư cho mẹ. Vì thế, sáng hôm sau, vừa mở mắt là nó đã la toáng lên: - A lô! Alô! Thông báo để cả phòng cùng biết. Chị Phương viết thư cho

mẹ mà lại gọi bằng anh. Cả phòng lẫn ra cười. Còn tôi nhanh tay tóm được nó và thụi cho nó mấy thụi. Mặc dù vậy tôi vẫn không cứu vãn được tình thế. Từ đó vẫn có cái giai thoại về tôi, về chuyện tôi viết thư cho mẹ mà lại gọi bằng anh. Mấy ngày đó tôi vẫn không giận cái Quý. Dù sao cái giai thoại ấy cũng là một kỷ niệm rất đẹp, rất đáng nhớ trong cuộc đời tôi.

Cuối năm 1974- anh được cử ra Bắc đi họp. Nghỉ sớm một ngày anh tranh thủ về trường Đại học sư phạm Hà Nội I thăm tôi. Nhưng thật trớ trêu. Ngày anh đến thăm lại đúng vào ngày chúng tôi đi thực tập tại Thái Bình. Điều này, sau khi nhận thư anh tôi mới biết được. Thư viết: "Bao mong đợi gặp lại cô sinh viên văn khoa thông minh và hiền dịu của anh nhưng không gặp được. Ra Hà Nội họp, anh tranh thủ đến thăm e m. Biết em đi thực tập xa anh buồn vô hạn, đành lủi thủi ra ga mắc vông nằm đợi tàu. Gió rét, muỗi đốt... anh đâu có quản, chỉ buồn một nỗi không gặp được em, gặp "Hội lính" của em...".

Thật không ngờ đó lại là lá thư cuối cùng anh gửi cho tôi. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước "Hội lính" của chúng tôi lần lượt đón người thân yêu từ mặt trận trở về. Riêng anh, anh đã nằm lại vĩnh viễn ở chiến trường trước ngày chiến thắng.

Nhận được tin anh hy sinh, tôi đau đớn đến lặng người. Sự mất mát lớn quá làm tôi không sao khóc được. Những giọt nước mắt như chảy ngược vào trong tạo nên nỗi đau thấm ngấm trong tôi. Những ngày ấy "Hội lính" chúng tôi qui tụ lại Chị Kim Bình nói với tôi trong nước mắt:

- Phương ơi! Chị xin em! Cả hội xin em! Em hãy khóc đi, khóc một chút cho nhẹ người đi Phương!

Tôi trơ ra như phỗng suốt ngày câm lặng. Trước mắt tôi chỉ có bức tranh nhỏ... Trước mắt tôi chỉ có anh đang nghiêng nghiêng che nón... Chỉ có anh đang nhào người qua cửa xe đưa tay, vẫy tạm biệt tôi...

Không biết tôi sống trong sự đau thương mất mát ấy ra sao? Và tôi đã vượt lên như thế nào, tôi nhớ không rõ nữa. Nhưng chắc chắn một điều những ngày ấy, nếu không có "Hội lính" không biết việc học tập của tôi sẽ dẫn tới đâu? Tôi thầm cảm ơn, vì tất cả mọi người đã đem đến cho tôi sự sẻ chia, tình thương, niềm tin và sự vươn lên trong cuộc sống...

Mai là ngày giỗ anh. Hôm nay mười một gia đình "Hội lính" đã gửi về cho tôi những... lá thư sâu nặng nghĩa tình đến cảm động. Nâng niu những lá thư trên tay tôi thầm nói với anh:

"Anh ơi! Mọi người nhớ thương anh lắm! Anh không chỉ mãi sống trong trái tim yêu thương của em, mà anh còn sống mãi trong trái tim thương nhớ của đồng đội, của những gia đình "Hội lính".

Vừa thầm nói, tôi vừa ngược nhìn lên cái khung kính treo trang trọng giữa nhà. ở đó có bức tranh nhỏ được tôi cắt ra từ lá thư của đơn vị anh gửi cho "Hội lính" chúng tôi ngày nào. Bức tranh vẽ cảnh: Một cô gái nông thôn dịu hiền tóc xõa dài đang bịn rịn chia tay với người lính bên cạnh một chiếc xe hướng mũi về phía Nam.

Anh không có lỗi

My Lan

Cu Trí mếu máo chạy từ ngoài ngõ về ôm chầm lấy mẹ, vừa khóc vừa kể lể :

- Mẹ ơi, bọn thằng Hà nó gọi con là thằng "chí Phèo", hu hu hu. Chúng nó bảo con không phải là con của mẹ... hu hu hu,..

- Thôi nín đi, nín đi con, các bạn ấy đùa ấy mà con không phải là con trai của mẹ thì là con ai cơ chứ?

- Chúng nó bảo mẹ nhặt được con ở ngoài lò gạch ấy, hu hu hu... Con ứ thích tên là Trí đâu, ngày nào chúng nó cũng trêu con.

- Để mai mẹ thưa cô giáo, cô sẽ phạt bạn nào hay trêu con. Thôi nín đi, con trai ngoan của mẹ nào, rửa mặt mũi chân tay rồi ăn cơm nhé!

- Vâng ạ!

Nhìn thằng bé ngoan ngoãn đi rửa mặt, chị bắn khoản tự hỏi :

không biết sao bọn trẻ lại biết cu Trí không phải là con đẻ của chị... và ai đã bịa ra cái tình tiết quái ác "nhặt được ở ngoài lò gạch" để trêu chọc thằng bé vậy?

Đúng là cu Trí không phải là con đẻ của chị, nhưng không phải chị đã nhặt được nó ở ngoài lò gạch. Câu chuyện về thằng cu Trí là một trang bí mật trong cuộc đời chị mà cho tới nay chị vẫn giấu kín. Chị nghĩ đó là điều cần thiết để giữ trọn niềm hạnh phúc cho người chồng mà chị yêu quý suốt đời?

... Chị đã chờ đợi thủy chung suốt tám năm anh đi đánh Mỹ ở chiến trường miền Đông Nam Bộ. Khi giải phóng miền Nam, anh trở về thì họ đã ở ngoài tuổi ba mươi và mới sinh con đầu lòng. Nhưng thật đau đớn, đứa con làm họ mong chờ với bao hy vọng lại chỉ là một quái thai!

Vì yêu thương chồng, không muốn anh phải đau khổ, thất vọng, chị đã đề nghị với các bác sĩ không cho ai biết sự thật phũ phàng đó. Cũng may là khi chị sinh con, anh đang làm nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường Cam-pu-chia.

Khi viết thư báo tin cho chồng, chị nói là do trở dạ lâu nên con bị ngạt không cứu được. Anh rất đau buồn, nhưng vẫn hy vọng rồi họ sẽ có đứa con như mong muốn. Vậy mà mãi đến bảy năm sau khi anh chuyển ngành công tác tại một xí nghiệp gần nhà, chị mới sinh lần thứ hai.

Lần này chị đã bốn mươi tuổi nên đẻ khó, phải mổ, nhưng hai anh chị đều rất vui mừng vì họ đã có một cậu con trai rất kháu, nặng những ba cân hai. Lúc ấy chị rất sung sướng, tưởng như mình là người hạnh phúc nhất trần gian!...

Rồi một hôm, cô bác sĩ sản khoa- người bạn thân nhất của chị - đến chào tạm biệt chị để đi công tác nước ngoài. Hai người bạn tri kỷ "dốc bầu tâm sự" rất vui vẻ , cởi mở và cô bác sĩ bảo :

- Mình nghĩ là cậu không nên đẻ nữa...

Chị cười rất tươi :

- Không đẻ nữa là thế nào, ông xã nhà mình đang gạ trong năm nay sẽ đẻ thêm cô con gái nữa đấy!

- Thật trần đời có một người yêu quý con như anh ấy? Cậu biết không, anh ấy còn bảo, bây giờ nếu có ai đòi đổi thằng cu Trí lấy cục vàng nặng bằng nó, anh ấy cũng chả thèm! Ghê chưa? ừ kể có thêm một đứa con gái nữa cũng hay, nhưng riêng với cậu thì mình khuyên chân tình đấy, hãy nghe mình...

- Nhưng vì sao cơ chứ, hay là mình già rồi thì không nên đẻ nữa?

- Không, không hẳn là như vậy. Mình nói điều này chỉ mình cậu biết thôi, mà phải bình tĩnh đấy, có hứa không nào?

- Ôi, cậu làm mình hồi hộp đến chết đi được. ừ, thì xin hứa!

- Lẽ ra không nên nói, nhưng vì mình sắp đi xa, nên không thể không nói với cậu. Thế cậu có biết vì sao lần đầu cậu sinh lại như vậy không?

- à có lẽ khi có thai mình ốm nên uống thuốc linh tinh....

- Cậu tin chắc như vậy ư? Không phải vậy đâu. Các bác sĩ sau khi xét nghiệm đã kết luận, trường hợp của cậu là do chồng cậu bị nhiễm chất độc điôxin ở chiến trường miền Nam...

- Ôi! Thật vậy sao? Nhưng...

- Chắc cậu muốn nói về thằng cu Trí phải không?

- Đúng vậy...

- Nó đâu phải con của cậu!

- Trời ơi! Lẽ nào nó không phải là con của tôi?

- Hôm ấy, các bác sĩ mổ cho cậu đã lấy ra một cái thai giống như lần trước, mình nhìn nó đã ngất xỉu đi vì sợ hãi...

Chị bỗng khóc nức lên.

- Lẽ nào đời tôi lại bất hạnh đến thế nào? Vậy mà lần trước tôi cứ tưởng là lỗi tại mình... Trời ơi!

- Bình tĩnh lại đi, cậu đã hứa rồi cơ mà!

- Vậy thì thằng bé ấy ở đâu ra?

Đêm hôm trước có một cô gái trẻ đến bệnh viện một mình. Để xong cô ta được đưa về phòng sản phụ, còn đứa con trai đưa sang phòng nhi theo quy định của Viện.

Sáng hôm sau đến giờ cho con bú thì không thấy cô ta đâu nữa, chỉ thấy dưới gối một mảnh giấy vỏ bao thuốc lá ghi mấy chữ: "Em lỡ lầm, không có điều kiện nuôi con. Xin các bác sĩ cứu giúp cháu bé, em xin chịu ơn suốt đời...".

Các bác sĩ đã biết rõ hoàn cảnh của cậu và yêu cầu mọi người hãy giữ kín chuyện này. Sự thật là như vậy.

Đến hôm nay, đã hơn một năm trôi qua rồi, mọi sự đều tốt đẹp gia đình cậu sống hạnh phúc. Vậy là tốt lắm. Những người thầy thuốc cũng chỉ mong có thế. Mình chỉ muốn khuyên cậu phải chú ý dùng biện pháp, đừng có thai nữa bởi vì cậu sẽ không bao giờ có được một đứa con nguyên vẹn với anh ấy đâu.

Nói ra với cậu điều này thật tàn nhẫn, nhưng đó là lương tâm, là trách nhiệm người thầy thuốc để tránh cho cậu nỗi đau khổ. Hãy hiểu cho mình, mình chỉ muốn mọi điều tốt đẹp cho cậu thôi!

Mình hiểu và rất biết ơn cậu và các bác sĩ đã làm việc đó... Chỉ có điều xin đừng ai tiết lộ cho anh ấy biết, một mình mình đau khổ là đã đủ rồi...

Chị đã hết sức gắng gượng để không đổ sụp xuống trước sự thực đau đớn này. Chị hiểu rằng, hạnh phúc hôm nay chị có được là nhờ

tâm lòng nhân hậu của những người thầy thuốc, chị phải ra sức vun đắp cho cái gia đình nhỏ của mình luôn được vui vẻ đầm ấm.

Anh tỏ ra mãi nguyện vì có đứa con trai khôi ngô, khỏe mạnh mà anh yêu quý nó hơn mọi thứ ở trên đời. Mỗi khi rảnh việc, anh thường "kiệu" cu Trí trên vai đưa nó đi chơi quanh xóm. Hễ ai khen thằng bé khỏe, đẹp trai như tranh, anh lại cười nói vui :

- Khỏe như con nhà lính mà lại! Tớ là tớ bác bỏ cái thuyết "cha già con cọc" của thiên hạ đấy!

Suốt mấy chục năm chinh chiến, cuộc đời anh phải trải qua bao gian nan, vất vả, giờ được về công tác gần nhà, quần quýt bên vợ con và bằng lòng với những gì anh đang có trong tay. Hạnh phúc của người lính thật là giản dị. Anh chẳng còn mong gì hơn thế?

Và cuộc sống cứ bình lặng trôi qua theo năm tháng. Đôi khi chị cứ lẩn thẩn tự hỏi : Có phải là chị đã lừa dối anh, như lần đầu chị giấu anh sự thật về đứa con không nên người - lần ấy chị vẫn tưởng là lỗi tại chị. Còn lần thứ hai phải mổ nên chị không biết về sự thật, chỉ biết là khi tỉnh dậy, các bác sĩ đã báo cho chị biết đã sinh con trai! Chị đâu có ngờ chiến tranh đã cướp đi vĩnh viễn của anh cái khả năng và hạnh phúc làm cha của những đứa con bình thường.

Hiểu theo một kiểu nào đó thì đúng là anh đã sống yên vui hạnh phúc trong sự day dứt của chị. Nhưng rồi sẽ có một ngày nào đó, sự bí mật này được khám phá và anh sẽ đau khổ như thế nào? Cái gia đình bé nhỏ này sẽ ra sao? Trên đời này liệu có bí mật nào chôn vùi mãi mãi được không? Chị luôn ám ảnh bởi mặc cảm rằng chị đã lừa dối chồng, nhưng chị không thể nói lên sự thật đau lòng đó, vì chị rất yêu anh.

Trong tâm trạng ấy, chị càng ra sức vun vén và càng nỗ lực có thể của mình để anh luôn cảm thấy sự ngọt ngào của hạnh phúc, cho dù chị phải chịu muôn vàn đắng cay âm thầm. Ôi, giá như anh biết được rằng chị yêu anh đến chừng nào!

"... Ai gây nỗi bất hạnh này? Em không oán trách anh đâu, em hiểu rằng anh không có lỗi, mà chính là tội ác của chiến tranh! ... Nếu người có thể gọi đó là sự lừa dối thì em đã lừa dối anh, hãy tha thứ cho em! Em không phải là kẻ lừa dối. Tất cả chỉ vì em yêu anh!...."

Đã bao lần chị thầm nghĩ như vậy khi nép mình trong vòng tay âu yếm của anh!

Mưa lúc nửa đêm

Nguyễn Hồng Sơn

Chị tỉnh giấc. Đã mấy tháng nay, cứ vào lúc nửa đêm, chị lại bị đánh thức. Đầu tiên không phải tại chị, mà do sự vô ý của cậu em chồng mới cưới vợ. Rồi cứ thế, cứ thế, câu chuyện tình yêu của họ làm cho chị thành thói quen, muốn ngủ nhưng không sao ngủ được.

Chị về làm dâu nhà chồng đã gần 20 năm. Hai mươi năm trong đời làm vợ lính, chị tỉnh trọn chỉ được ở với chồng bảy trăm ngày. Như thế cũng đã nhiều so với những người vợ lính khác. Như thế cũng đủ cho chị sinh hạ cho chồng vài ba đứa con.

Nhưng chao ôi, chồng chị... Nhưng, lỗi đâu phải tại anh ấy ?

Hai mươi năm trước đang học trường sư phạm, chị đã chấp nhận lời cầu hôn, vì anh có lệnh gọi nhập ngũ. Đêm tân hôn, với cơ thể tràn trề sinh lực của người con gái, chị đã sống hết mình trong những giây phút thần tiên. Chồng chị, với sức cường tráng của một chàng trai con nhà cơ khí nòi, đã thổi bùng vào chị ngọn lửa hừng hực đam mê khiến cho chị vượt qua cửa ải từ người con gái đến đàn bà một cách dễ dàng. Khi đã rã rời bên nhau, anh thì thâm vào tai chị một cách chắc chắn: "Anh ra trận, em ở nhà nuôi con giùm anh", Chị véo vào vai anh: "Chủ quan thế! Mới một đêm". Anh cười: "Đã là lính thì phải đánh chắc, tiến chắc".

Hôm sau anh ra đi.

Nhưng đứa con đã không kịp chào đời.

Có thai được ba tháng, một hôm người của đơn vị từ mặt trận về ghé qua nhà chị báo tin anh đã hy sinh. Chị bàng hoàng, đau đớn, bỏ ăn bỏ ngủ, suốt ngày nằm trong buồng kêu tên anh. Mẹ chồng, sau cơn choáng ngất ban đầu, đã kịp trấn tĩnh để chăm sóc chị. Vài ngày sau, người chị hẫng đi như bước hụt, đầu óc quay cuồng, máu bắt đầu chảy như suối. Khi người ta chở chị đến bệnh viện, chị biết cái thai đã bị hỏng.

Nhưng anh ấy không chết. Đó chỉ là sự nhầm lẫn tai hại của người cán bộ chính sách đơn vị anh. Sau ngày giải phóng miền Nam, anh đột nhiên trở về.

Đêm giáp mặt nhau sau hai năm xa cách, chị biết, anh cố gắng tỏ ra mình vẫn là người đàn ông cường tráng như thuở nào, nhưng vô vọng. Kiệt sức, anh thở dốc, lảo đảo bên tai chị : "ở rừng, anh bị sốt rét nhiều quá. Nhưng sẽ chóng bình phục thôi". Chị ôm chặt lấy tấm thân gầy guộc của anh, nước mắt ứa ra vì thương chồng. Rồi đêm thứ hai, thứ ba, thứ tư... vẫn vậy.

Rồi các kỳ nghỉ phép sau, vẫn thế.

Hai năm sau, chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ. Binh đoàn của anh, một binh đoàn mang tên con sông lớn ở Nam Bộ, lại ra trận. Hết chống giặc xâm lấn, rồi phản công. Thế là chị lại dằng dặc chờ đợi, mong ngóng tin tức của anh. Giải phóng Phnôm Pênh, đơn vị anh tiếp tục ở lại Cam-pu-chia.

Lại truy kích, truy quét, luồn rừng, vượt suối. Lại những cơn sốt rét quăng lên quật xuống làm cho da anh tím tái. Tháng hoặc vài ba năm anh mới được đi phép một lần. Nhưng những lần về phép ấy, chao ôi, chị thương mình một thì thương anh mười. Người đàn ông dồi dào sinh lực trong đêm tân hôn ấy, giờ đây sau mỗi lần làm xong nghĩa vụ của người chồng lại hào hển bên chị, người ướt đầm mồ hôi.

Lấy khăn lau cho anh, chị ngồi thẫn thờ suốt đêm nhìn anh ngủ. Linh cảm của người đàn bà báo cho chị biết, cơ thể anh có gì bất ổn. Nhiều đêm tỉnh giấc, lòng dục chưa nguôi, chị trở mình làm như vô tình, cùi tay đánh nhẹ vào sườn anh hoặc giả vờ húng hắng ho. Nhưng anh vẫn nằm im bất động. Chị khóc.

Mọi người trong nhà tuy quý chị, nhưng nhìn chị với con mắt thương hại. Nhà chồng có bốn anh em trai. Chồng chị là con đầu, hai chú kế tiếp đã có vợ con, còn chú út mới cưới vợ.

Hồi cả nhà còn ở chung, một hôm chú ba không biết đi đâu nữa đêm mới về, mùi rượu nồng nặc, cô vợ muốn trị chồng một phen, kiên quyết không cho chồng ngủ chung. Tức quá, anh chồng liền giáng cho vợ một bạt tai. Cô vợ liền gào toáng lên. Được thể, anh chồng lại càng ra sức thượng cẳng chân, hạ cẳng tay. Chú hai lại can, nhưng bị em trai xô ra. Điền tiết chú hai quát: "Tao thay mặt anh cả, tao đánh mày". Nói xong tát em hai cái liền. Đang cơn say và vốn có lòng hiềm khích vì chuyện ông anh có lần đã từng đánh con mình, chú em chạy vào bếp lôi ra con dao nhọn. May mà chị kịp đứng chắn giữa hai anh em.

Chú ba vút dao xuống đất, ôm chị khóc: "Chị ơi, em thương chị nhất. Nhưng chị không có con, chị không hiểu...". Đêm ấy chị thức trắng.

Và từ đó thỉnh thoảng người chị lại thảng thốt, bồn thần. Một câu nói vu vơ lại làm chị giật mình, mất ăn mất ngủ. "Con lợn nái già rồi, bán cho hàng thịt thêm tiền mua con khác". Người nói không ác ý nhưng ruột gan chị tan nát. Cũng bởi chị hay chạnh lòng.

Mẹ chồng chị là người phúc hậu, lại sớm lam lũ nên thương con dâu hơn con đẻ. Năm nào, bà cũng bắt chị đi hết miếu này đến miếu nọ. Bảo chị chui qua bụng voi, chị cũng chui. Bảo ăn mặn, ăn chua, kiêng này kiêng nọ, chị vui vẻ nghe theo. Chị làm để vui lòng mẹ già, nhưng chị biết sẽ không có kết quả gì. Chị không có lỗi. Càng ngày, chị càng tin vào số phận.

Đêm năm ngoái đang lúc vui vẻ, chị vén mớ tóc đổ dài trên gối, kê tai sát mắt chồng: "Anh này, mới lọt lòng mẹ, em đã có lỗ tai rồi. Còn có cả một vòng trắng ở cổ như người ta đeo dây chuyền ấy". Anh cười. Chị cần nhần: "Anh không tin thì mặc, nhưng đúng như thế. Mẹ em bảo, thế là số em sướng, lấy chồng phú quý. Nhưng bà nội thì gạt phăng. Bà bảo, sướng gì cái của trời cho ấy. Giàu bạc bần con. Em nghiệm mà đúng". Anh véo vào người chị: "Em là chúa mê tín. Để kỳ nghỉ năm sau, xong mùa huấn luyện, anh về tha hồ mà con cái". Chị thở dài. Anh ấy vẫn tin ở khả năng mình.

Nhưng vẫn không muốn nói ra cái điều ấy. Vả lại, nói ra làm gì cho anh ấy đau khổ. Chị âm thầm tính một âm mưu.

Kỳ thực, âm mưu ấy là của một cô bạn gái.

Cô bạn ấy vốn là bạn học với chị, nay là bác sĩ ở bệnh viện. Một hôm, khám cho chị xong, cô bạn bảo: "Mày bình thường, lỗi tại chồng mày". Chị im lặng. Cô bạn hỏi: "Anh ấy biết chưa?". Chị lắc. Cô bạn thở dài: "Thế cũng phải? Nhưng mày phải có con thôi". Chị tròn mắt nhìn bạn. Cô bạn cười: "Con này chậm hiểu. Phải nhờ khoa học đặc biệt thôi".

Thấy chị vẫn chưa hiểu, cô bạn gắt: "Cái con này! Thụ tinh nhân tạo! Bằng ống nghiệm ấy. Bệnh viện tao ới bà quyền quý cũng phải vào để có con cách ấy". Chị ngần ngại: "Nhưng phải báo cho anh ấy biết chứ?". Cô bạn xua tay: "Báo làm gì! Đàn ông là chúa tự ái! Cứ để cho khi nào lão về phép, mày đến tao. Lão tin chắc là con của lão!". Cô bạn cười ha hả. Chị cười theo mà lòng như có dao cắt.

Rồi một hôm, sau những đêm trần trọc, chị liêu mình đến bệnh viện.

Căn phòng ấy như phòng đỡ đẻ. Sạch sẽ kín đáo, la liệt những chai lọ, ống nghiệm đựng trong tủ kính. Một chiếc bàn dài phủ tấm ga trắng toát đặt chính giữa căn phòng. Chỉ một gã bác sĩ tiếp chị. Gã còn trẻ, trạc tuổi chú ba nhưng béo tốt phương phi, bộ râu con kiến vắt qua mép, trông giống như gã lái buôn. Gã ra hiệu cho chị cởi

quần áo. Chị run run làm theo. Gã chỉ vào chiếc bàn, chị lấy bầy leo lên và thăm mong sao điện mất. Khi gã lại gần chị và bắt đầu cởi quần áo, chị hoảng hốt ngồi dậy, ú ớ chỉ về phía tủ kính. Gã cười nhăn nhơ: "Hết rồi? Nhưng nhân tạo kiểu này chẳng thú hơn sao? Mà ai biết!". Chị tát vào mặt gã, ôm quần áo phóng ra ngoài như một con điên.

Chị cách, không bao giờ đến bệnh viện nữa. Đêm ấy chị không khóc âm thầm như mọi đêm.

Dưới gối là bức thư của chồng mới gửi về chiều nay. Anh ấy báo tin, rằng cấp trên đã đồng ý cho anh chuyển vùng. Sang tháng anh sẽ về. Anh còn khoe rằng, bác sĩ ở đơn vị đã cho anh những đơn thuốc chữa bệnh vô sinh rất hiệu nghiệm. Còn bao nhiêu tiền chất chiu được, anh sẽ chi bằng hết để bồi bổ sinh lực. "Nhất định chúng ta sẽ có con". Chị mỉm cười trong bóng tối.

Ngoài vườn, mùi hoa dạ hương tự nhiên nồng lên, xông vào tận cửa sổ nơi chị nằm. Chắc có lẽ trời sắp mưa. Mà mưa thật. Bỗng chốc, sấm chớp ùng ùng, cơn mưa đầu mùa hạ ập đến. Gió mang theo hơi nước tạt vào làm cho thân thể chị dịu lại. Sau cơn mưa là điều kiện tốt nhất cho mọi sinh vật giao hoan để trường tồn. Sung sướng như người đầu tiên phát hiện ra quy luật tự nhiên của trời đất, chị ngủ thiếp đi. Trong cơn mơ, chị thấy anh, tay dắt chị, tay bế đứa con đẹp như thiên thần đi về phía cầu vồng bảy sắc.

Về quê

Nguyễn Hoà Bình

Gió khê lùa vào căn phòng mờ ảo. Đã ba giờ sáng. Không ngủ nổi. Một đêm giống như nhiều đêm khác. Hà Nội đang bắt đầu chuyển mùa. Hơi thu lành lạnh, dễ chịu.

Tôi ngồi bật dậy, với tay bật công tắc đèn. Trên bàn, cô bé quàng khăn đỏ mở to đôi mắt trong veo nhìn tôi không chớp. Có lần, một anh bạn đến chơi, gặp khi tôi đang ôm con chó bông, anh liếc nhìn quanh, bảo:

- Đã đến lúc em phải vứt hết lũ chó mèo búp bê này đi rồi.

Nhiều khi tôi băn khoăn nghĩ không biết đến bao giờ mình có đủ tiền để mua một ngôi nhà thay vì sắm những đồ vật bé bỏng và có vẻ như vô dụng này. Năm tháng qua nhanh trong căn phòng cũ kỹ ở khu tập thể dột nát mà tôi thuê đã khá dài hạn.

Ngày mai, sinh nhật chị Thanh. Không còn tiền để mua tặng chị, dù là món quà nhỏ nhất. Có thể chị chỉ cần tôi về là đủ, nhưng tôi thấy buồn cứ nghĩ mãi những ý nghĩ không đầu, không cuối. Tôi thức đêm thương xuyên và thấy đêm chẳng dài chút nào. Bình minh trên thành phố thường là chẳng có gì đáng chú ý.

Chỉ khi trời buổi sớm trong lành đến rợn người làm tôi ngây ngất, bồn chồn, đứng ngồi không yên. Những giây phút ngắn ngủi ấy qua đi nhanh chóng, ngay sau khi nắng bắt đầu trải những tia mỏng manh xuống mặt đất, những tia sáng hầu như chưa có màu sắc rõ rệt nào.

Chiếc xe lắc lư nghiêng ngả trên con đường xuống bến phà. Đoàn xe chờ qua sông dài hàng cây số. Tôi lội ra tận mép nước, dè dặt khua chân vào dòng phù sa đục ngầu, cuộn cuộn chảy. Nước từ những con lũ trên thượng nguồn dồn về, cuộn xiết, đập vào hai bắp chân, kéo đi một cách cuồng loạn. Con phà trôi xuống cách bến hơn năm trăm mét, ị ạch tiến vào bờ. Tôi thoáng nghĩ đến dải dề, cánh đồng xanh mướt đang thì con gái, thơm phức một mùi hương quyền rũ....

Trời âm u, đôi lúc hé ra một chút rồi lại xám xịt. Lòng trời cao vời vợi, trải ra một màu mây xám buồn. Không khí u uất. Mọi người xôn xao về cơn bão.

Chị Thanh bật lên:

- Trang, em có nghe thấy tiếng kèn đưa đám không?
- Có - Tôi có mơ hồ, rồi xác nhận - Đúng rồi, ai vậy chị?
- Thằng An đấy. Nó chết rồi.
- Thật à? - Tôi sống lại, dường như lo lắng - Sao vậy?
- Người ta nói với nó ngã xuống ao....

Thằng An chết. Không hiểu sao tôi cứ băn khoăn mãi. Không dám ra xem, tôi chỉ đứng ở cửa, nhìn đoàn người rồng kéo nhau về phía nghĩa địa.

- Đêm nay, thế nào cũng mưa lớn - Chị tôi nhìn trời bảo.

- Vâng, cùng lắm là đêm nay - Tôi nhắc lại, thần thờ nhìn dòng người trôi trong tiếng kèn trống náo nê.

Tuổi thơ của chị em tôi gắn liền với ngôi trường cũ kỹ nằm ở ven thị trấn. Suốt nhiều năm liền, thằng An là nỗi hoảng sợ của tất cả lũ học trò. Không ai rõ nó đích xác bao nhiêu tuổi. Người bảo gần ba mươi. Khuôn mặt nó không có gì khác mọi người. Nó thấp, béo, tròn như củ khoai tây.

Ngày nào nó cũng đón đường chúng tôi hoặc lảng vảng trong sân trường. Thấy nó xông vào lớp nào, con gái lớp đó chạy như gà phải cáo, nhất là những lớp lớn. Bọn con trai láo lếu thường xui nó đuổi theo con gái. Khổ sở nhảy tường, chui rào, lội ao, thậm chí trốn vào nhà vệ sinh của dân, bọn tôi khóc dở mếu dở, lo thất ruột khi nghĩ đến nó. Những đêm trăng sáng là những đêm nó đặc biệt thích đi săn lùng con gái. Chúng tôi sợ nó như sợ một con ma sống....

Chị tôi đi lấy chồng nhưng vẫn hay về sống với bố mẹ, đỡ những việc lặt vặt trong cửa hàng của ông bà. Mẹ tôi quý cháu hơn vàng, suốt ngày quăn quýt với chúng. Hai thằng bé giống bố như đúc, mắt tròn, đen láy. chị tôi bây giờ gầy và xấu đi nhiều, trước kia, chị đẹp nổi tiếng trong vùng.

Chị nghèo, trước cũng có học trung cấp, về cơ quan đúng dịp thực hiện giảm biên. Chị Thanh hơn tôi khá nhiều tuổi, vì thế chị luôn là người lớn đối với tôi. ngày tôi học lớp năm, lớp chuyên tập trung ở xa, cách nhà tôi mười cây số. Mỗi tuần, thứ bảy, chị Thanh đón tôi về, thứ hai lại đưa đi. Nhiều khi trời mưa, rét cắt thịt, đường lầy lên, ngập ngựa bùn nhão nhoét. Đứa bạn gái tên Lý, chẳng hiểu sao, quyến luyến tôi lạ lùng. Lần nào chị Thanh đến, nó cũng chực khóc:

- Trang, thứ hai đến sớm nhé!

- ừ - Tôi thương hại nhìn bộ mặt thiếu náo của nó - Thứ hai. Đi xa rồi, tôi quay lại, thấy nó cúi xuống gạt nước mắt. Một dự cảm mong manh nào đó làm tôi thấy sờ sợ khi nhìn Lý khóc. Nhà nó

nghèo, cách nhà tôi chừng năm, sáu cây số. Chẳng bao giờ chúng tôi tìm nhau, khoảng cách đường như lớn khủng khiếp.

Kết thúc lớp học, chúng tôi khóc như mưa, và quả thật, không hề gặp lại. Tôi thường xuyên lồi tằm ảnh ổ vàng của nó ra ngắm nghía, đau lòng tự hỏi: Lý bây giờ thế nào rồi nhỉ. Có một lần, duy nhất, tôi đã nhìn thấy nó, khi đang ngồi trước cửa nhà, giật mình vì nghe tiếng gọi thất thanh:

- Trang.... Trang....

Tôi ngẩng lên, bắt gặp một con bé đen nhẻm, gầy nhom, đi chân đất, đang nhờ người đẩy chiếc xe thồ nặng trĩu. Người dắt xe đó có lẽ là bố nó. Nó ngây người, sưng lại, nhìn tôi giây lát. Tôi ngồi im như hoá đá, không hiểu vì lẽ gì, không thốt ra được một lời.

Người đàn ông có khuôn mặt khắc khổ ngoảnh sang nhìn lướt qua tôi rồi tiếp tục dần bước. Lý hấp tấp cúi xuống, gò người, đẩy chiếc xe kéo kẹt. Thốt nhiên, tôi như bừng tỉnh, đứng bật dậy, lao về phía trước, nhưng những tiếng gọi đã không bao giờ thoát ra khỏi họng.

Nhiều đêm sau, tôi còn khóc vì sự lố bịch không sao hiểu nổi của mình lúc đó. Sau này lớn lên, tôi đi tìm và biết Lý phải thôi học từ năm lớp bảy. Không bao giờ tôi có đủ can đảm để bước về phía ngôi nhà người ta đã chỉ cho tôi....

Khi chị Thanh đi lấy chồng, tôi vẫn còn là một đứa trẻ. Mấy năm trôi qua, bấy giờ, chị hồn nhiên, nói cười luôn miệng, còn tôi buồn bã, cau có như một bà già. Có lần, tôi rủ chị đi chơi, thực ra là bắt chị rời bỏ đồng công việc bẽ bộn mấy ngày.

Lên thành phố, tôi dắt chị đi khắp mọi chỗ, nhìn nụ cười sung sướng của chị, vừa thương hại, vừa bất mãn. Cho tới lúc trước đó, chị chưa bao giờ đi đâu cách xa nhà quá ba mươi km.

Một buổi trưa, tôi đang vội, bỗng khựng lại vì bắt gặp âm thanh trong trẻo lạ thường của tiếng sáo trúc. Đó là một người đàn ông trung niên, khuôn mặt đỏ ửng, ngồi tựa vào bức tường cũ kỹ, xám xanh rêu phong. Cây sáo bé tí xiu, màu trắng ngà. Uyển chuyển trong đôi tay thô kệch đang khéo léo rung những nốt cao vút. Âm thanh mỏng mảnh, ngọt ngào một cách ma quái. Bỗng ông ta từ từ đứng lên, bước ra đường, xoay những vòng tròn nhẹ nhàng, yếu điệu. Hồi lâu, lại trèo phất lên bờ thành cheo leo, nhún nhảy, đi lại, cây sáo vẫn gắn trên môi, réo rắt, nhặt khoan. Tôi chờ người vì sợ hãi và kinh ngạc.

Có hôm, không ngủ được, tôi ngồi bên bàn đèn gần sáng, bỗng dưới đường vang lên tiếng sáo đơn độc, lẻ loi đến phát sợ. Tôi rùng mình nhớ lại ngày còn bé, những đêm mạo hiểm trốn trong bụi cây, nghe trộm thằng An thổi sáo. Chị Thanh đi hội Tiên La, tôi chỉ dặn một điều, nhờ mua giùm cây sáo. Nhưng đấy là thứ đồ chơi rẻ tiền và không bền mà người ta bán cho trẻ con, tôi đau đớn hiểu ngay ra điều đó.

Tôi và chị Thanh không giấu nhau điều gì bao giờ. Tất cả, từ đồ đạc, tiền nong, đến những ý nghĩ cũng gần như trở thành của chung. Nhiều đêm hè, hai chị em nằm trên sân thượng ngắm những chùm tinh tú của dải Ngân Hà và mơ ước, những điều ước rất bé nhỏ. Bóng tối êm ái cuộn lấy hai chị em, không gian sức nức mùi ngọc lan đêm vào thu. Bất ngờ, yên tĩnh bị loảng ra, xao động bởi tiếng u u kỳ lạ. Tôi ngạc nhiên:

- Gì vậy chị?

- Sáo diều! Diều của thằng An đấy. Nó mới làm xong, to lắm, bằng cánh cửa đại.

Tôi lắng nghe, thấy ngồ ngộ cái tiếng gió hút lúc bỗng lúc trầm ấy. Thằng An có biệt tài thả diều và làm diều sáo. Diều của nó bao giờ cũng đẹp nhất, lên cao nhất và lâu rơi nhất. Bọn trẻ đam mê không được, nó chỉ cần động tay vào, diều lên cao vút. Buổi chiều, thả

xong, nó buộc dây vào cọc, ngồi xuống cỏ, ngẩng nhìn bầu trời xanh ngấn ngắt đang chìm vào bóng tối, thở dài một cái. Chẳng ai hiểu vì sao nó thở dài nhưng nhìn mặt nó lúc đó lạnh như cục đất.

Những đêm không trăng, người ta bảo tiếng sao trúc vọng về từ nghĩa địa là của nó. Tôi liêu lĩnh lần theo âm thanh mơ hồ, nửa hư nửa thực ấy, quả thật, thấy thằng An ngồi bất động trên nấm mồ cỏ mọc um tùm. Run rẩy nép trong bóng tối dày đặc đằng sau bụi cúc rậm rạp, tôi chỉ thấy đôi tay đen sì cử động uyển chuyển, nhẹ nhàng và những âm thanh réo rắt ma quái.

- Kỳ lạ thật - Tôi lẩm bẩm.

- Cái gì chứ? - Chị Thanh hỏi.

Tôi không trả lời. Trên đời có nhiều điều để kết luận như thế. Tôi có một bí mật mà suốt tuổi thiếu nữ không một lần đủ can đảm hé lộ cho chị. Tôi biết, hai ngôi sao lớn nhất ở chân trời phía tây không ngừng dịch chuyển lại gần nhau. "Đến một ngày, tôi nghĩ, chúng sẽ đứng cạnh nhau. Và khi đó, trong cuộc đời sẽ có một thay đổi...". Đến tận bây giờ, vẫn chưa lần nào tận mắt thấy hai ngôi sao ấy đứng cạnh nhau. Cũng không rõ sự say mê khám phá bị cuốn mất bởi cuộc sống bận rộn hay tại ở thành phố chẳng mấy khi nhìn thấy những ngôi sao.

Lý đã đi lấy chồng. Năm ấy, cô mới mười bảy tuổi. Tôi không đến chúc mừng cô, chỉ biết bố cô mất trước lúc rước dâu vài tiếng đồng hồ.

Hôm ấy, tôi lơ ngơ suốt cả ngày, chẳng làm được việc gì.

Buổi tối, tôi và chị Thanh đi bộ dọc đường phố nhỏ của thị trấn. Trong cái quán nước giữa ngã ba, một ông già gầy gò, tiêu tụy ngồi trầm tư, khắc khổ trong ánh đèn leo lét. Đột nhiên, ông cất tiếng cười cái giọng ùng ùng, khàn khàn làm tôi giật mình.

- Bố thằng An đấy - Chị Thanh bảo - Thỉnh thoảng ông ấy vẫn vậy.

- Tại sao thế? Tôi thì thâm.

- Ông ấy bị nhiễm chất độc da cam từ thời xưa.

Hôm con đầu lòng của Lý tròn một tuổi, tôi biết nhưng không tài nào bảo được mình đến thăm Lý. Tôi sợ một điều gì, mơ hồ nhưng có thực, thực hơn cả tình bạn ngày thơ ấu. Chị Thanh vẫn nhắc Lý bảo tôi khi đi chợ dưới đó, nhìn thấy nhưng không gọi.

- ...Vẫn còn nhớ ngày sinh của chị cơ à? - Chị Thanh cười ngại ngùng.

- Sao lại không? - Tôi tròn mắt nhìn chị nhận thấy bộ dạng chệnh mảng trong bộ quần áo ở nhà giản dị.

- Chị chẳng định làm gì đâu....

Tôi cúi xuống, lặng thinh, không muốn nhìn vào hai gò má hồng hào con gái đã kịp nhô cao, nhọn nhọn, trắng xanh.

Tôi ra đi sau hôm cơn bão vừa tan. Bánh xe lăn qua không để lại chút dấu vết trên con đường phía sau. Dầu thế, bụi rồi cũng phủ lên tất cả.

Trời vẫn mưa dầm dề. Căn phòng của tôi ẩm ướt như không hề có mái. Nước ào ào hắt qua cửa trước, cửa sau. Lộp độp rơi xuống ở năm bảy chỗ đột. Tôi ngồi co ro, nhìn nước tràn trề, không hiểu phải làm gì, bất giác nhớ còn cào ngói nhà ẩm áp của mình. Tiếng chị tôi như còn văng vẳng:

- Thị trấn bây giờ càng ngày càng to, người ta xây nhà vùn vụt. Nhưng đã có mấy nhà phải bán hết gia sản để mua một mảnh đất hẹp hơn, có nhà còn không đủ ăn nữa...

Tôi đứng dậy, lấy khăn chặn dòng nước, vắt ra ngoài, chợt nghĩ đó là một công việc thật vô nghĩa.

Barie

Phạm Sông Hồng

Chấn tàu.

Barie từ từ hạ xuống.

Mọi người hồi hải tranh thủ thoát sự chờ đợi.

Ngay cả khi barie đã nằm ngang họ vẫn chịu khó đẩy nó lên, chui qua, như bị ma đuổi.

...

Đứng trước barie người ta hay nhìn đồng hồ.

Một phút ở đây hình như dài hơn sáu mươi giây.

Con tàu vất vả như tuổi già ì ạch mãi không di qua hết đoạn chắn đường.

Một người đàn ông hồi hải đến gần barie. Anh nhìn theo bóng áo vàng phía bên kia đường chắn, hồi hải gọi như người gọi đồ: Cái bờ vai thon cong, cái cổ cao, cái dáng nhìn thẳng hơi kiêu kỳ kia. - Chẳng phải người đó thì ai.

Người áo vàng bên kia barie bình tĩnh lên xe nổ máy sẵn.

Người đàn ông vẫn gọi, lúc một khẩn thiết, tuyệt vọng...

Nhưng tiếng gọi bị bánh tàu nghiền nát.

...

Tàu đi rồi.

Tất cả cũng đã đi rồi.

Chỉ còn người đàn ông một mình đứng lại phía bên này barie với mớ tóc như bạc thêm.

Một phút ở đây là bao nhiêu giây?

Kỷ niệm

Phạm Sông Hồng

Người ấy nhìn lướt qua "nó", rồi thản nhiên quay lại với đám người nêch chặt đang í ới chúc mừng căn phòng mới của cô. Dù sáu mét vuông nhưng vẫn là "ra ở riêng", hết cảnh tiếp khách chung, cười "nhãn hiệu đánh răng", chào hờ, buồn đợi đêm mới khẽ thút thít.

Cô bỗng mong mọi người nhanh ra về...

Cô chờ phút cuối...

...

Nhưng người ấy cũng ra về cùng với mọi người, chẳng có phút cuối dành cho cô: mắt người ấy nhìn thẳng ra phía cầu thang và bước đi vội vã.

Cô tắt đèn, nằm xuống tấm đệm trải dưới sàn.

Thì ra người ấy tặng "nó" cho cô không may mắn một hàm nghĩa gì. Người ấy có thói quen "kỷ niệm"...

Thế thôi...

...

ở cùng một viện nghiên cứu nhưng cô và người ấy ít gặp nhau. Cô làm ở phòng máy tính, còn người ấy trên phòng thiết kế.

Mỗi lần, dù chỉ đủ để chào nhau, cô vẫn luôn cảm lạnh hướng đến người ấy. Và chẳng bao giờ cô muốn tìm cách giải thích vì sao. Chỉ biết sau những lần gặp ấy, cô thấy chờ đợi nhiều hơn... chờ đợi gì... chẳng biết...

Cô thầm mong một năm có nhiều lần sơ kết và tổng kết Viện. Đúng là vớ vẩn...

...

Rồi bỗng cô và người ấy cùng được phân công trong một đề tài của Viện.

Trên đường về của chuyến đi công tác phục vụ đề tài, người ấy dừng lại, mua "nó" tặng cô, vật kỷ niệm bằng cỏi mà người ta thường tặng người nước ngoài.

Về nhà, mãi cô mới chọn được chỗ vừa ý, một chỗ mà từ góc nào trong căn phòng, cô đều có thể thấy "nó".

Rất nhiều đêm sau đó cô không ngủ.

...

"Nó" ảm mốc, khô cong lên, rồi nhợt nhạt đi cùng với chờ đợi.

Nhưng chỉ lúc này thôi, chỉ qua cái nhìn lướt của người ấy thôi, cô chợt hiểu người ấy chẳng ký thác gì trong "nó" cả.

Cô bật dậy và quyết định "chôn" nó.

Không hiểu nghĩ thế nào cô thắp ba nén hương gài vào đó.

Rồi cô tắt đèn, nằm úp mặt xuống.

Nhưng cô vẫn nhìn thấy ba chấm đỏ day dứt trong đêm.

Chốc nữa thôi, tàn hương, cô sẽ lấy "nó" xuống.

Ba nén hương vẫn cháy như đưa tiễn một linh hồn về cõi lãng quên.

...

Có mùi khét...

Cô lật người và hoảng hốt kêu khê khê khi nhìn thấy cả một mảng đỏ. "Nó" đang bốc cháy. Cô vội chạy lại và hốt hoảng đưa cả bàn tay ra dập lửa.

Lúc đưa tay bật đèn, cô mới biết tay mình bị bỏng.

...

"Nó" cháy nham nhở như một đường sin sô phận.

Cô nhìn "nó", tự nhiên nước mắt cứ trào ra...

Không, cô sẽ không cắt "nó" đi nữa.

Cái đường cháy nham nhở ấy đã thành kỷ niệm của cô.

...

Vết bỏng ở tay cô đã bắt đầu lên da non, nhưng ở chỗ khác...

...

Người ấy vẫn sống độc thân sau rất nhiều "kỷ niệm" tặng cho nhiều người trên đường đi.

Cuộc đời người ấy buồn như con đò già không có bến đậu.

Một hôm không hiểu có việc gì người ấy đến thăm cô.

Cô đã có chồng... có con..., sống một cuộc đời yên ổn.

Rồi bỗng người ấy nhìn thấy "nó"..., nhìn thấy những vết cháy nham nhở...

Người ấy vội vã bước ra cầu thang như năm nào..., chỉ khác là mắt ngoái nhìn lại... nhìn lại một vật kỷ niệm chắc không còn có chỗ cho mình.

Ô ánh sáng

Phí Thanh Giang

Tin nó đỗ vào đại học làm cả nhà mừng rơi nước mắt. Mẹ gọi điện cho dì ở Hà Nội về để đón nó lên nhập trường. Dì hình như không muốn về, chắc dì rất bận. Nhưng nể lời chị gái, nên cuối cùng dì cũng về.

Khi xe dì vừa về đến cổng, mẹ nó chạy ra đón, dì nói ngay: "Cả tuần được ngày chủ nhật rồi rồi thì phải tranh thủ về giải quyết chuyện gia đình. Đến là mệt". Mẹ nó làm mặt giận. "Tại sao vừa về đến nhà, chưa được câu hỏi thăm chị, dì đã nói cái giọng như thế". Nhưng chị em gái dễ huề nhau. Mẹ nó thường nói: "Thương nhau như chị em gái".

Dì mệt mỏi dắt xe vào nhà. Xong, dì ngồi thừ ra ghế. Cái xách đeo để bên cạnh. Nó chưa bao giờ thấy cái xách nào đẹp như cái xách của gì. Dì thì dường như chẳng quan tâm đến sự có mặt của nó. Đứng gần người ra một lúc sau câu chào dì lí nhí trong cổ mãi không thoát ra thành lời được, nó chờ đợi gì đáp lại.

Dì vẫn tỏ ra không hay biết. Ngượng quá, nó ù té chạy xuống bếp giúp mẹ nấu nướng. Nó lo lắng hỏi mẹ: "Dì dạo này làm sao ấy?". Mẹ nó đang bận túi bụi làm thịt gà và các món ăn, ngẩng lên trả lời như một cái máy: "Dì mày từ nhỏ đến lớn vẫn thế, ai mà biết được.

Thôi, giúp mẹ một tay đi. Nhanh lên nào". Bao nhiêu công phu chọn món ăn và bày đặt các kiểu, nó thấy giờ thành công toi. Giá dì đừng về thì hơn. Một lúc thấy dì ra bể nước rửa chân tay. Mẹ nói vọng ra:

- Lấy nước nóng trong phích pha rửa cho đỡ lạnh.

Tiếng nước trong vòi sôi vào chậu và tiếng dì phân nân:

- Nước ở nhà kém trong và kém sạch. Kiểu này đến phải đem quần áo lên Hà Nội giặt mất.

Rửa chân tay xong đi lên thẳng nhà, chẳng thềm ngó vào bếp xem mẹ nó làm cơm đến đâu rồi. Tự dưng nó thấy ác cảm. Cùng một mẹ sinh ra nhưng rõ ràng dì khác mẹ nó. Mẹ nó bao giờ cũng thân mật, cởi mở và hay giúp đỡ mọi người.

Lúc có mặt đông đủ mọi người, mẹ nó nói với dì:

- Tôi gọi dì về để bàn chuyện của cháu sắp lên Hà Nội học. Tôi muốn nó ở với dì để dì tiện bảo ban dạy dỗ khi thiếu mặt tôi. Vả lại ký túc xá trong trường điều kiện sinh hoạt không tốt, tôi sợ cháu không chịu được.

Dì nghe, nét mặt vô cảm. Cuối cùng dì thở dài:

- Nó lớn rồi, cứ lúc nào cũng có người kè kè bên cạnh như ở nhà.... Với lại, nhà em lắm chuyện phức tạp, e không tiện.

- Người trong nhà có gì mà không tiện. Hơn nữa nó là một đứa ngoan ngoãn, chăm chỉ, chỉ tội hơi nhát.

- Nếu thế thì tùy chị. Em có nói ra sợ mọi người cho là thế này thế khác.

Nó đứng ngoài định ngăn mẹ nó. Song nó lại cứ đứng trơ trơ, mặc kệ cho người lớn muốn sắp đặt thế nào cũng được. Nó rụt rè phản đối liền bị mẹ nó lờ mất. Thế là thôi.

Dì lấy chồng người Hà Nội. Dì sống chung với bố mẹ chồng. Vợ chồng dì ở tầng hai. Tầng hai có hai phòng một phòng khách và một phòng ngủ. Nó đành dọn chỗ gác xép phía trên cầu thang để ở tạm.

Bao nhiêu đồ nghề của chú cùng với những dụng cụ của gia đình nó xếp tất cả vào một góc. Cũng chỉ còn thừa lại một khoảng trống đủ để trải một mảnh chiếu con để nằm. Thế cũng tốt chán, nó nghĩ. Dù sao thì cũng còn chỗ để dung thân một mình. Nó rất sợ phải sống chung phòng với người khác. Nó sợ mọi hành động, suy nghĩ của mình đều bị kiểm soát.

Dì nhắc nhở:

- ăn ở phải gọn gàng, lịch sự và ý tứ đó nghe.

Nó cúi đầu:

- Dạ cháu hiểu!

Dì nói ngay:

- Không cần hứa mà phải thực hiện. Đó là nguyên tắc.

Ngay sáng đầu tiên nó đã bị dì cảnh cáo:

- Phan ơi! Dậy đi. Sao dậy muộn thế. Từ sáng sau không được quen thói như ở nhà thế đâu nhé.

Nó lồm cồm bò dậy, cố dụi mắt để thắng cơn buồn ngủ. Nó cũng không hiểu sao hôm qua đi từ nhà lên một thế mà dì vẫn dậy sớm được. Hình như dì phải dậy sớm trước mẹ chồng để mở cửa, cắm nước pha sữa cho cả nhà. Những công việc đó từ nay sẽ thuộc về nó. Lúc đầu nó làm vụng về và lúng túng. ở đây cái gì cũng khác ở nhà nó. Mọi người cũng ít nói với nhau hơn. Chỉ có dì thỉnh thoảng căn dặn:

- Mà làm sao đừng để mọi người nói động đến dì là được.

Nhiều lúc dì muốn tâm sự với nó điều gì đó song lại thôi. Dì ít quan tâm đến nó, và thường thờ dài một mình. Càng ngày nó càng buồn bã và cô đơn. Nó hay nghĩ về nhà. Mẹ nó bảo: "Người Hà Nội sống lạnh lùng. Dì con cũng nhiễm phải đó thôi. Nhưng sống chung với gia đình người ta, con cũng phải ý thức để dì đỡ khổ tâm". Nó không hiểu "khổ tâm" thì khác "bận tâm" là mấy. Chỉ thấy người trong nhà này sống nhặt nhẹo và giả tạo.

Những hôm dì đi làm về, gương mặt đang tươi tỉnh. Nhưng khi xuống xe, máy vừa tắt, nét mặt dì cũng hết vui ngay. Dì đi qua bếp lễ phép chào bà mẹ chồng rồi vội vã bước lên tầng. Chiếc xắc xinh đẹp của dì vắt chông chơ giữa giường. Dì lại ngồi thừ ra ghế. Rất lâu như thế. Nếu chồng dì không về, dì sẽ không đứng lên lấy quần áo cho chồng tắm và thu dọn những thứ dì vừa bày biện ra phòng.

Một hôm dì hỏi nó (rất hiếm khi dì hỏi ý kiến nó):

- Sắp sinh nhật mẹ chồng. Không biết mua cái gì được đây?
- Dì cũng mua một cái áo bông tứ thân may khéo như dì mua cho bà ngoại ấy - Nó nói.
- Ai lại tặng đồ ấy, người ta cười chết. Mình sẽ bị chê là quê. Hay là mua một bộ áo dài nhưng....

Dì bỏ lửng câu nói, cắn môi nghĩ ngợi.

- Thứ đó đắt tiền lắm - Nó dè dặt.
- Đắt với mình nhưng với người ta chẳng thấm gì.

Thế là dì tất tả đi mua bộ áo dài nhưng bằng cả tháng lương của dì để làm quà mừng sinh nhật bà mẹ chồng. Bà nó ở nhà chưa bao giờ được con gái tặng một món quà như thế. Nó xa xỉ, lãng phí thế nào ấy. Trong khi bà mẹ chồng dì không thiếu những quần áo đắt tiền. Món quà mà dì phải cân nhắc mới đủ can đảm mua được chắc cũng không đủ làm bà cảm động.

Hàng tháng nó lĩnh tiền mẹ gửi lên. Nó giữ lại một nửa để ăn sáng và nộp học, một nửa đưa cho dì. Dì nhận tiền, không đếm, mở khoá tủ - cất tiền đi. Đương nhiên là như thế, dì không phải nói gì thêm.

Nhưng nó lại thấy dì vô tâm, vô cảm. Không bao giờ nó nói ra điều ấy, dù bất kỳ với ai. Mọi người trong nhà này thật xa cách đối với nó, kể cả dì. Nó thường hay ngồi tỳ cằm lên khung ánh sáng sát trần nhà nghĩ ngợi lung tung về chuyện trên trời dưới bể, miễn là không nghĩ đến ngôi nhà nó đang sống. Nó chỉ còn biết vui đầu vào bài vở. Nhưng cứ hễ học xong rồi, ngồi trước trang nhật ký là nó lại khóc dài. Nước mắt thi nhau rơi xuống ướt nhoè sách vở. Nó không dám viết thư về nhà sợ mẹ buồn.

Một lần, buồn quá, nó rủ bạn về nhà chơi. Hai đứa trèo lên chỗ ở của nó. Bạn nó bảo: "Cái xếp của mày thật tồi tệ như chỗ bỏ đi". Nó chạnh nghĩ: Mình cũng là đồ bỏ đi cùng với những vật dụng phế thải xếp trong góc kia. Giá có ai trong nhà nói với nó một cách thân mật như đứa bạn đã nói, có lẽ nó bớt tủi thân hơn. Ngay hôm sau, dì cấm nó không được rước bạn về nhà vì bà mẹ chồng dì không muốn thế.

Một lúc nào đấy, nó tự hỏi: Tại sao dì lại chấp nhận một cuộc sống như thế. Như thế chẳng khác nào ở tù. Nhưng nó lại cười lớn: Ta ngốc thì có. Người ngoài nhìn vào hẳn sẽ bảo chẳng còn chỗ nào xứng đáng hơn thế nữa. Dì xinh đẹp thế cơ mà. Ai cũng bảo dì tốt số lấy được chồng người Hà Nội, bố mẹ chồng lại giàu có, dì cũng được nhờ.

Nhiều đêm nằm thức, nó nhớ về những ngày sống ở nhà. Nhớ mẹ nhiều hơn. Ngày còn bé mẹ kể cho nó câu chuyện về cây tầm gửi. Có chàng trai nọ chẳng may đưa chân vào cuộc sống đầy đủ về vật chất nhưng tù túng về tinh thần. Giàu sang nhưng mà mất tự do. Cứ ở mãi trong vòng luẩn quẩn đó, đến lúc héo dần héo mòn mà chết đi. Đến chết vẫn không thoát được kiếp sống tầm gửi. Gió lạnh thổi qua các lỗ ánh sáng, nó rùng mình ớn lạnh. ý nghĩ đó đi vào cả trong những cơn mộng mị của nó.

Hai tháng sau, khi sống một cuộc sống trọn vẹn ở trên cái gác xép đó nó đã ngấm dần những câu triết lý cao siêu và vớ vẩn nhất. Nó chợt nhận ra mình đã già đi rất nhiều, rất nhiều so với ở trong gương. Nó rụt rè nói với dì:

- Cháu sẽ ra ký túc xá ở.

- Bao giờ? - Dì thẳng thốt (Nó không ngờ dì lại như thế).

- Ngay ngày mai - Nó nói dứt khoát.

- Phan đừng đi. Nếu Phan đi thì dì cũng đi - Nước mắt dì chảy dài trên gương mặt xinh đẹp. Nó trân trân đứng nhìn dì, tự dưng thấy dâng lên trong lòng niềm trắc ẩn sâu xa. Nó đã đoán ra nhưng không tài nào hiểu nổi. Mọi sự bất ngờ quá. Tại sao trong cùng một lúc mọi cái bỗng vỡ oà.

Nó nhắc đến những chiếc ảnh cưới của dì. Dì bảo tự tay dì sẽ đốt nó đi vì thực tế nó không có nghĩa. Nó đâm ra nghi ngờ tất cả những ý tưởng như đình đóng cột đã nằm sẵn trong tâm thức từ trước đến nay. Mọi cái đều chông chênh trắc trở và mong manh dễ vỡ quá. Đáng lẽ phải nói một cái gì khác thì nó lại nói:

- Dì nên ở lại là hơn. Còn cháu thì khác.

Dì nhìn nó rất lạ. ánh mắt vừa như cầu cứu, vừa như trách móc. Ngoài kia những cây bàng đã trút xong chiếc lá cuối cùng, còn trơ ra cánh tay gầy guộc cô đơn. Nó xách va-li đi xuống cầu thang. Bà mẹ chồng nở nụ cười đưa tiễn xã giao làm nó ớn lạnh. Nó thấy ân hận vì không để dì đưa tiễn ra cửa. Nếu có dì lúc này, nó sẽ nói khác.

Cánh cửa khép lại lạnh lùng sau lưng nó. Một luồng khí lạnh thổi qua mặt nó nhưng nó lại thấy khoan khoái, dễ chịu. Hai tháng rồi, chưa bao giờ... Nó đi, cố tránh giẫm lên những mắt lá màu đỏ ối.